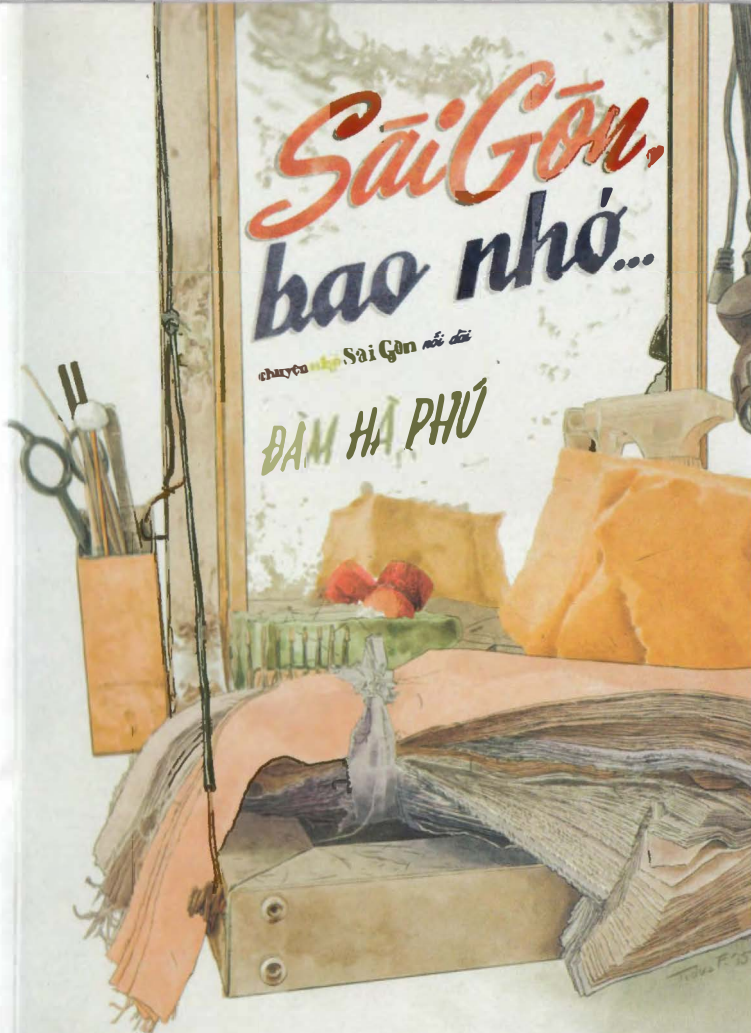


Sài Gòn, bao nhớ...

chuyện **nhớ** Sài Gòn nổi đời

ĐÀM HÀ PHÚ



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

*Sài Gòn,
bao nhớ...*

Sài Gòn, bao nhớ...
Copyright © Đàm Hà Phú, 2015
Ảnh minh họa: Đàm Hà Phú

**Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty Văn hóa và
Truyền thông Nhã Nam và tác giả Đàm Hà Phú, 2015**

**Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp,
phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát
tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà
xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà
xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi
vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.**

QUÉT MÃ QR ĐỂ TRUY CẬP
VÀ TẢI TRUYỆN SỚM NHẤT.



kindle

kobo

fire

BOOX

MEEBOOK

PocketBook ...



MayDocSach.TOT.com

TRUYỆN ĐANG TIẾN HÀNH: CHIE CÔ BÉ HẠT TIÊU, QUẢ BÔNG VÀNG, JINDO ĐƯỜNG
ĐẾN KHUNG THÀNH, NỮ HOÀNG AI CẤP, 7 VIÊN NGỌC RỒNG (1995), DORAEMON
(1992)...

TRUYỆN ĐÃ HOÀN THÀNH: NINJA RANTARO, SHIN CẬU BÉ BÚT CHỈ, NHÓC MARUKO,
SỐNG SÓT VĨA HÈ, THỦY THỦ MẶT TRẮNG...

NHÓM KHÔNG CÓ TRANG WEB CHÍNH THỨC.
BẠN NÀO THẤY PHẢI MUA TRUYỆN TRÊN WEB MỜI BẢO CÁO VỚI NHÓM
NHÓM XIN TẶNG FREE CHO BẠN BỘ TRUYỆN ĐÓ.

Sài Gòn, bao nhỏ...

chuyện nhỏ Sài Gòn nổi dài

ĐÀM HÀ PHÚ



saigon 10-12 - damha

Sài Gòn, bao nhớ...

Thay lời tựa

Lần đầu tôi đến Sài Gòn là năm 1991, lúc đó Sài Gòn có hàng ngàn thứ lạ lẫm đối với một chàng trai tỉnh lẻ như tôi. Một trong những thứ đó là chữ “bao”. Đầu tiên là gặp vừa trái cây, ở bên quận 8 bộn, có lẽ do ngay bên ghe thương hồ từ miền Tây lên nên trái cây ngon, trái cây bao ăn. Tôi ghé vô hỏi thẳng, bao ăn là sao chú. Ông lão, tay chup thom ném dưới ghe lên thoăn thoắt, miệng ngậm thuốc rê, trả lời gọn lỏn, ăn thoải mái, thích thì mua không thích đừng. Vậy là ghé thử liền, chôm chôm Vĩnh Long trái đỏ lựng, lột ăn thoải mái, sầu riêng tách vỏ sẵn, muốn ăn lấy tay xé ăn, măng cụt có con dao thái cắm miệng cần xé, ăn trái nào hót đầu trái đó... Ăn xong, đã nư rồi mua mỗi thứ một ít làm quà, cân 3 ký chôm chôm xong chị bán hàng còn bốc thêm vài bốc bỏ vô, một chục măng cụt tính mười bốn trái, mua trái sầu riêng được tặng luôn trái hời nãy mới thử.

Lần nữa là chuyện bao rẻ. Chỗ bán đồ sida đường Nguyễn Đình Chiểu, tôi mua cái áo jeans, chị bán áo nói đồ ở đây bao rẻ, đi đâu rẻ hơn lại

đây chị đèn, mua bận xong đi đi lũng thưng xuống cuối dãy, thấy cái áo y chang, hỏi ra giá rẻ hơn, tôi thiệt tình quay lại bắt đèn. Chị bán hàng thanh minh thanh nga, nói đồ cũ mà, tùm lum giá, nhưng mà đã bao rẻ thành ra chị tặng thêm cái nón jeans cho đủ bộ, lỗ của chị hai chục rồi nha. Vậy là vui lòng liền.

Xưa, thời sinh viên, tôi sống thoải mái nhờ mấy quán chuyên bao thiếu, thiếu thoải mái, không cần cầm cố, không cần danh tánh, không cần ai bảo lãnh. Com có chị Phụng, cà phê có quán Ngọc, nhậu có quán anh Tiên, ngày nào cũng một cử com, một cử cà phê và một cử nhậu. Không tiền cũng cứ vào quán, kêu những món quen thuộc, xong cứ đứng lên đi, đưa tay làm dấu trên không giống như ký tên, rồi ra về, tiền bạc cuối tháng có thì trả, không có hai ba tháng trả, nhiều đũa ra trường đi làm cả năm rồi mới quay lại trả, không sao hết, người ta bao thiếu thì mình bao trả, không so đo.

Có lần tôi đánh nhau với giang hồ ở Thủ Đức, hai bên đánh xáp lá cà, ném không biết bao nhiêu là ly chai, đánh xong đi về, băng giang hồ kia quay lại gặp chủ quán, bao nhiêu ly chai bàn ghế bị bể chủ quán cứ nói một tiếng, họ đèn đầy đủ. Lần khác tôi uống rượu với giang hồ bến xe Chợ Lớn, uống từ trưa, đến tối thì hết mỗi, một anh trong bọn nói bữa nay ở nhà bà già nấu món gì đó, lâu quá tôi quên, để tao chạy về xin bà, nói đoạn ra

chỗ dựng chiếc cối⁽¹⁾, chắc là có độ lại, gạt chống, rô ga quay xe xẹt lửa, lao đi. Chẳng may màn biểu diễn xe không chuẩn bởi đã say, anh chàng bốc đầu quá trớn, xe quăng tới trước người rớt lại, chiếc xe quăng tới dựng vô một cái tủ thuốc, bể miếng kiếng, văng thuốc lá tùm lum. Chị bán thuốc chửi anh gang hồ lúc này đang đau đón lồm cồm dậy dắt xe, chửi té tát. Anh chàng đó, tôi nhớ là lúc đó ở trần, người ngòm xăm vằn vện, theo thọt, nhăn nhó cười xin lỗi chị bán thuốc nọ rồi rít, nói, thôi bà làm gì dữ vậy, đừng chửi nữa, bao nhiêu tui đền, tui đền. Sau nhậu lại, mình nói anh chơi hay quá, ảnh nói, gang hồ với nhau chớ không gang hồ với người ta, mình sai mình phải xin lỗi, phải đền chớ, ui, nói nghe, dân Sài Gòn chơi bao đẹp, không đẹp không ăn tiền nha.

...

Sài Gòn đúng nghĩa buôn bán là vậy. Hồi xưa vậy, nay hao mòn nhiều, nhưng nếu gặp đúng người Sài Gòn, người miền Tây thì vẫn còn. Trái cây bao ăn, bao ngọt, đồ ăn bao rẻ, quần áo bao đẹp, đậu xe bao trật tự, đi nhậu bao say, chơi bao vui, quán xá bao thiếu, hàng hóa bao thử, bao đổi, bao trả, kể cả ti vi đầu máy điện thoại, mua rồi không ưng cũng bao trả lại luôn... “bao”, nghĩa là

1. Chiếc cối: từ bình dân để gọi chiếc Honda Cup đời 78-79, không có đèn.

cam kết miệng với người ta rằng họ phải hài lòng với cái mà họ nhận được, bao hài lòng, cái chữ bao đơn giản nghe như chơi rồi bỏ, nhưng nó là cam kết nghiêm túc và hào hiệp, rất riêng, của người miền Nam. Nhiều người buôn bán sau này từ nơi khác tới, học đòi chữ bao nhưng thực hiện khó, bởi phải thiệt lòng, thiệt tình, bởi không có luật nào bắt buộc phải “bao”, chỉ có thứ luật mơ hồ di truyền đâu đó từ những ngày khấn hoang mở cõi, thời con người tin nhau, sống phải với nhau, tới bây giờ.

Bởi, tôi sống ở Sài Gòn hơn hai chục năm, tôi dám nói, Sài Gòn bao nhớ. Ai từng sống ở Sài Gòn, dù ghét dù yêu, dù đã ra đi tìm miền đất hứa hay quay về cố xứ sinh nhai, đều nhớ Sài Gòn, ai từng một ngày một bữa ở Sài Gòn, ăn đĩa cơm tấm, tô hủ tíu bụi bặm, đi xe ôm lang bạt, ngủ nhà trọ bến xe... đều sẽ nhớ Sài Gòn, nhớ cái ồn ào bụi bặm, nhớ một mảng đời lộn xộn ngược xuôi, mạnh ai nấy sống nhưng yên tâm là ai cũng sống được, dù rất khác lạ, nhưng cũng rất thân quen, rất nhớ.

Như tôi, mỗi ngày, tôi đều nhớ Sài Gòn. Sài Gòn bao nhớ mà.

Sài Gòn, sà bì chương

Giang hồ có lời đồn đãi rằng, năm xưa, có một cuộc tỉ thí võ lâm chương pháp ở Sài Gòn, các môn phái giang hồ tụ khắp thiên hạ với các chương phái huyền thoại như kim cương chương, hàng long thập bát chương, hàn băng chương... cùng tụ về Sài Gòn so cao thấp, đến ngày tỉ thí thì nghe nói không biết tại sao bỗng nhiên đệ tử các phái đều đồng loạt tự giải tán, mỗi người tự phứt bỏ võ công, giã từ môn phái, ở lại Sài Gòn, người chạy xe ôm, kẻ làm tài phán, nhứt định không trở về cố xứ nữa... Sau tìm hiểu thì được biết, tất thấy họ đều trúng một thứ chương vô địch thiên hạ, kêu bằng “sà bì chương”.

...

Sà bì chương là nói lái của sườn bì chả, là bộ tam huyền thoại của món cơm tấm Sài Gòn, món mà nhìn theo khía cạnh văn hóa ẩm thực là “chưa ăn coi như chưa đặt chân tới Sài Gòn”, mà thiệt tình là vậy, chưa dính sà bì chương coi như chưa đặt chân tới Sài Gòn. Tại sao lại là cơm tấm và tại sao lại kèm bộ tam sườn bì chả huyền thoại này, đó là cả một câu chuyện dài gắn liền với nhiều biến cố

văn hóa và lịch sử. Ở góc độ một người yêu thương Sài Gòn, tôi chỉ viết về những cảm nhận bên lề món com tấm nổi danh thiên hạ này.

...

Com tấm là com nấu bằng tấm, tấm trong tấm cám, là một phế phẩm, là những hạt gạo bể trong quá trình xay xát gạo. Ngày xưa, thời lúa gạo đầy bồ, tấm thì dành nuôi gà, cám thì dùng nuôi heo, rồi gà heo lại nuôi người, chưa ai nghĩ dùng tấm để ăn. Sau, ở miền Tây, nước nổi mấy tháng liền, gạo ăn cũng hết mà đất không có để thả gà, dân tình bèn dùng tấm nấu ăn thử, thấy ngon, tự đó có món com tấm ra đời. Com tấm xưa chỉ có dân cấy lúa, vác lúa muôn hoặc dân làm đồng xa mới nấu mà ăn, vừa chắc bụng lại vừa ngon miệng. Gạo tấm nở ít, lại dính nhựa gạo và còn nhiều bụi cám nên rất khó nấu, nhưng nấu đúng cách thì ăn kèm món gì cũng ngon, no lâu và rất bổ, thường được dùng nấu bữa sáng, vừa đỡ ngán vừa no luôn tới trưa.

...

Rồi người Pháp qua đây Sài Gòn, có xe đồ lục tỉnh, xe lửa Mỹ Tho, Hóc Môn, có đồ khách xuôi Bến Nghé, Chợ Lớn, có đường sá hàng quán mọc dài theo lộ xe, theo từng thị tứ... Món com tấm bắt đầu được chuộng nhiều hơn, như một bữa sáng chợ, tuy nhiên, để cho nó trở nên văn minh kiểu Tây phương, có thể bán cho dân buôn, công chức

hãng sở, cho lính Pháp, hay lính Mã Tà, cho người Hoa, người Ấn... món com tấm trở nên không giống, hoàn toàn không giống một món com bình thường, nó được phục vụ trong đĩa, ăn với muống nĩa chứ không dùng chén đũa truyền thống.

Thời này, cũng tương tự như bánh mì Sài Gòn, com tấm là một biểu tượng mang tính huyền thoại của giao thoa văn hóa ẩm thực đông tây nam bắc, com tấm ăn bằng đĩa với muống nĩa, kèm thịt nướng kiểu người Pháp, bì thính của người Bắc và chả chung của người Việt gốc Hoa. Ngoài thành phần chánh, là tấm để nấu com và “sườn bì chả” vay mượn, thì người Sài Gòn đưa vào món com tấm hai thứ tuyệt vời, hai thứ quyết định độ quyến rũ của món ăn huyền thoại này, đó là nước mắm chua ngọt và mỡ hành. Nước mắm chua ngọt và mỡ hành thường dùng ăn kèm bánh hỏi heo quay (nói nhỏ: món này miền Tây có Phong Điền là bá chủ, hôm nào rảnh rồi sẽ viết tiếp), nhưng kết hợp với com tấm là tạo ra một món ăn bá đạo, chính mỡ hành làm cho hạt tấm, cùng với vị cám nồng, trở nên béo và thơm hơn, bớt rời rạc hơn, và nước mắm chua ngọt sẽ thỏa mãn tất cả các yêu cầu còn lại của mọi cái lưỡi, dù khó khăn đến đâu chẳng nữa.

...

Khi người Mỹ đến Sài Gòn thì com tấm là món ăn đường phố được phổ biến nhiều rồi, các tiệm com tấm lớn bắt đầu hình thành chớ không còn chỉ

là hàng quán bờ bụi hẻm hóc bờ kinh bến xe. Com tấm trở thành món điểm tâm được ưa chuộng bậc nhất Sài Gòn, từ công hầu vương tướng cho đến xích lô ba gác đều dùng được, và đi kèm với đĩa com tấm sườn bì chả bốc khói thơm lừng mỗi sáng là ly cà phê đá Sài Gòn, cũng huyền thoại không kém. Cà phê đá kiểu Sài Gòn không thể nhái được, nó pha bằng vọt, bột cà phê phải rang khen khét với vị bắp cháy kèm một giọt mắm nhĩ và một mẩu bơ nhỏ, đá được bào mịn, cà phê được đánh cho lên bọt trắng... kiểu vậy. Sáng dậy, làm đúng hai món này là coi như đã đến Sài Gòn.

...

Sau này, kinh doanh com tấm phát triển mạnh mẽ, lượng tấm tự nhiên không đủ cung ứng nên người ta “xay lại” gạo thành gạo bể, dùng thay gạo tấm, làm vậy khiến com tấm dở đi rất nhiều, bởi gạo bể do xay lại sẽ thiếu mất phần nhựa gạo và bột cám, làm hạt com tấm lúc này không còn ngon như trước, dù dẻo hơn và thơm hơn, nhưng không ngon hơn. Giờ com tấm cũng đa dạng hơn rất nhiều, ngoài món chính là sườn bì chả còn có gà, ốp la, mực, đậu, Lạp xưởng... nhưng là để phục vụ khách ăn trưa, ăn tối, chứ điểm tâm thì dứt khoát phải là “sà bì chuông” mới đúng điệu.

...

Sườn nướng là thành phần cơ bản, là anh cả

của bộ tam quyền lực “sà bì chuông”, quán nào lựa sườn đẹp, ướp sườn ngon, nướng sườn đều, mềm vừa, thơm lừng, ngọt lịm... là quán đó đông liền. Nhiều quán đông bán mỗi ngày mấy thau sườn ướp, có quán mà hai con bé quạt than nướng sườn đứng kế nhau mà quanh năm không nhìn thấy mặt nhau vì khói bay mịt mù. Miếng sườn đẹp là có miếng xương, dải thịt dày mềm, có một viên mỡ mỏng... Có nhiều cách ướp sườn, riêng tôi hay dùng nước mắm ngon kết hợp với sữa đặc hiệu Ông Thọ thay cho đường, bảo đảm sườn mềm và thơm ngất trời, ngọc hoàng thượng đế nghe mùi có khi còn muốn bỏ xuống trần gian.

...

Buổi sáng mấy quán com tấm thường đặt đầu hẻm, lò than đốt trước, rồi khi đặt miếng sườn đầu tiên lên, thằng cha chủ quán mới lấy cái quạt máy, chơi ác đạn chĩa quạt vô lò đẩy khói bay thẳng vô hẻm, luồng khói than cuộn theo mùi sườn nướng thơm dậy trời theo con hẻm vào từng nhà, đánh thức khứu giác của từng người. Rồi như một phép màu, lần lượt cư dân hẻm sẽ ra, người đóng bộ đi làm hăng sở, trẻ nít đồng phục đến trường, ghé qua mâm đĩa com tấm, lúa sau là các bạn làm khuya dậy trễ hay người già tập thể dục về, vô quán hoặc ra ngồi quán cà phê cóc gần đó, đưa ba ngón tay cho chủ quán, vậy là có đĩa “sà bì chuông” đem qua bàn cà phê... đó là cách

ĐÀM HÀ PHÚ

mà chuông pháp “sà bì chuông” vận hành cả cái Sài Gòn này.

... Nhiều người đi xa nhớ Sài Gòn mà chưa biết mình nhớ gì, bị trúng chuông rồi mà, nên tôi chắc rằng họ nhớ mùi sườn nướng buổi sáng, nhớ lúc đóng bộ ra đầu hẻm, đưa ba ngón tay gọi “sà bì chuông”, kèm ly cà phê đá khen khét, lật tờ nhật trình đầy tin cướp giật truy nã, rồi tréo chum ngồi nghe tiếng xe máy chạy ầm ì. Vậy thôi, mà nhớ.

Món nợ bảy cây vàng

Bà Hai là người gốc Bắc, quê Nam Định, là người Bắc năm tư, bà theo gia đình vô Sài Gòn thời đó sớm, gia đình lại khéo mần ăn buôn bán ở chợ nên cũng khá giả, bà lấy chồng đã có tài sản là căn nhà với mảnh đất lớn, nằm ở mặt tiền một con đường cũng tương đối lớn. Mấy năm bao cấp nhà bà chỉ để ở thôi, không dùng mặt tiền làm gì cả, tại vì bà thấy cho thuê không được bao nhiêu tiền mà lại phiền phức. Sau này, xe cộ Sài Gòn nhiều dần, ở mặt tiền bà thấy cũng ồn ào thiệt, bà mới đồng ý cho vợ chồng ông Bảy mượn làm lò bánh mì.

Ông Bảy quê gốc Sài Gòn, là lính chế độ cũ, sau năm bảy lăm lưu lạc mãi, gia đình ly tán, vợ con về miền Tây làm ruộng còn ông thì phải đi cải tạo. Khi về lại Sài Gòn vợ chồng làm đủ nghề, cuối cùng chọn quay lại làm nghề bánh mì gia truyền. Lò bánh mì của ông Bảy là lò thủ công, nên nóng nực và ồn, nhưng được cái bánh mì ngon, bánh mì loại bự thiệt bự, nóng giòn và thơm lừng mùi bơ mà bà con đi xe đồ hay mua làm quà cho sắp nhỏ dưới quê, bán nhiều trên những cần xé ở Hàng Xanh, hay bến xe Miền Đông, Miền Tây. Vợ chồng

ông bà Bảy và nhà bà Hai tuy là khách muốn nhà và chủ nhà nhưng sống với nhau tình cảm, dần dần cũng như chị em trong nhà, chuyện gì cũng chạy qua chạy lại, sớm tối có nhau.

Làm ăn được mấy năm, buôn bán khấm khá, nhà ông bà Bảy dư tiền, mới xin mua của bà Hai một phần mặt tiền căn nhà mình đang muốn. Năm đó là năm 1992, thời đó giá nhà Sài Gòn rẻ lắm, miếng đất căn nhà của bà Hai ngang tám thước dài ba chục thước, cắt phân nửa phía trước mặt tiền, chỉ chừa lối đi hơn một mét để đi ra nhà sau, bán cho vợ chồng nhà ông Bảy, giá hai mươi bảy cây vàng, một cái giá không quá rẻ mà cũng không quá mắc, thời đó.

Chuyện là vợ chồng nhà Bảy tuy có dư nhưng chỉ gom được hai chục cây, còn thiếu bảy cây vàng, vợ chồng mới xin nợ lại bà Hai, ít bữa kiếm tiền trả tiếp. Bị⁽¹⁾ lúc đó không ai nghĩ chuyện gì lớn nên bà Hai cứ ký giấy bán, giấy bán cũng ghi rõ là tiền đã trả hết, còn chuyện thiếu lại bảy cây vàng chỉ là nói miệng với nhau, không có ghi giấy, thời đó người ta tin nhau.

Nhưng rồi, đời mà, nhiều chuyện xảy ra, đầu tiên là ông Bảy bệnh chết đột ngột, bà Bảy quá đau buồn nên cũng không ham buôn bán nữa, bà suốt ngày ngồi trước bàn thờ ông, chuyện buôn bán

1. Bị (hay "bị vi"): tức là "tại vi", trong phương ngữ Sài Gòn.

giao lại cho cô con gái, cô này cũng còn đang tuổi ăn tuổi học tuổi yêu đương, nên không mặn mà lắm, ai cũng lơ là cái lò bánh mì đã giúp mình kiếm tiền, rồi các lò bánh mì khác mọc lên như nấm, lò điện, sản xuất nhanh, bánh ngon đều, giá rẻ... cạnh tranh khốc liệt hơn, làm cái lò bánh mì nhà bà Bảy càng lúc càng ế ẩm, chỉ buôn bán cầm chừng. Lúc này thì thoảng bà Hai có nhắc món nợ bảy cây vàng, nhưng bà Bảy không trả nổi, ăn còn thiếu trước hụt sau, lấy gì trả, bà Hai thấy vậy thôi cũng không nhắc nữa, quay qua an ủi bà Bảy.

Bà Hai người kính Chúa, bà Bảy lại là Phật tử, nhưng mà chồng chết, các con cũng lớn cả nên ra vô sớm tối đều đi với nhau, thậm chí hai bà rủ nhau cùng đi nhà thờ chung lễ, cùng đi chùa dâng hương làm công quả, chẳng nệ tôn giáo gì.

Sau có chuyện anh con trai lớn của bà Hai mới ra làm ăn sao đó, bị thua lỗ, còn suýt vướng vô vòng lao lý vì nghe đâu nợ người ta mấy tỉ bạc. Anh này chạy về khóc kể, năn nỉ mẹ bán nhà trả nợ. Bà Hai bình thường không mấy chiều con nhưng đến nước này, thương con thương cháu, đành đứt ruột ký giấy bán căn nhà thân thương. Lúc bán nhà, bà Bảy có qua ngăn cản, bà nói, thiệt tình là giờ bảy cây vàng tui cũng không có trả bà, nhưng bán căn nhà thì uổng quá. Bà Hai cười mà nước mắt chảy dài, nói, thôi món nợ đó của tôi với bà bỏ đi, có đáng bao nhiêu đâu, mình sống nay chết mai, chỉ là sống ít ngày cho con cho cháu thôi, bà ạ. Căn

nhà phía sau, lối đi nhỏ nên bán chỉ được có bốn tỉ mấy, vừa đủ cho ông con trai trả một phần món nợ, còn cả gia đình nhà bà Hai ba thế hệ phải dắt díu nhau đi ra đường, lên tận Gò Vấp thuê một căn nhà cấp bốn ở tạm.

Bà Hai đi mấy hôm thì một bữa nợ bà Bảy ngủ dậy, tươi tỉnh hẳn, bà ra thấp nhang cho ông Bảy, rồi cũng đi rao bán nhà. Căn nhà bà Bảy mất tiền nên bán được hơn bốn trăm cây. Tiền bán đất bà Bảy chia cho con gái, con trai mỗi đứa một trăm cây gửi vô ngân hàng, sau này muốn làm gì thì làm. Phần còn lại bà mang lên Gò Vấp mua miếng đất lớn, xây hai căn nhà cũng lớn, có sân trước sân sau, hai căn giống hệt nhau, bà ở một căn, căn kia bà mời gia đình bà Hai về ở. Bà Bảy nói, ngày xưa bảy cây vàng là một phần tư căn nhà, tính ra nó tương đương với gần một trăm cây bây giờ, nay tôi trả bà cả vốn lẫn lời, bằng cái nhà mới này. Cả nhà bà Hai mừng như sống dậy, khóc cười cười khóc.

...

Bữa tân gia hai cái nhà mới, mời bà con cô bác ở xóm cũ lên chơi, ai cũng mừng cho bà Hai bà Bảy có nhà mới, lên đây rộng rãi yên tĩnh, hai bà lại có dịp gần nhau, sớm tối có nhau. Nhiều người không biết câu chuyện về món nợ bảy cây vàng, cứ thắc mắc sao hai cái nhà giống hệt nhau vậy cả, nghe vậy bà Bảy cười, bị tánh tui giống tánh bà, nên làm nhà cũng giống nhau, chớ có gì đâu.

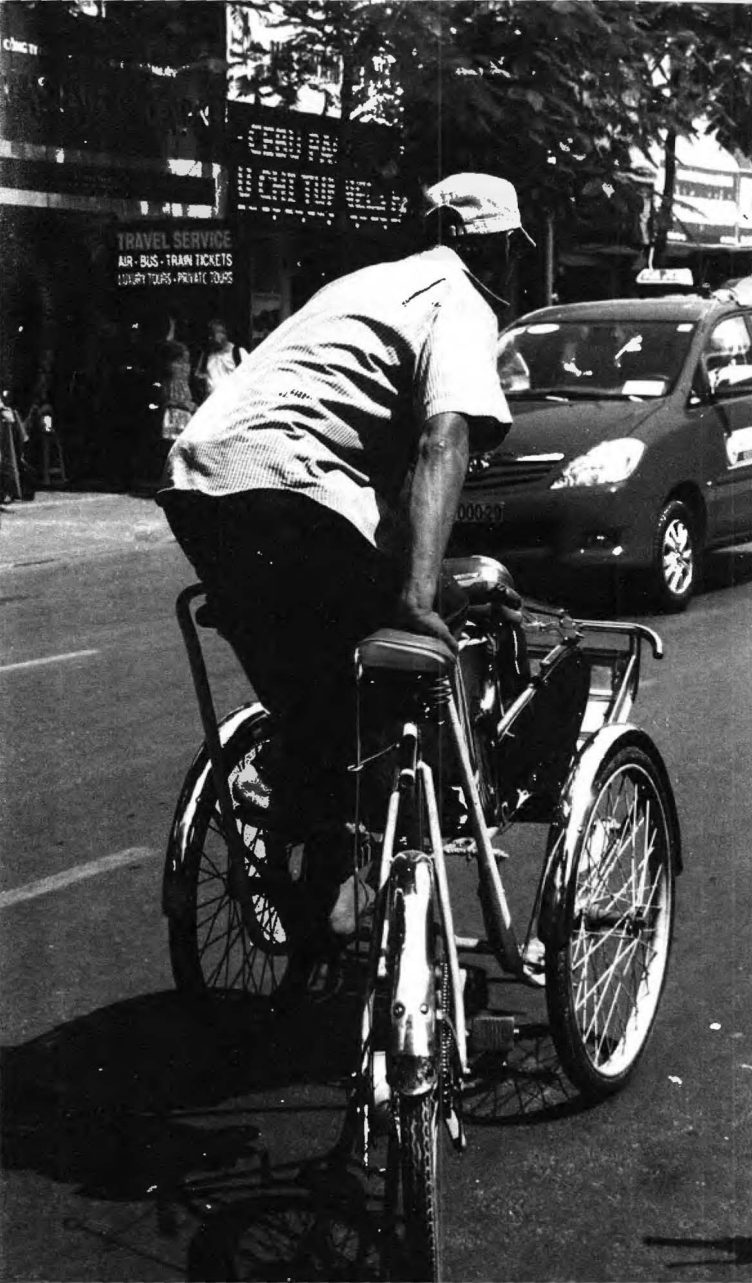
Ba Xô lấy vợ

...

Ba Xô tên giấy là Trần Văn Xô, hồng phải con thứ ba, mà do hồi xưa Ba Xô bị bệnh, đi chữa cháy cho một nhà trong xóm, đang cảm lại sặc khói, chạy ra phụ xách nước, xách đúng ba xô nước thì lặn ra xủ, từ đó bị kêu là Ba Xô, chết tên. Bạn bè kêu Xô-Xích-Le, tức Xe Xích Lô, vì Ba Xô hành nghề đạp xích lô, đạp từ lâu lắm, từ thời trai trẻ tới giờ, có bị cấm một thời gian nhưng giờ cũng ra đạp lại.

Ba Xô có vợ, tên thời con gái hồng biết là gì, bà con cũng kêu bằng chị Ba Xô, chị Ba Xô vẫn số, sanh được đứa con gái mới đi lẫm chẫm thì chị mất. Ba Xô ở vậy đạp xích lô nuôi con gái lớn lên. Được cái con Gái nó cũng được má nó phù hộ độ trì, lớn lên xinh đẹp, học hành tuy không giỏi nhưng sáng dạ, năm nào cũng được giấy khen, lên lớp tám đã theo người ta buôn bán kiếm tiền phụ cha. Con Gái năm nay hai ba tuổi, coi như chị Ba đi tới giờ đã chẵn hai chục năm, vậy mà Ba Xô không đi bước nữa, cũng không hề bỏ bịch trai gái, chỉ lo đạp xích lô nuôi con Gái.

Năm nọ xích lô bị cấm, Ba Xô ở nhà riết quơn



TRAVEL SERVICE
AIR - BUS - TRAIN TICKETS
LUXURY TOURS - PRIVATE TOURS

hổng biết làm gì, mới theo người ta tụ tập nhậu nhẹt, rồi bị bệnh, cũng nặng, nằm viện chừng ba tháng. Thời gian nằm viện thiệt khó khăn, tiền thuốc, tiền viện phí, rồi con Gái phải ra vô chăm sóc, bà con cô bác cũng có giúp mà hổng thấm bao nhiêu. Con Gái phải chạy làm thêm, rồi ra trước cổng bệnh viện xếp hàng lấy cơm miễn phí của hội từ thiện ăn qua ngày. Đến bữa khỏi bệnh thì còn thiếu bệnh viện đâu như chục triệu, con Gái chạy vạy khắp nơi mà chưa lo được tiền, nó lén ra ngoài sân ngồi khóc miết. Tự nhiên bữa sau bệnh viện thông báo là viện phí có người trả rồi, một người hảo tâm nào đó, không để lại danh tánh, cha con Ba Xô mừng chảy nước mắt.

Lúc nhà nước hết cấm xích lô, Ba Xô là người đầu tiên chuộc xe chạy lại, lúc này con Gái cũng làm có tiền, khách du lịch nhiều mà xích lô thì ít hơn trước nên Ba Xô chạy cũng khá, mỗi ngày kiếm một hai trăm ngon lành. Ba Xô chạy bao nhiêu không cần biết, mỗi ngày đều bỏ ống vài ba chục ngàn, ít thì hai chục, nhiều thì năm chục, một hai tuần kêu con Gái gom lại, có khi được vài trăm, một triệu, triệu mấy, đem hết tới góp vô quỹ cơm từ thiện, giúp bệnh nhân nghèo. Khen anh thiệt tình nghĩa quá, Ba Xô cười, tình nghĩa gì đâu chú Hai, mình có ơn phải trả, người ta giúp mình, mình giúp người khác, có ít giúp ít, có nhiều giúp nhiều, đời này không trả, kiếp sau cũng phải trả hà, tui nói vậy phải hôn chú Hai. Ờ, phải đó anh Ba.

Con Gái là một đứa con xinh đẹp và hiếu thảo, trời thương, nó cao ráo giống Ba Xô, lại xinh đẹp tốt tánh như má nó, bởi vậy trai theo hàng đàn, vậy mà mấy năm nó nhứt quyết không yêu đương, chỉ lo làm ăn, đi bán ở shop đồ đồ chú Hai, rồi làm hội chợ, làm đủ thứ ai muốn gì làm đó, miễn đường hoàng mà có tiền. Buổi tối nó đi học thêm tiếng Anh thôi. Nó nói đời nó nó chỉ yêu Ba Xô, Xô-Xích-Le của nó. Con người ta, có cha đập xích lô hay làm lao động chum tay thì thường mắc cỡ, con Gái thì không có đâu nha, nó tự hào lắm, lúc nào cũng khoe ba nó đập xích lô, chụp hình ba nó chở nó trên chiếc xích lô, khoe trên mạng đồ chú Hai, Ba Xô cười hỉ hả.

Năm kia con Gái quen một thằng người Mỹ, trọng trọng tuổi, ngoài ba chục rồi, thằng này làm kỹ sư, qua đây làm việc chở hổng phải dân du lịch ba lô, hai đứa có về trình bày với Ba Xô, dĩ nhiên Ba Xô gật đầu cái rụp. Tụi nó cũng lạ, quen đâu chừng mấy tháng thì thằng kia hỏi cưới, Ba Xô gật tiếp, nhưng mà con Gái nó hổng chịu gật, dứt khoát hổng chịu. Con Gái nói, lấy chồng rồi con theo anh đi Mỹ, Xô ở với ai, ai lo cơm nước, ai thuốc thang rau cháo lúc trở trời, ai nói chuyện với Xô. Con Gái nói, quen chơi thôi, nếu có lấy thì chồng nó phải ở chung với Ba Xô nó mới chịu, chú Hai thấy đời thuở con gái nhà ai kỳ cục vậy chưa?

Rồi trời khiến đất xui sao đó, bữa trưa đó Ba Xô thấy bà bán trái cây kia bị xỉu gần chợ Dân Sinh,

mới xuống đỡ dậy, xúc dầu, rồi chở bà về nhà trọ, bên quận tư. Bà này quê Bình Định, theo người ta vô Sài Gòn bán trái cây dạo, bữa đó nắng quá mà bà đang cảm nên xỉu giữa đường. Nào giờ tui có biết xứ Bình Định nó nằm đâu chú Hai, người gì đâu mà nói cái tiếng khó nghe muốn chết, bà nói chữ “dờ quơ” mà một tháng sau tui mới hiểu đó chú Hai. Rồi thì coi như ông trời đã định, bà này chồng chết, có hai đứa con, cũng cỡ con Gái, đương làm công nhân đâu dưới Bình Dương, quen một hồi thấy cũng hợp, thôi thì hai bên xấp lại cho con Gái nó yên tâm đi lấy chồng.

Đám cưới con Gái, đàn trai bên Mỹ qua gần chục người, tía má thằng kia với bạn bè cả một đám, Ba Xô tính chạy đi mượn nhà người quen làm cái lễ cho đường hoàng, con Gái liền cản, nó nói mình có sao để vậy đi Xô, nếu ảnh thương con thì ảnh thương, còn mà ảnh khinh con nghèo thì con bỏ về ở với Xô, sợ gì. Bữa đó chưa rước bà “quơ” Bình Định về, nên chỉ có Ba Xô với dì Út con Gái đứng ra gả cưới. Cưới xong cả nhà kéo nhau đi Phan Thiết, Đà Lạt chơi mười mấy bữa luôn. Bữa nay qua Mỹ lâu rồi, mới đẻ rồi, con gái luôn, coi như tui làm ông ngoại rồi đó chú Hai, Ba Xô cười, lại hỉ hả.

Ba Xô rước bà sau về, dặn rõ, tui mình coi như rổ rá cạp lại, già rồi hổng có cưới hỏi chi hết tron nha, chỉ nấu mâm com, cúng má con Gái, Ba Xô thấp nhang nói, mình ôi, cho tôi đi bước nữa, tuổi



BA XÔ LẤY VỢ

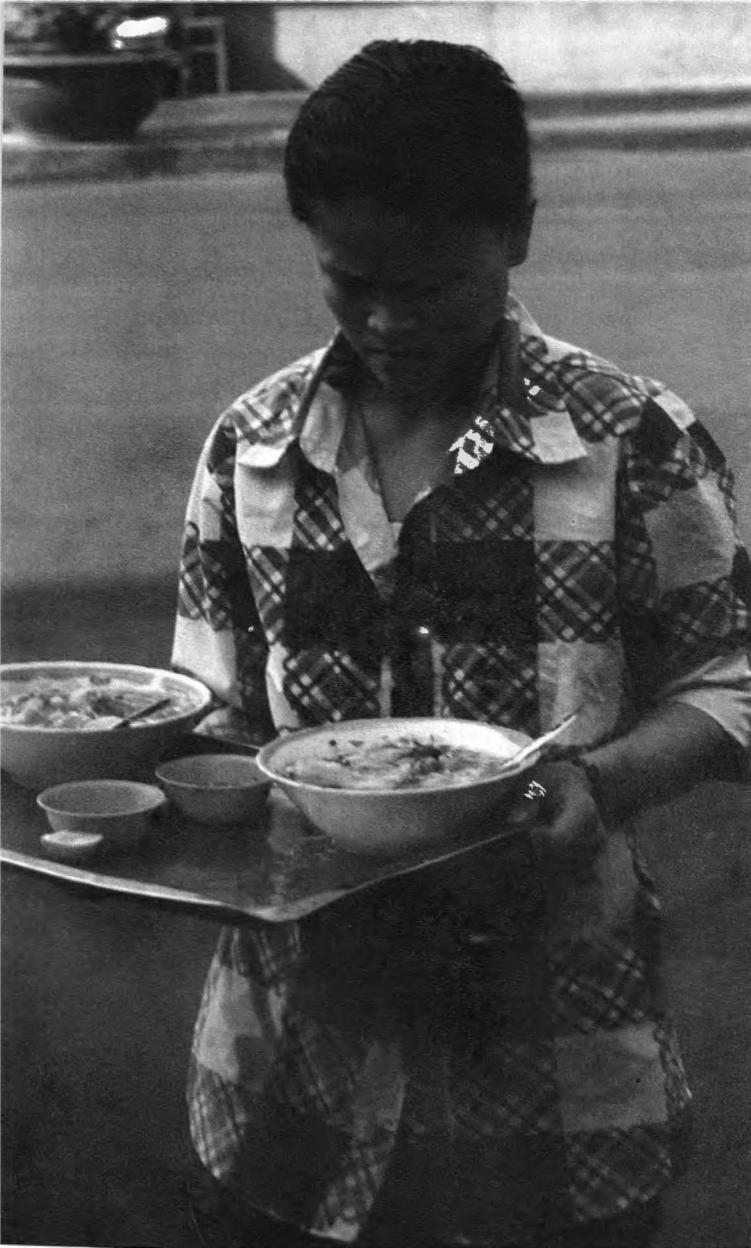
già có người nương tựa bè bạn, cho con Gái nó yên tâm lấy chồng xa, nha mình, vậy thôi. Hối Tết này có chạy hông anh Ba, Ba Xô cười lớn, hông có, moi mốt đây nghỉ rồi, đi “dờ quơ” Bình Định chơi, chú Hai.

Chuyện ở tiệm phở

Xưa có một thời gian ngắn ngủi, độ khoảng vài tuần, tôi đi làm ở một tiệm phở.

Đó là một tiệm phở bình dân thôi, ở quận Phú Nhuận, nhưng giá không rẻ, nói không rẻ vì trước khi vô đây làm tôi chỉ dám ăn có một hai lần. Quán nhỏ, trong hẻm mà khá đông khách, nhất là sáng sớm hoặc buổi tối. Quán do hai ông bà người Sài Gòn làm chủ, ngay nhà của họ, một căn nhà nhỏ, tầng trên để ở, tầng dưới bán quán. Quán có hai cô phụ việc nhưng một trong hai cô lấy chồng, có một ông anh quen là khách ruột của quán biết vậy mới giới thiệu tôi vô làm thế chỗ.

Thời gian đầu tôi chưa quen việc nên được bố trí dọn tô và rửa tô, thời gian sau tôi làm bồi bàn, ăn mặc sáng sủa hơn chút để chào khách, ghi món, bung bê. Ông bà chủ tiệm, lúc đó chừng trên dưới năm chục, rất dễ thương, lúc nào cũng kêu tôi là con, xưng cô chú, như người trong nhà. Lúc tôi còn rửa tô thì được trả khoảng hai chục ngàn một buổi, cho hai buổi rửa tô, sáng và tối, nếu ngày làm đủ hai buổi thì được bốn chục, nói chung lương vậy không cao, mà cũng không thấp, bù lại phở ăn



vô tư, muốn ăn nhiều thì ăn, nhưng thường tôi chỉ làm nổi một buổi sáng là hết sức.

Có một bữa đó, sáng vô mờ mắt, dọn dẹp cả buổi rồi ngồi rửa chồng tô, thay vì rửa xong bung xếp liền cho khô, tôi chất đại chồng tô kế bên chỗ ngồi, định bụng lát nữa bung nguyên chồng cho tiện, ai ngờ lúc đứng lên tron quá té cái ạch, đá chồng tô ngã cái rầm, loảng xoảng, bể tan tành.

Bà chủ đang tính tiền phía trước nghe vậy chạy vô, nói, rồi, tiêu chồng tô, hỏi có sao không Phú, tôi nói dạ không sao, chưa kịp xin lỗi thì cô nói, lát chú có hỏi sao bể thì con nói cô đi vô đụng trúng nha, cứ nói cô làm bể nha, nói xong lại chạy ra đằng trước.

Lát sau ông chú trên lầu chạy xuống, hỏi làm bể tô hả Phú, mấy cái, trời ơi, nguyên chồng, chết mẹ rồi, lát cô vô hỏi mày nói tao đi trên lầu xuống không nhìn thấy nên đụng trúng chồng tô, cứ nói chú làm bể nha, nhớ nha...

...

Lúc tôi nghỉ việc cô chú cứ năn nỉ tôi ở lại, bà chủ còn nói coi thằng Phú như con, ráng làm với cô chú chừng vài năm đi rồi ông bà truyền nghề, cho vốn để mở tiệm riêng. Lúc đó tôi ưa giao du nên vẫn dứt áo ra đi, sau một đêm ngồi với chú bên tô xí quách và một lít rượu ngon.

Chị Dậu

Hồi mới vô Sài Gòn tôi làm đủ thứ nghề để mưu sinh, trong khi cái việc chính của tôi ở Sài Gòn là đi học thì tôi lại bỏ bê, chả học hành gì, cứ lên lớp coi thời khóa biểu thấy cái môn dài thòng như “lịch sử các học thuyết kinh tế” hay “chủ nghĩa xã hội khoa học” là tôi bỏ đi một lèo, cả tháng sau mới quay lại. Nhưng bù lại tôi siêng tham gia các câu lạc bộ, viết báo và học tiếng Anh. Học tiếng Anh thì tôi đi cùng thằng bạn, nó đăng ký lớp học tiếng Anh ở đại học Sư phạm ban đêm, còn tôi đi theo nó, học chui. Hai thằng chỉ có một biên lai học phí nhưng cũng học hết khóa này qua khóa khác, bữa nào nhà trường có kiểm tra biên lai thì tôi bỏ ra ngoài, hoặc giả bộ quên... Sau này, đầu năm chín lăm, tôi có viết một bài phóng sự, tựa là “Sinh Viên học chui”, đăng trên trang “Nhịp Sống Trẻ” của báo *Tuổi Trẻ*.

...

Phụ trách lớp của tôi lúc đó là một cô giáo, cô không đẹp lắm nhưng có duyên, hiền nhưng trông khắc khổ, lúc nào cũng tất bật với cái cặp

to ðùng và dáng ði tất tả, chúng tôi gọi cô là Chị Dậu. Học trong lớp này tôi phát biểu hăng lắm, siêng làm bài tập, lên bảng liên tục, nói chung tôi là học sinh nhiệt tình nhứt lớp, nên dù biết tôi học chui, Chị Dậu cũng không nói gì, thậm chí còn báo trước mỗi khi có kiểm tra. Thời gian sau ðược biết Chị Dậu ban ngày ðang làm cho một công ty nước ngoài, công ty dầu nhòm Castrol. Biết tôi học tài chánh, Chị Dậu thường ðem các tài liệu tiếng Anh ở công ty cho chúng tôi xem riêng, những thư từ, giấy tờ kế toán công ty bỏ, chị ðem về, nói Phú tập coi mấy cái này, mai mốt ði làm cần lắm. Tôi cảm kích tấm lòng của chị vô cùng.

...

Sau nữa, vẫn ðang là sinh viên năm ba, tôi xin về tờ tạp chí *Khoa học - Công nghệ - Kinh tế*, làm chân chạy quảng cáo. Thời ðó, cách ðây hơn hai chục năm, kiếm quảng cáo khó hơn ăn gan ông trời, tôi chạy ngoài nắng suốt ngày, ðen như Phi châu, có bữa tới lớp ngủ gục luôn. Chị Dậu hay tin, nói vậy tốt lắm, ðể chị giúp em lấy quảng cáo Castrol. Bữa sau chị nói hai giờ chiều lên gặp phó tổng bên chị. ðúng hai giờ tôi vận bộ ðồ “coi ðược” nhứt, mượn xe thẳng bạn, chạy qua công ty chị, má ơi, công ty to ðùng, cửa kính sáng choang, thảm sàn mát rượi, máy lạnh teo bugi... tôi choáng ngợp. Ngộp hơn nữa là gặp sếp chị. Ngồi nói chuyện, tôi gần như phát run vì quá hồi hộp trước người ðàn

ông đó, chị phải ngồi bên cạnh, dịch cho tôi từng câu, đỡ lời, hướng dẫn tôi từng động tác... Lúc ra về, chị nói, có quảng cáo hay không không quan trọng, chủ yếu là để em làm quen.

...

Sau lần đó, tôi lại bỏ đi chu du đâu đấy mấy tháng trời, bỏ học, rồi không gặp lại Chị Dậu nữa, nhưng cái dáng chị, ánh mắt chị, cái cách chị giúp đỡ một đứa sinh viên nghèo thì tôi không quên, không bao giờ tôi quên, và luôn mong muốn được gặp lại chị, không làm gì cả, chỉ để mời chị ly cà phê. Còn chuyện ơn nghĩa, dĩ nhiên, như thường lệ, tôi theo cách của Sài Gòn, tôi giúp các bạn khác, các bạn trẻ đi sau, bỡ ngỡ, khó khăn, cần gì tôi đều nhiệt thành giúp, là cái cách tôi trả ơn Chị Dậu, trả nợ Sài Gòn.

Chuyện tình Bé Sáu Te

“... ”

Tui tên Bé Sáu, không phải tên thứ đâu, tên thiệt đó, tên giấy luôn đó, Trần Văn Bé Sáu, còn gọi là Bé Sáu “te”, “te” là một động tác trong nhảy đầm, động tác kết thúc, bị tui mê nhảy đầm lắm, mê từ trẻ tới giờ, năm nay tui sáu lắm rồi, sáu lắm mà chú thấy tui trẻ hôn, nhờ nhảy đầm đó, giờ đêm nào cũng phải nhảy đầm ít nhứt hai tiếng mới ngủ ngon nha. Quê tui dưới Long Hồ, ba má tui sanh tui ở dưới, dưới quê mà, làm biếng đặt tên con nên kêu Bé cho nó gọn, Bé Hai, Bé Ba, Bé Tư... tới Bé Mười Hai thì hết đạn, trai thì thêm chữ Văn, gái thì thêm chữ Thị, vậy luôn, mà tui thấy tên vậy cũng êm, đúng hông chú, quá êm luôn. Tui biết vậy thôi, chớ Long Hồ tui cũng ít về, chủ yếu có đám giỗ gì lớn dữ lắm mới về, còn nhỏ lớn tui sống ở Sài Gòn, chỉ biết Sài Gòn thôi.

Nói lại chuyện mê nhảy đầm, tui nói thiệt lòng, cả đời tui chỉ mê có duy nhứt thứ đó, com không cần no, áo không cần đẹp, chớ mà nhảy đầm là phải có. Trước bảy lắm tôi có học nhiều thầy, rồi cũng đứng lớp nữa, sau bảy lắm thì lấy vợ, rồi kinh

tế khó khăn nên có gián đoạn một thời gian, mà thời đó nhảy đầm còn bị cấm, nên chủ yếu hai vợ chồng vô phòng đóng cửa, mở cái băng nhạc cũ, tiếng nhỏ thiệt nhỏ, rồi dìu nhau mấy bản êm êm cho đỡ buồn, đỡ lụi nhề. Tui với bà xã cũng quen nhau trên vũ trường, rồi mê nhau quá, nhảy riết nhảy vô đám cưới luôn. Bả nhảy đẹp, phải nói là nhứt xứ Nam kỳ này, tui Mỹ mà còn mê, vậy mà hồng hiểu sao bả mê tui mới chết chứ. Hai đứa làm đám cưới có đúng năm mâm, mười bốn khách còn nhiều họ hàng cô bác thôi. Bả lớn hơn tui hai tuổi, cao hơn chút đỉnh, đẹp người đẹp tánh quá, hiếm hoi trên đời đó chú em.

Mà giờ ít người mê nhảy đầm, ờ, giờ kêu bằng khiêu vũ đó hén, chớ thời tui là hầu như ai cũng mê. Đó là thứ văn minh nhứt mà người Tây Âu họ phát minh ra, phương Đông mình hồng có, mà có cũng chỉ là nhảy cà na xí muội, nhảy đình nhảy đám gì chớ hồng giống kiểu nhảy đầm phương Tây. Nhảy đầm, đó là âm nhạc, là thể thao, là múa, là tôn giáo, là tình yêu... là thứ lễ hội thăng hoa nhứt của đờn ông và đờn bà, với nhau. Nhảy đầm là thứ duy nhứt theo tui có thể kết nối được thể xác với đầy đủ các giác quan và tâm hồn con người, tâm hồn đẹp trong một cơ thể đẹp. Tui chưa thấy ai mê nhảy đầm mà xấu tánh, hoặc có cơ thể xấu hết, tui nói thiệt. Thời đó bạn bè chỉ nhau, chỉ cần vài đứa tụ họp với cái máy hát là chơi được, là chìm đắm trong các điệu nhảy, quên bom quên



đạn, quên thù quên hận, là thấy cuộc đời thiệt đẹp, thiệt du dương và bay bổng. Sau này cấm cái là cụt hứng, anh em bỏ hết tron, chỉ còn tui vẫn lui cui giữ nghề, rồi dạy nghề. Giờ dạy thì tùy, điệu khó năm trăm, điệu dễ ba trăm, mà có người dạy cả tháng mới rành một điệu, dạy bị mình mê, mình muốn nhiều người biết thôi, chớ tiền kiếm được không đủ tiền cà phê nữa chú à.

Vợ trước tui hả, chú hỏi bà hồi nãy tui kể đó hả, bà chết rồi, còn bà giờ thì cũng vậy, cũng mê nhảy đầm, cũng đẹp người đẹp tánh. Mà chú tin không, bà vợ trước đi hỏi cưới bà vợ này cho tui đó, tin nổi không. Chuyện là vậy, hồi đó, hồi năm tám mươi, nhà có chiếc xe máy honda, tui với bà vợ đầu, kêu bà Hai đó, mới đi mua chỗ này bán chỗ kia kiếm sống, nói đại theo chữ hồi đó là đi buôn. Tui thì hổng thích lắm mà bị khó quá, rồi bà Hai bả buôn bán cũng khéo, cũng có dư đồng ra đồng vô, nên thôi đi đại.

Bữa đó gấp quá, tui chở bà Hai mới bị té, bả bị cái xe sau nó trờ tới, cán qua cái giò, đem vô bệnh viện cưa mất từ trên đầu gối trở xuống. Thương bà Hai quá nên tui mới để bả ở nhà, rồi một mình ra chạy xe ôm, kiếm tiền thuốc thang cho bả. Lúc đó tui còn không dám mở nhạc chớ đừng nói là đi nhảy đầm, chú biết rồi đó, dân nhảy đầm mà bị cụt giò thì thà chết còn sướng hơn. Mà lúc đó tui tui chưa có con, rồi sau này cũng hổng có với bà Hai.

Sau đó tui có xuống Rạch Giá mần ăn, ghiền

quá nên cũng có mở lớp dạy nhảy đầm cho mấy chị em trong xóm, cũng mở lén lút sau nhà của một bà chị nọ thôi. Trong đám học trò có cô đó, tên cô Ba, cô Ba sáng dạ học mau lắm, nhảy cũng đẹp mà tánh tình hiền lành lắm, lúc đó cô Ba đâu chừng mười tám mười chín tuổi. Bữa đó bà Hai mới kêu tui chở tới chỗ nhảy đầm, kêu cho bà ngồi coi đỡ buồn, chiều ý bà nên tui cũng chở tới. Bà Hai ngồi coi một hồi, cười tươi lắm, còn nhắc mấy cô, nói cô này lắc hông sao cho khéo, cô kia hất cái đầu gọn quá hén... nói chung là thấy bà vui tui cũng mừng.

Tối về, ngồi ăn cơm bà Hai mới hỏi, mình à, mình thấy cô Ba sao? Mình có ưng cổ hông? Tui nghe vậy chết đứng, ráng vót vát đỡ dành, nói vợ chồng với nhau mình hỏi gì kỳ vậy, tui chỉ thương mình thôi, mình đừng nói vậy tội tui, mình. Bà Hai cười lớn, mình thương tui tui biết, nhưng mà vợ chồng phải đồng điệu, giờ tui không khiêu vũ được với mình, tui cũng hổng chắc sanh đẻ được nữa, tui què chum, không phụng dưỡng được mình mà còn phiền mình chăm sóc, coi như bốn phận làm vợ tui hổng được chút nào. Giờ tui tính thiệt vậy, nếu mình ưng cô Ba đó, tui đi hỏi cưới cổ cho mình, được không, tui hứa không ghen tuông chi hết, chị em hòa thuận, nếu tui không giữ lời mình cứ đuổi tui đi.

Tui nghe tới đó tui khóc luôn chú em, không ngờ vợ tui tốt tánh quá, nghĩ cũng thương vợ mà cũng thương mình, tui nhút quyết hổng chịu. Vậy

mà bà Hai bả thủ thi riết, rồi bả tự kêu cô Ba ra nói chuyện sao đó, cô Ba cũng ưng, vậy là đám cưới luôn, đãi ở Rạch Giá. Đám cưới vui lắm, nháy đầm tung bùng luôn, ba má tui không dự, chỉ có bà Hai với mấy anh chị tui làm đại diện đàn trai, nhà cô Ba cũng không có cha mẹ, do cô Ba cổ mồ côi, cũng chỉ có mấy anh chị họ đi.

Sau bữa đó thì tui tui quay lên Sài Gòn sống, bà Hai giữ lời, không nặng nhẹ cô Ba câu nào. Chú đừng cười, hồi xưa đàn ông hai vợ là chuyện thường, nhưng thường người ta giàu có mới hai ba vợ, tui nghèo mà cũng hai vợ, mà bà nào cũng đẹp mới ác chó. Rồi cô Ba sanh liền liền, bốn đứa, ba gái một trai. Hai đứa gái giờ theo chồng qua Mỹ, một đứa lấy chồng ở Úc, còn thằng út giờ ở với tui tui.

Tiếc cái là tui nhỏ giờ hổng có đứa nào mê nháy đầm như cha mẹ nó. Bà Hai sống với tui tui thêm mười mấy năm, lúc đám nhỏ lon lón chút thì bả chết, bịnh chết thôi. Mấy đứa nhỏ kêu bằng má Hai đó, thương lắm, mấy đứa con gái tui đó, má Ba tui nó nói nhiều khi nó còn cãi chó má Hai nó kêu cái là rằm rắp, thấy tui nhỏ thương má Hai nó tui cũng mừng. Nhiều bữa ngồi riêng với bả, tui hỏi, mình có vui không? Bà cười, vui chứ mình, vui lắm, mình vui là tui vui nhứt. Đám ma của bà Hai lớn lắm, đám con tui khóc, hai vợ chồng tui khóc, anh chị em tui về khóc, hàng xóm láng giềng cũng xúm khóc, khóc động trời luôn.

Giờ đám con tui ở nước ngoài, nhiều lúc Tết

ĐÀM HÀ PHÚ

nó cũng hồng về, nhưng mà đám giỗ bà Hai là về đủ nha chú, về nấu bữa cơm, gia đình con cháu ngồi xúm xít, quây quần với nhau, nghĩ chắc bà Hai ở trên bả thấy cảnh này chắc bả vui, bả vui thì tui mới vui. Bởi tui nói, chưa thấy ai mê nháy đầm mà xấu tánh, tui nói phải hông chú?

“Chị đi”

Nó tên Hiền, tên như người, nó thiệt hiền queo, chuyện gì cũng cười. Nó thua mình ba tuổi, có cái xưởng làm đồ gỗ mỹ nghệ, chuyên làm ba cái rễ cây, gốc tre thành tượng Thần Tài, Ông Thọ, bán cũng lai rai, chủ yếu bỏ cho mấy cửa hàng.

Nhân có khách đặt hàng nên kiếm nó, nghe có mối làm ăn là nó mừng lắm, nó nói để em chở anh xuống xưởng em chơi, anh coi mẫu mã được thì anh em mình hợp tác nha. Đi luôn, xa mù trời, xuống tuốt dưới Bình Hưng, loay hoay chút nó biểu vô nhà nó, ngay phía sau đó, uống nước. Nhà cấp bốn, nhỏ, cũ nhưng xây cất khang trang, tới gặp con gái nó chuẩn bị đi học, thừa ba thừa bác mới tới, thấy con gái nó lớn quá, mới hỏi con nay nhiêu tuổi, con nhỏ thừa mười chín, giựt mình quay qua thằng Hiền, hồng lẽ mười bốn mười lăm tuổi mà lấy vợ hả, thằng Hiền chỉ cười.

Ngồi chút, vãn chuyện, thằng Hiền mới nói, đó là con riêng vợ em, vợ em nó không may chết sớm, nên cha con nuôi nhau, cha dưỡng con ghẻ nhưng bị vì thương nó còn nhỏ, lúc má nó chết nó mới tám tuổi, má nó trời lại cho em, biểu em ráng

nuôi nó đang hoàng. Vợ em nó lớn hơn em tới ba tuổi, là bằng tuổi anh Hai đó, có con nhỏ này rồi hai đứa em mới gá vô⁽¹⁾. Cha ruột con nhỏ hả, em cũng hồng rành, má nó cũng hồng nói nên thôi coi như chết rồi. Thấy cũng hay nên nói thôi mày kể anh nghe với, nó biểu hứa đừng cười nó mới kể, ờ, vui tao phải cười, buồn thì thôi, nó kể.

Hiền dân ở đây, năm đó Hiền ra quân nghĩa vụ, cả mấy đứa gần nhà mới rủ nhau làm bữa rượu, say nhào đầu, tới nửa đêm hứng chí rủ nhau đi chơi gái. Hai năm quân ngũ giam hãm đòi trai nên coi như xả lảng một đêm, thẳng tiến ra khu Tân Cảng. Hiền đi với một cô, nhưng mà say quá, vô tới phòng trọ thì ới một đồng rồi lăn ra ngủ, nửa đêm trúng gió, Hiền vật vã như sắp chết. Cô gái hoảng quá kêu xe ôm chở Hiền đi trạm y tế, trên xe thằng Hiền cứ gào lên, chị đi ới, cứu em chị đi ới, em chết quá chị đi ới, làm cha xe ôm cũng mắc cười theo.

“Chị đi” ở lại trạm xá tới sáng thì bỏ về, sáng ra Hiền nhớ lại, mắc cỡ quá nên cũng giả đờ quên luôn, bạn bè có hỏi cũng không dám nhắc cái đêm đó. Nhưng mà trời đất xui sao Hiền gặp lại cô gái định mệnh, số là mấy tháng sau Hiền đi làm công nhân trên Thủ Đức, mấy lần tăng ca về khuya, đi ngang chân cầu Sài Gòn, Hiền nhận ra cô gái hôm

1. Gá vô: mới gá nghĩa với nhau, mới đến với nhau bằng hôn nhân.

trước đứng chờ khách bên đường. Bữa đó Hiền mới đánh liều, tới hỏi, cô nhớ tui không? Cô gái nhìn Hiền một hồi rồi bật cười nắc nẻ, ha ha, cha nội bộ đội kêu tui chị đĩ đây mà, sao tui quên được, còn thiếu tui một dù nha, giờ đi hông?

Vậy là xấp lại, mới đầu khó khăn lắm Hiền mới thuyết phục được “chị đĩ” bỏ nghề, bằng cách chiều nào Hiền cũng phải ghé đưa số tiền bằng ba lần đi khách, rồi chở đi ăn, đi coi phim... từ từ rồi Hiền trả hết nợ tiền góp, nằng nặc xin hỏi cưới “chị đĩ”. “Chị đĩ” tên là Hoa, đã có một đứa con gái ở quê, dưới Long An, Hiền theo đuổi riết làm Hoa không nỡ từ chối mà cũng không dám nhận lời, đêm đêm ngồi khóc, nói mình bị điên rồi mới đi hỏi cưới em, ai đòi đi lấy đĩ làm vợ chớ. Hiền cười khà khà, “chị đĩ” lấy em nha “chị đĩ”. Hoa cũng phải cười theo, cười mà nước mắt giàn giụa.

Gia đình Hiền mới đầu dĩ nhiên phản đối, mấy trai tơ mà, sao đi lấy gái một lần đò, một con, còn lớn tuổi hơn nữa chớ, nhưng sau thấy Hiền thương quá, cũng thuận luôn, mới cất cho miếng đất, làm bữa cơm cúng ông bà, đãi đằng bà con lối xóm cho hai đứa nên duyên. Hiền đem mẹ con Hoa về ở, bỏ qua dư luận, bỏ qua đàm tiếu, cứ vậy thương nhau mà sống. Rồi ngày quá ngày, vợ chồng thuận thảo, làm ăn cũng có đồng dư, cất được cái nhà này. Bữa về nhà mới mừng lắm, hai vợ chồng ôm nhau khóc vì mừng.

Nhưng trời không thương, ở với nhau ba năm

thì Hoa sẩy thai hết bốn lần, tới lần thứ năm thì xuất huyết mạnh, nửa đêm ra trạm xá chậm, rồi đưa lên Sài Gòn chậm, nên Hoa yếu dần, chết trên xe. Trước khi nhắm mắt, Hoa vẫn cười, nói, em có đi cũng vui, một ngày làm vợ mình bằng vui một đời rồi, giờ thì mình ráng lo cho con em lớn chút, rồi kiếm cô nào đang hoang mà đi bước nữa, nha mình. Sau bữa đó Hiền điên dại một thời gian, say sưa suốt, đêm nào uống rượu say cũng kêu, Hoa ơi, chị đi ơi, sao bỏ tui, thảm thiết lắm.

...

Chuyện em vậy đó, anh Hai đừng cười, giờ cha con nuôi nhau, có nhau, cũng đỡ buồn, con nhỏ cũng hiếu thảo, học giỏi lắm anh Hai, lớn giống hệt má, tánh tình hiền lành, bà con cô bác ai cũng thương. Lúc này chỉ cũng có bạn trai rồi đó anh Hai, bữa có dẫn về đây uống rượu với em rồi, thằng nhỏ coi được lắm nha.

Hỏi sao mày không đi bước nữa, còn trẻ mà, kinh tế cũng khá rồi, Hiền cười, dạ thôi, em sợ vợ em ở dưới nó tủi, em thề rồi, đời này kiếp này chỉ có mình nó là vợ em mà thôi.

Biệt thự không đóng cổng

Tôi quen anh cũng lâu, dễ cũng hai chục năm, từ lúc chân ướt chân ráo lên Sài Gòn, lâu vậy nhưng không thân mấy, số lần gặp nhau rất ít, càng lúc càng thưa dần, chỉ thi thoảng mới ngồi riêng với nhau chút xíu, hoặc cứ hẹn hò mãi bữa nào đó ngồi với nhau, cũng không ai trách ai, vì Sài Gòn rộng quá mà. Anh có công ty riêng từ lâu, làm ăn khá giả, mở rộng quy mô, xuất khẩu nước ngoài, càng lúc càng giàu, nghe bạn bè to nhỏ anh giờ ở tầm đại gia, mà tôi cũng quan tâm gì, biết vậy mừng cho anh thôi.

Năm kia anh kêu ra quán cà phê, bảo Phú xem giúp anh cái thiết kế biệt thự nhà anh, tôi hơi dỗi bèn đùa, bảo sao anh không để công ty em thiết kế cho anh, chơi kỳ cha, anh cười, có thằng cháu con bà hàng xóm đang học năm cuối kiến trúc, má nó năn nỉ để nó thiết kế, mình cũng muốn cho nó một công trình đầu tay, nhưng muốn cẩn thận thành ra mới nhờ Phú coi lại giúp, xem được không. Cái biệt thự thiết kế khá đẹp, còn non tay nghề nhưng sáng tạo, kiểu rất hiện đại, dùng kính nhiều nên nhìn sáng sủa. Tôi chỉ góp ý là anh coi lại đi, Sài

Gòn giờ phức tạp, cửa kính nhiều mà không có song sắt thì dễ bị trộm lăm, anh cười, vụ đó không lo đâu.

Anh kể, thời sinh viên anh cùng mấy đứa bạn cùng quê vô xóm đó ở trọ, tuy không gần trường anh nhưng lại là trung tâm để đi lại mấy trường khác. Xóm nghèo, toàn nhà trọ, nhà cấp bốn lấn chiếm lụp xụp, cư dân toàn dân lao động, xe ôm, ba gác, xích lô, thợ hồ, ve chai, buôn bán nhỏ. Vô ở trọ rồi mới biết xóm này cực kỳ phức tạp với đủ loại tệ nạn, rượu chè, trộm cướp, ma túy, giang hồ... nhưng được cái nhà trọ rẻ, lại bình dân nữa. Anh ở trọ chỗ đó năm năm, có lúc thiếu tiền nhà cả năm vẫn được ở, có lúc mất xe đạp được bà con gom tiền mua cho xe khác, có lúc trong túi không còn cắc nào vẫn đều đặn ăn ngày ba bữa, cà phê đầy đủ, lúc nào có tiền trả sau. Anh ở trọ chỗ đó năm năm, thành cư dân hẻm luôn, lúc ra trường đi làm vẫn tiếp tục ở đó, người ta mở hẻm, tráng nhựa, làm cống, lập khu phố, có tên anh trong cư dân của xóm, tuy sau này phải thuê cái phòng trọ lớn hơn.

Rồi anh làm có tiền, anh mua một góc khu nhà trọ, cất cái nhà nhỏ nhưng vẫn đi chung lối nhà trọ. Anh quen chị cũng sinh viên nghèo, hai người cất được cái nhà từ tay trắng và một đồng nợ nần, nhưng vẫn đến với nhau. Đám cưới anh đãi nguyên xóm, mỗi người đi mừng, vừa mừng cưới vừa mừng tân gia, mỗi người một món đồ, anh nhớ

rõ món nào của ai, cái nồi com điện của chị Bảy cà phê, cái giường của anh em ông Thơ ông Nhạc, bộ ghế gỗ do cha con ông Tư thợ mộc đóng, cái cây khế kiếng của bà Sa bánh mì, bộ ghế đá của Tám Cai... Vợ chồng anh vui lắm, mấy đêm liền không ngủ, cứ ra ra vô vô sắp đặt mọi thứ, lau chùi cho sáng bóng. Nhà cửa từ đó hạnh phúc, anh chị sanh liền ba đứa con, đứa nào cũng đẹp, cũng ngoan. Rồi anh giàu, giàu lắm, anh mua hết khu nhà trọ, mua luôn miếng đất trống kế bên, thành một lô đất bự, hơn năm trăm thước vuông, và anh cất cái biệt thự đó, do một sinh viên kiến trúc năm cuối, con của bà Sa bánh mì thiết kế, anh cười vẻ chịu lỗi, anh cũng không nhờ Phú xây được, vì trong xóm có ông Tám Cai, với nguyên bang thợ hồ...

...

Tuần rồi ghé nhà anh, hẻm lớn, thông qua mấy hẻm con, nhưng mà đúng là lộn xộn thiệt, người ta buôn bán, để xe, nhậu nhẹt, ngồi lẩn chiếm gần hết con hẻm. Ngôi biệt thự nằm gọn phía sau lô đất, chừa nguyên cái sân mênh mông phía trước, tha hồ đậu xe. Trong sân đám con nít hơn chục đứa đương rộn ràng cười nói chạy nhảy, không biết đứa nào là con anh chị luôn. Anh nói, cái sân nhà anh, anh để như cái sân chung, cho đám con nít trong xóm chơi, chớ tội nó chơi ngoài đường sợ xe cộ quá, nhà anh có cổng cũng như không, vì không đóng cổng bao giờ.

Sân nhà anh, ban ngày con nít chơi, chị Bảy bán cà phê khách khứa ngồi lênh khênh, buổi tối làm chỗ họp dân phố, xóm có nhậu nhẹt ca hát cũng kéo vô, còn khuya nữa thì lục đục hàng xóm qua gửi đồ, chị Bảy gửi bàn ghế cà phê, vợ chồng thằng Đỏ gửi xe cháo lòng, bà Sa gửi xe bánh mì, bà Chín gửi tủ thuốc, ông Lắm cất xe ba gác... anh cười, giờ giống như cái sân chung, ai gửi đồ cuối cùng thì tự động đóng cổng, ai lấy đồ sớm thì lo quét dọn, vậy thôi. Mà nói thiệt, nhà anh cũng như cái nhà chung, người ta mượn sân đãi tiệc thì mượn luôn bếp nấu, bọn con nít trong xóm cuối tuần xin qua ngủ chung với con anh để chơi game, người ta đi chợ giùm anh, rảnh nấu nướng giùm anh, tưới cây, cho cá ăn... nhà anh bà con hẻm ra vô thoải mái, cần gì cứ chạy qua lấy.

Đang ngồi chơi thì có cô bé tới đứng kế, mặc cái đầm đẹp, đôi mắt tròn vo, anh hỏi, gì đó con, con bé lí nhí, dạ con muốn bông, bông nào, nó chỉ tay ra vườn sau, chỗ giàn hoa lan rất đẹp mà anh thường chăm chút, bông của bác Hai, treo lên sân khấu cho đẹp. Anh nhìn tôi cười, con gái Út chị Bảy cà phê, bữa nay sinh nhật nó, sáu tuổi, đãi ngoài sân mình nè, cũng bọn nhỏ trong xóm không hà, anh kêu tụi nó làm sân khấu ca nhạc, lát má nó dọn hàng đem bàn ghế vô. Rồi anh gọi ra ngoài cho một phụ nữ dáng lam lũ, chị Bảy, chị bung tui ly cà phê, rồi vô xách mấy dò lan ra treo ngoài sân khấu cho tụi nhỏ nha. Lát sau chị Bảy bung cà phê

vô, nói, chú Hai đừng chiều con Út, mấy bông lan đó quý lắm, treo ra ngoài coi chừng tụi nó bứt trụi lủi à, anh lại cười, kệ đi chị Bảy, bứt bông này nó ra bông khác, chủ yếu cho con Út nó vui, à, bác Hai đặt bánh kem cho con rồi, lát chở tới nha.

Lúc tôi về thì bánh kem được chở tới, cái bánh bụi chà bá, cả hẻm ra coi, con Út nhảy chơi chơi mừng, chị Bảy nước mắt ròng ròng, nói, má ơi, nào giờ chưa thấy cái bánh kem nào bụi dữ thần ta ơi.

Lê Thị Sài Gòn

...

Hai mươi năm trước, có một cô gái, ta tạm gọi là cô Thơm. Cô Thơm người vùng núi ở tuốt ngoài Thanh Hóa, làng quê nghèo khó quá nên cô nghe lời một người bà con đưa đường dẫn lối thế nào, lạc vào Sài Gòn làm mướn. Cô Thơm làm phụ việc ở một tiệm phở của một người đồng hương với đồng lương năm trăm ngàn một tháng, sau khi trừ chi phí cơm nước các thứ thì cô còn dư khoảng một trăm ngàn gửi về quê giúp thầy mẹ. Cô Thơm làm lưng khá vất vả, từ 4 giờ sáng đã dậy làm việc, quần quật cho đến tận 11 giờ đêm, hầu như chẳng mấy lúc nào ngơi tay, và không thể ngước mặt lên nổi bởi tiếng chửi sa sả suốt ngày của vợ chồng bà chủ, thỉnh thoảng cô còn bị ném cả giẻ lau vào mặt hay đánh lên đầu côm cốp bằng cái giá bự bằng nhôm thường dùng múc nước phở, nói chung cô Thơm quá khổ. Nhưng khổ cực chỉ làm cô buồn, chứ không hề làm phai bớt nét đẹp ngăm của một cô gái Bắc, da trắng môi hồng, mái tóc dài đen mượt.

Cô Thơm có hẹn mỗi tháng một lần sẽ diện

thoại về nhà, ở quê, cả nhà cô sẽ kéo ra một nhà người quen có mắc điện thoại để cô gọi về nói chuyện với từng người, thầy trước, rồi mẹ, rồi chị, rồi em, thỉnh thoảng nhấn luôn con Hồng, cái Huệ ra cùng trò chuyện. Đó là khoảng thời gian vui nhứt của cô Thom, cô cười, cô khóc cả giờ liền bên chiếc điện thoại. Cô Thom hỏi han chuyện gia đình, đồng áng, chuyện sức khỏe thầy mẹ, chuyện học hành mấy đứa em, còn chuyện mình thì cô Thom toàn nói dối, cô nói cô làm bán hàng, nhàn nhã lắm, có điều chưa quen việc nên lương thấp, mai mốt cô sẽ khá hơn, sẽ gom tiền về thăm nhà...

Chỗ cô Thom gọi điện là một tiệm bán tạp hóa, hồi xưa đa số tiệm tạp hóa thường có gắn thêm cái điện thoại công cộng làm đại lý cho bưu điện, có máy tính cước đảng hoàng, giá cả cũng phải chăng, chỉ có điều tiệm này không có buồng điện thoại riêng, chỉ là để cái điện thoại trong góc khuất đằng sau quầy hàng, kê cái ghế cho khách ngồi nói chuyện, vậy thôi. Cái tiệm tạp hóa của một đôi vợ chồng, chưa già lắm nhưng cũng không còn trẻ, tầm sáu mươi ngoài, ông bà nói giọng Bắc, gốc gác đâu ngoài Nam Định, Thái Bình, nhưng hầu như không biết gì về quê hương nữa do là người Bắc năm tư, ông bà đã sống cả đời ở Sài Gòn, ông bà rất hiền và dễ thương. Ông bà có hai người con, một người theo bạn bè vượt biên rồi sống ở Úc, còn người kia thì chết lúc còn nhỏ do đau bệnh, giờ ông bà gần như sống với nhau thôi.

Tiệm tạp hóa cũng vắng khách, nên ông bà hay kê ghế ngồi chơi, xem báo đọc sách gần chỗ cái điện thoại, và vừa vô tình vừa cố ý, đều dõi theo cuộc trò chuyện với quê nhà của cô Thom. Biết hoàn cảnh cô Thom, ông bà thấy thương cô lắm, mỗi lần cô sang gọi điện thì ông lén tắt cái máy tính cước, nó chỉ dừng ở 5 ngàn đồng dù cô có gọi bao lâu đi nữa, lâu lâu bà kêu ra cho cô món này món nọ, chai dầu gội, chai sữa tắm, cái quần cái áo, nói là dư dùng đem cho, chớ thiệt ra đồ mới cả, cô Thom cũng quý ông bà không kém.

Có một anh nọ, ta tạm gọi là anh Bần đi, bần là tên một loại cây mọc nhiều vùng nước lợ, gần mé nước, bần trong tiếng Nam bộ cũng có nghĩa là nghèo, anh Bần quê miệt Cần Đước, cha mẹ chẳng may mất sớm, mấy đứa con nương tựa nhau, đứa lớn chăm đứa nhỏ cùng với sự đùm bọc của bà con nội ngoại xóm giềng mà lớn, như cái cây ngọn cỏ, như con thòi lòi con ba khía, khỏe mạnh và hiền lành, dù không học hành làng hoàng.

Anh Bần chạy xe ôm, thực ra anh là lính nghĩa vụ ra, sau ba năm đóng quân ở sư đoàn 5, chuyên trồng rau nuôi cá, anh xuất ngũ trở về không có nghề ngỗng gì, may có ông chú kêu về, cho cái xe máy cũ, chạy xe ôm. Nói chạy xe ôm chứ thực ra công việc của anh Bần là sáng chở ông chú ra cửa tiệm đầu tuốt ngoài Chợ Lớn, phụ dọn hàng với ông chú, rồi về chở cháu đi học, đưa bà thím đi chợ, đưa về, chiều lại đón cháu, ra đón ông chú, đóng

cửa tiệm, tối thì anh ngủ lại ngoài tiệm coi hàng... Nói là chạy xe ôm chứ anh cũng không dư đồng nào vì thời gian cao điểm thì mắc chớ chú thím, dọn hàng, còn lại chạy lòng vòng kiếm khách, đồ xăng cũng hết tiền. Anh Bần thường thỉnh thoảng chở hàng cho ông bà chủ tiệm tạp hóa, anh giao tương, chao, sa tế, lập xưởng khô... từ Chợ Lớn xuống, thường ngang khúc giữa trưa, nên ông bà mời dùng cơm trưa, riết rồi thân quen.

Tối đây thì chắc các bạn cũng biết rồi, ông bà chủ tiệm tạp hóa nọ bèn cấp anh Bần cho cô Thom, quá đẹp đôi mà, có điều cả hai chưa tiến xa được ngoài một vài lần trò chuyện và cái nắm tay rụt rè. Bởi nếu không đi điện thoại về nhà thì cô Thom có rảnh mà đi đâu, đi chút về lại bị chửi, lại bị đánh nên cô sợ, cao điểm là có lần cô đi gặp anh Bần về, trượt chum té làm bể một chồng tô, cô bị trừ nửa tháng lương, bị chửi đến ba đời và bị vụt cơ man nào là đòn. Còn anh Bần thì cũng vậy, loằng ngoằng chút với một hai cuộc xe lẻ là đụng giờ về đón chú, đưa thím, không hờ ra được, lỡ mà để chú thím chờ năm ba phút thì cũng mặt nặng mày nhẹ, tao nuôi mày báo cô báo cậu, điếc đầu. Mà cơ bản nữa là vì cả hai nghèo quá, còn gánh nặng cơm áo sau lưng, tiền đâu, uống ly nước mía còn không dám, làm sao nghĩ chuyện yêu đương chồng vợ.

Thấy lâu quá đôi trẻ chưa tiến triển gì, ông bà tìm hiểu thì mới ra sự tình, cũng khó hén, nhưng Sài Gòn mà, luôn luôn có cách, Sài Gòn thì luôn

luôn có cách. Thời trước nữa, thời mới giải phóng, ông bà bị đưa lên Sông Bé khai hoang lập đất, làm hợp tác xã trên đó, cực khổ quá nên đưa con lớn bỏ đi vượt biên còn đưa con nhỏ đau bệnh chết trên tay ông bà trong nước mắt, mãi sau chạy chọt mới về lại được Sài Gòn. Sau này giải tán hợp tác xã, người ta vẫn để cho ông bà cái lô đất cũ, coi như công xã viên, lô đất rẫy chừng ba hecta, trồng cây gì, nuôi con gì cũng ngon lành lắm, có điều đường vô đó xa xôi cách trở, nghe nói đi xe máy chừng cây số phải dừng lại lấy cây cạy bùn đỏ ra rồi mới đi tiếp được. Ông bà lên nhận đất rồi, nhưng chưa biết làm gì, hiện đang bỏ không, bán thì cũng không được mà làm thì hổng có sức làm. Thì đây, đưa đôi trẻ coi như quà cưới.

Đám cưới diễn ra luôn ở tiệm tạp hóa, đãi bốn bàn, ông bà chủ tiệm là chủ hôn, chú thím anh Bần đưa rể, thầy mẹ với mấy đứa em cô Thom đón xe vào Nam đưa dâu, có cả anh con trai lớn của ông bà ở Úc gửi về tiền mừng. Anh Bần đen thui xúng xính trong bộ đồ mượn, cô Thom được trang điểm mặc áo dài gấm nhìn đẹp rực rỡ, chụp mười tám hình. Cưới xong anh Bần chở cô Thom, cái ba lô đằng trước cái túi còi đằng sau, ra Bình Triệu hướng lên Sông Bé, bắt đầu cuộc sống mới.

Vợ chồng anh Bần cô Thom siêng năng chịu khó, yêu thương nhau, anh Bần vốn là lính chuyên trồng rau nuôi cá nên với cái rẫy trong tay thì anh như người khai vương lập quốc, cô Thom gái Bắc

mà, giỏi giang hơn nhiều cô gái khác nên một tay giúp chồng làm nhà, đào ao, trồng cây, làm chuồng heo, chuồng gà... rồi cô Thom có bầu, là con gái, vì ở xa quá nên cô Thom quay về Sài Gòn, về nhà ông bà tiệm tạp hóa để chờ sanh, ông bà cưng lắm, lần đầu có cháu có dâu mà, cưng lắm, chăm chút kỹ vô cùng, ngày nào cũng bồ câu gà ác ăn riết.

Đứa bé, con của anh Bần và cô Thom, ra đời ở Sài Gòn, nó tên là Lê Thị Sài Gòn. Năm nay nó mười chín tuổi, đẹp như mẹ nó, hiền như cha nó. Anh Bần giờ ngon lành, lúc tách tỉnh người ta kêu làm giấy đỏ, ông bà cho anh đứng tên luôn, rồi nhà nước mở đường mới, qua đúng rẫy của anh. Cô Thom sanh thêm hai đứa con nữa, thằng Bình Phước thằng Bình Long, giờ họ nhà ngói xênh xang, cả gia đình hai bên xúm vô làm trang trại, cuộc sống tươi vui lắm.

Vậy đó, đó là câu chuyện của cô bé Lê Thị Sài Gòn, tôi gặp cháu chút xíu, nó kể tôi nghe trong nét mặt rạng ngời, nó nói nó thích tên mình lắm, mà ai cũng thích tên nó, nhiều khi nói chuyện người ta cứ kêu Sài Gòn, Sài Gòn, nghe thích lắm. Ủ ta cũng thích cháu, ta cũng thích tên cháu nữa, Sài Gòn à.

Tình nghĩa Gò Quao

Tư Thân, dĩ nhiên là tuổi Thân, tuổi con khỉ, vốn là bộ đội ra quân, về nhà lấy vợ. Tư Thân quê tuốt miệt dưới, xứ Gò Quao nghèo khổ ruộng phèn nước mặn, dù mấy năm quân ngũ cộng với tánh siêng năng sẵn có nhưng hai vợ chồng mới cưới quay đi quay lại với đủ thứ nghề và mấy công ruộng ở quê vẫn không khá nổi. Lúc thằng Hai ra đời nó cứ đau bịnh riết, hai vợ chồng Tư Thân mới mang nó lên Sài Gòn chữa trị, thuốc thang hết tháng lại năm, chỉ cầu thằng nhỏ khỏe mạnh mà về. Trong lúc chị vợ trong bệnh viện chăm thằng nhỏ thì Tư Thân chạy tới chạy lui, mua cái này cái kia giùm các nhà khác, cũng nuôi bịnh ở đó, mới đầu là sẵn tiện giúp người ta thôi, rồi được người ta cho vài đồng lẻ, gom ngày cũng kha khá, thấy vậy Tư Thân mới làm mạnh hơn, gần như trở thành một đầu mối mua bán hàng, lấy thuốc, đóng tiền... vừa là giúp đỡ mọi người, mà mình cũng kiếm ít bạc lẻ.

Thằng Hai ra viện nhưng chưa khỏi hẳn, bác sĩ hẹn tái khám, Tư Thân bèn bàn với vợ, mình ra thuê cái nhà trọ coi chừng thằng Hai, tui về nhà

kiếm ít vốn lặn lung, coi bộ trên Sài Gòn mua bán dễ sống hơn dưới quê, mình à. Vậy là làm liền. Lúc này tạnh lạnh lợi, chịu khó, dễ thương của Tư Thân mới phát huy, mua thiếu, được giá, bán hết hàng liền liền, tất nhiên gia tài cũng chỉ là trái dừa lạnh, vài gói mèo, đôi chai nước... bỏ trong cái thùng xộp, bán quanh cổng bệnh viện hoặc đi chỗ này chỗ nọ, tùy có sự kiện, hay chỗ nào đông người là Tư Thân tới bán. Mới đầu ngày kiếm ba chục, rồi kiếm năm bảy chục, bữa nào hên kiếm một hai trăm, hàng hóa nhiều dần, rồi một cái thùng xộp không đủ thành ra hai cái, Tư Thân mới kiếm cái đòn gánh, gánh luôn hàng của mình hai đầu, ai mua gì bán đó, thậm chí muốn có bữa nhậu đã chiến với bia lạnh, nem chua với tương ớt, Tư Thân cũng có luôn.

Ba năm ròng rã mua bán, vợ chồng Tư Thân mới thuê được cái phòng trọ đường hoàng, tháng triệu bạc, sắm sửa được ti vi, tủ lạnh, bếp núc đầy đủ, thằng Hai khỏe mạnh hẳn, lúc này đi học mẫu giáo nên vợ Tư Thân mới đi làm giúp việc nhà cho người ta, làm theo giờ, ngày hai ca, cũng kiếm ba bốn triệu một tháng, còn được nhà chủ thương, cho cái này cái nọ. Cuộc sống gia đình sáng sủa dần, tháng tháng còn gửi về quê cho cha mẹ được năm ba trăm làm quà. Lễ Tết vợ chồng khính nính đồ đạc, rạng rỡ dắt díu nhau về quê, tuốt miệt Gò Quao, cũng bảnh như ai.



...

Bữa đó Tư Thân đi bán tới trưa thì cũng mệt, mới vô ngồi bóng cây nghỉ, lấy cơm vợ ra ăn, thì có một ông khách nọ cũng đi bộ, ghé lại mua chai nước, rồi xin phép ngồi kế bên uống, ông khách sang trọng quá nên Tư Thân cũng ngại, hổng dám nói chuyện, chỉ cúi mặt ăn cơm, hỏi gì trả lời nấy. Lúc người khách hỏi, chú quê đâu, Tư Thân thiết tha nói em quê Kiên Giang, hỏi tới nữa, Kiên Giang khúc nào, mới nói Gò Quao, người khách lạ im lặng một hồi, rồi giựt mình, nói, tui cũng quê Gò Quao nè. Vậy là Tư Thân mừng rơn, bỏ cơm, mới quay qua nói chuyện, hỏi thăm nhà cửa, dòng họ, thì ra cũng cùng một xã, bên đầu kinh Xáng bên ngay khúc giữa, tuy không biết nhau nhưng cũng biết tới ông thầy Hai y tá chích thuốc dạo, ông Bảy thiến heo, bến đò kinh tây hồi xưa có con nhỏ đưa đò đẹp hết biết... chuyện mãi không dứt.

Tư Thân thấy cũng vui, như gặp bà con xa ở Sài Gòn, mới rủ ông khách nọ làm vài lon bia, hai người ngồi dưới cái bệ xi măng sát gốc cây, bày bia lạnh ra uống, lúc này mới thiết tha hỏi thăm ông khách nọ, ổng nói thôi kêu ổng là anh Ba đi, mười mấy năm rồi ổng không về quê, sống ở nước ngoài, là Việt kiều, thỉnh thoảng có về Việt Nam chỉ ghé Sài Gòn một bữa rồi đi. Làm đâu hai lon bia thì chia tay, anh Ba phải về đi mần còn Tư Thân đi bán tiếp, anh Ba đòi trả tiền mà Tư Thân nhứt quyết hổng lấy, bà con cùng quê, gặp nhau mừng hết lớn,

cho tui đãi lon bia cho mát dạ tui mà anh Ba. Anh Ba mới xin số điện thoại, nói bữa nào gọi, làm sâu sâu hơn chút, đăng kể chuyện Gò Quao cho anh Ba nghe, cho đã.

Bữa khác, đâu chừng mấy tháng sau thì có số điện thoại anh Ba gọi Tư Thân, mà hổng phải anh Ba gọi, là người khác, nói anh Ba bị tai biến, té trong khách sạn ở Sài Gòn, người ta lấy số điện thoại anh Ba để gọi cho người thân mà thấy toàn tên nước ngoài, có đầu danh bạ là Tư Thân, số 4 Thân LoveGQ, tưởng đâu bạn gái nên mới gọi. Tư Thân lật đật gánh đồ vô bệnh viện thăm, bệnh viện kêu đóng tám trăm ngàn Tư Thân cũng đóng, hỏi bà con sao Tư Thân nói ông đó là anh Ba tui, thực ra anh Ba tên chữ là Henry Nguyễn. Được đâu hai bữa thì anh Ba tỉnh, nhưng còn yếu, cảm ơn Tư Thân nhiều lắm, lúc này mới báo công ty, rồi thu xếp giấy tờ, xin chuyển qua bệnh viện sang trọng hơn, tốt bên quận 7, hỏi anh Ba có thân nhân nào khác không, anh Ba lắc đầu, thôi có chú Tư đây được rồi.

Chỗ mới xa quá, Tư Thân đi bộ qua không nổi, sẵn có vợ đang làm mướn bên đó, mới kêu vợ, nói, mình tranh thủ ra vô chăm anh Ba, ảnh ở một mình chắc buồn mà sanh bệnh, cuối ngày Tư Thân đi xe buýt dẫn thằng Hai qua chơi, nói chuyện với bác Ba, thằng nhỏ biết gì đâu, gặp bác Ba mừng rơn, kể chuyện này chuyện nọ, rôm rả lắm. Anh Ba nói với Tư Thân, vợ chồng chú tốt quá, gặp nhau

qua đường mà cần chi tử tế vậy. Tư Thân cười nhe hàm răng trắng trên gương mặt đen sạm, bấy nà anh Ba, mình cùng dân Gò Quao chớ có phải qua đường. Lúc mọi người về hết, anh Ba nằm ngó ra cửa sổ, nước mắt chảy dài.

Chừng tháng sau thì anh Ba về nước, trước khi đi, anh Ba mới kêu Tư Thân tới, cho ít tiền, nói ít chữ thực ra một ngàn đô đối với nhà Tư Thân là cả gia tài. Nhưng Tư Thân không lấy, nhứt quyết không lấy, nói anh Ba khi dễ tui em quá, ai làm vậy kỳ lắm, nhứt quyết không lấy nha. Rồi sau vợ chồng tiền anh Ba về, còn chống gậy nhưng cũng tự đi ra sân bay được, thằng Hai nhỏ xíu mới quán bác Ba được mấy bữa, giờ nghe bác Ba đi thì nó khóc thiệt tình, làm bác Ba nó cũng chảy nước mắt theo.

Mấy tháng sau có một người gọi điện cho Tư Thân, tự xưng là vợ của Henry Nguyễn, Tư Thân quên mất, hổng nhớ Henry nào, thì ra là anh Ba Gò Quao mình chớ ai, mới hay anh Ba mất rồi. Anh Ba có bệnh đã lâu, rồi bị té nên bệnh trở nặng, về nhà được mấy tháng thì không qua khỏi. Anh Ba không con cái, hậu sự đã lo xong, giờ muốn đem cốt của mình về đặt ở Gò Quao, nhấn lại là chuyện này phải nhờ Tư Thân lo. Tư Thân, như bản tánh thường lệ, làm liền chớ đắn đo gì. Lúc nhận cốt của anh Ba, mới thấy có lá thư gửi cho Tư Thân, đại khái cảm kích cái tình nghĩa Gò Quao, của Tư Thân, và dặn đem cốt mình đặt ở đâu, gặp ai, làm vậy làm vậy...

Lúc luật sư kêu Tư Thân ra lãnh một trăm ngàn đô của anh Ba để lại cho mình, Tư Thân còn không biết nó trị giá bao nhiêu, một trăm ngàn đô là cỡ hai tỉ mấy, anh luật sư mặc đồ măng sét với cà vạt đỏ nói với Tư Thân vậy, làm hai vợ chồng bật ngựa, cũng không biết hai tỉ mấy là nhiều cỡ nào, hả mình, Tư Thân hỏi vợ. Chị Tư cười hiền lành, làm sao nhiều bằng cái tình nghĩa của mình, mình sống buôn bán cái tình nghĩa đó, thứ tình nghĩa xứ Gò Quao, lời quá.

Mối tình thằng Mực

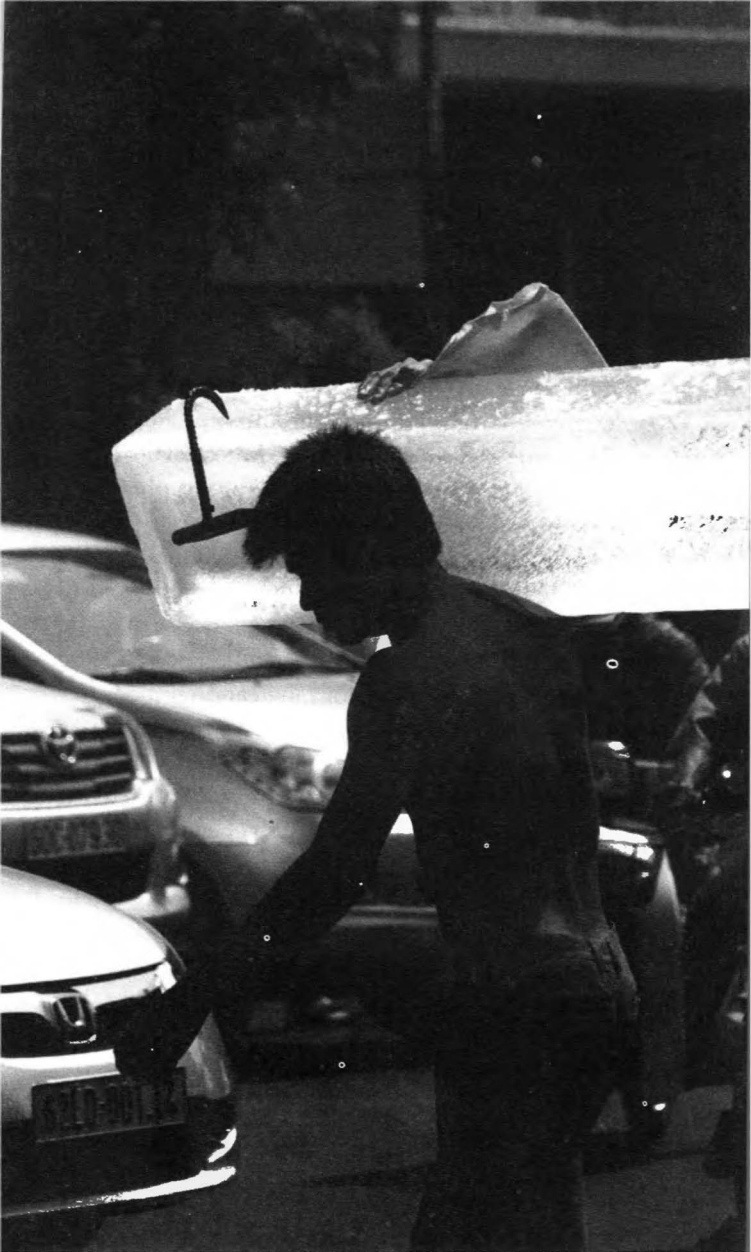
Không ai biết tên thật của nó, chỉ kêu bằng thằng Mực, thằng Mực đã hai tám tuổi, gần đến tam thập nhi lập mà chưa có mối tình lận lưng, hỏi nó mấy có thương ai không, nó cười ha hả, nói có chó có chó, nhưng mà thương để bụng, đặng rồi đi ca cho ngọt giọng thôi, chó ai mà thêm thương em anh Hai. Thằng Mực quê miệt Cà Mau, nó lên Sài Gòn hơn chục năm, theo một anh trong xóm làm lơ xe tải, chuyên chở nước đá, nói lơ xe nghe cho nó xôm tụ chó thực ra thằng Mực chỉ làm công việc vác nước đá từ nhà bô lên xe, vác nước đá trên xe xuống xe giao cho quán cà phê, nhà hàng, vậy thôi, rảnh rồi nó cũng tập lái xe nhưng mà chưa có bằng. Làm nghề lao động nên thằng Mực rắn chắc, đen trũi, hàm răng sáng bóng, nụ cười hiền lành, mỗi tội nó nghèo quá.

Hỏi sao kêu tên Mực, nó nói ông nội nó kêu vậy, bị dân miền biển mà, hồi nhỏ nó đen thui như con chó mực, chạy lầm chẫm ngoài bãi chờ ghe của ba nó về, dân tình kêu chết tên Mực. Lớn chút nữa, lúc nó có ba đứa em nhỏ thì cha nó đi biển rồi không bao giờ trở về trong con bão số năm, kêu bằng bão Linda đó anh Hai, nhà cửa bị bão cuốn

hết, má nó muốn điên dại luôn, ông nội nói đời này khổ quá, đen như mực thiệt. Rồi ông nội nó cũng cất được lại cái nhà, đưa mấy má con nó về ở, được mấy năm thì ông nội nó cũng chết, nó đành bỏ học, cùng với má nó thành lao động chính, nuôi mấy đứa em ăn học tiếp.

Thằng Mực nói, em làm nhiều tiền gửi về quê phụ má, má em giờ già đau bệnh triền miên, mấy đứa em cũng lớn cũng biết chuyện, bữa đi học bữa đi làm nên cũng đỡ lo rồi, có con em gái kế học kế toán ra mà giờ làm lương còn thua em đi lơ xe, rồi lấy chồng để con nên cũng hổng có dư tiền cho má, chủ yếu em lo, thành ra coi vậy chớ có đâu dư đồng nào mà tính chuyện bồ bịch anh Hai. Cũng may thằng Mực hiền lành nên ai cũng thương, nhưt là mấy cô mấy chú chủ hàng, đi giao nước đá người ta cho ly cà phê, mấy điều thuốc, thi thoảng cho cái áo cái quần mới mua bận hổng vừa hay cho năm ba chục tiền ăn cơm, có người cho tờ vé số chiều dò trật lất mà cũng vui.

Mới đây hỏi nó, mày nói thiệt coi giờ mày đang thương ai, nó cười một hồi rồi nói nó thương con nhỏ kia, tạm kêu bằng con Gái, con Gái phụ bán cà phê ở chỗ nó hay giao nước đá bên quận 8. Con Gái là cháu kêu bà chủ quán bằng cô, quê đâu ngoài miệt ngoài, ngoài Quảng đó anh Hai, nghe vậy thôi em có đi đâu tới ngoài mà biết. Con Gái cũng có cảm tình với Mực, hai đứa có nhắn tin qua lại cả tháng trời, nhưng mà chưa có đi chơi chưa có



hẹn hò gì hết, chỉ là chòng ghẹo qua lại. Đùng cái thằng Mục bị đổ oan. Bữa đó nó vác bao nước đá vô quán rồi hổng chịu đi ra liền mà đứng nói chuyện với con Gái một hồi, lát sau bà chủ quán kêu mất cái điện thoại mười mấy triệu, mới để trên bàn lúc thằng Mục đứng đó, quán vắng, thằng Mục không lấy thì ai vô đây, hổng lẽ ma lấy. Bà chủ quán kêu anh chủ xe vô chứi sa sả, nói từ rày đừng ghé đây nữa, vậy là mất luôn mối đó, mất luôn cả tháng tiền hàng, anh chủ xe nói thằng Mục thôi bỏ đi, tao biết mày không lấy, nhưng mà xui xẻo phải chịu, coi như tai nạn thôi, ai biết được.

Bữa sau gặp nó, nói anh Hai chỉ em cái này chút, chỉ em cách cài phây búc vô điện thoại đi anh Hai, ớn thần hông, lơ xe mà bày đặt mậy, nó cười nói hổng có, tại bị đuổi nên hông có gặp con Gái thường, nhớ quá mới mua cái điện thoại này hết triệu rưởi bạc, nghe nói cái phây búc, cái ngày nào cũng nhìn thấy nhau, nói chuyện với nhau mà hổng tốn nhiều tiền, ừ, chỉ mậy luôn, được cái thằng Mục ít học chớ hiểu lẹ, chỉ chút biết liền, có điều nó đọc được mà viết dở ẹc, nửa tháng trời nó mới viết một câu cho ra hồn mà cũng năm bảy lỗi chánh tả. Sau nó đưa hình con Gái cho coi, thấy cũng được, mặt mũi sáng sủa, người hơi thấp nhưng mà nhìn dễ thương, mới chọc nó, ê mậy, có ghê đẹp ráng giữ nghe, nó cười hớn hớn.

Rồi thằng Mục cũng được minh oan, bà chủ quán gọi cho anh chủ xe, nói bắt được ăn trộm

rồi, là con nhỏ chạy bàn làm chung với con Gái, bị khách vô uống cà phê mất thêm cái điện thoại nữa, bà chủ quán để ý mới lục đồ nó, bắt tại trận, nó nhận là hồi đó nó chôm điện thoại bỏ chớ hổng phải thằng Mực. Bà chủ quán kêu lên xin lỗi, nói tui thiệt mang tội quá, cho tui trả tiền hàng rồi kêu chở hàng lại như cũ, cho thằng Mực với con Gái én nhận gặp nhau, rảnh rồi còn cho tiền hai đứa đi chơi, vô Đồng Điều chơi thôi.

...

Sáng nay gặp thằng Mực chở con Gái, nó nói qua tuần rảnh đi ăn đám cưới em nghe anh Hai, giỡn thiệt vậy, nói thiệt, cũng hổng có tiền làm đám nhưng mà mỗi người cho một chút nên coi như có cái đám cưới, cũng đãi người quen với bà con thôi anh Hai, bà chủ quán nói cho tiền trang điểm áo cưới album chụp hình, do em bỏ có cái tiệm áo cưới gần đó, rồi cưới xong chủ quán cho hai đứa ở cái phòng trên gác của quán luôn, đỡ tốn tiền nhà trọ, anh chủ xe cho hai chục triệu mua sắm đồ lễ và đãi com dưới Cà Mau, chị chủ nhà hàng bên Đồng Điều nói đãi mười bàn chỉ tính tiền chợ thôi, tiền nhà hàng, tiền phục vụ coi như mấy anh em góp một tay, bia thì có vừa bia quen lấy giá vốn, nước đá đề bô⁽¹⁾ tặng mười bao, mấy anh tài

1. Đề bô (hoặc đề pô) nước đá: kho nước đá. Nước đá đề bô: nước đá lấy trong kho nước đá ra.

ĐÀM HÀ PHÚ

xế xe du lịch quen hứa cho mượn xe đưa dâu về tới Cà Mau, chỉ đổ tiền xăng thôi... Thằng Mực kể một thôi một hồi, nói em mừng quá anh Hai, bàn tay gân guốc cầm chặt bàn tay nhỏ nhắn của con Gái, nụ cười trắng bóc trên gương mặt đen sạm, như mực, của nó.

Sài Gòn giản đơn

...

Hôm qua ông anh rủ tôi tới nhà chơi, anh chính là người kêu tôi vào Sài Gòn, hay đúng hơn là người nói với tôi về Sài Gòn như cách mà tôi nói với bạn bây giờ, để tôi đi và ở đến hôm nay, sau hai mươi hai năm, ngày tôi vào Sài Gòn thằng con đầu của anh mới sinh, bây giờ nó vừa tốt nghiệp đại học.

1.

Mười bảy tuổi, đêm đầu tiên có mặt ở Sài Gòn, tôi thật sự choáng ngợp, thành phố lớn quá, nhà san sát, hẻm chằng chịt, xe cộ ngùn ngụt. Ông anh rủ tôi, lúc ấy là một thủy thủ viễn dương đang nghỉ phép, chở tôi trên chiếc xe máy đi dạo Sài Gòn, lúc hết đường Đồng Khởi anh hỏi tôi, em thấy Sài Gòn đẹp không? Tôi nói tôi không biết, tôi đang ngợp mà. Thực tâm mà nói Sài Gòn không hẳn đẹp, Sài Gòn không có vịnh biển như Nha Trang, Đà Nẵng, Sài Gòn không uy linh cổ kính như Huế, Sài Gòn không thâm trầm lịch lãm như Hà Nội, Hội An...

vậy Sài Gòn có gì đẹp, Sài Gòn đâu có gì đẹp. Nếu bạn kêu tôi chỉ một chỗ nào đẹp ở Sài Gòn thì tôi chịu, không lẽ tôi chỉ bạn ra bến Bình Đông nơi con kênh Tàu Hủ thú vị um, hay vào chợ Dân Sinh ken đặc người và hàng hóa, hay luồn trong những con hẻm chằng chịt đầy những gã xăm mình ở quận tư... Chỉ có người yêu Sài Gòn mới thấy nó đẹp, đối với tôi ở những nơi đó Sài Gòn mới đẹp, thật đẹp.

2.

Hồi mới vào Sài Gòn tôi ở đậu nhà anh chị tôi, đó là một căn nhà nhỏ, nằm trong một cái hẻm cụt, cuối hẻm là nhà một anh nọ đập xích lô, anh Bằng, anh sống với mẹ già, vợ và một đứa con gái nhỏ. Anh chị tôi hay vắng nhà nên tôi thường ăn cơm nhà anh, buổi chiều thường làm xị rượu với anh, chơi với con anh và nói chuyện với bà Chín, mẹ anh. Bà Chín nói bà đã ở Sài Gòn hơn nửa thế kỷ, bà làm vợ bé cho một ông cò, ông cò không có con trai nên khi bà sanh được anh Bằng thì ông cò mừng lắm, mua cho bà nguyên miếng đất lớn này, sau đó bà sanh thêm một cô con gái nữa, đặt là Bình, Bình Bằng. Ý bà Chín là sống đừng có bon chen quá, ai sao mình vậy, phải biết bằng lòng với cuộc đời. Ông cò chết, rồi giải phóng, bà Chín cất đất bán ăn dần, cho đến khi không còn đất để bán thì anh Bằng phải đập xích lô nuôi bà. Một hôm chị tôi nói thằng Phú hay ăn cơm nhà anh Bằng, nên

gửi ảnh tiền chợ chứ, anh Bằng khoát tay nói, thêm đũa thêm chén thôi mà, bỏ đi. Có lần tôi đánh ba thằng ba trợn ở quán cà phê đầu hẻm vì chúng trêu chọc một bà già bán vé số, ba thằng đó quay lại hẻm kiếm tôi, anh Bằng bảo vệ tôi như một người anh ruột, còn lấy xích lô chở tôi qua tận quận 10, ở đậu nhà một đứa bạn.

3.

Anh rủ tôi đi tàu về mang theo một cái đèn rất đẹp, nó treo trên trần và bật tắt bằng một sợi dây, nhưng lúc gắn cây đèn thì anh rủ tôi phát hiện thiếu mất sợi dây, anh bảo, Phú đi kiếm sợi dây gắn vô. Tôi được dịp trở tài, lục trong kho tìm được một cái áo len dạ cũ, bung sợi len ra tôi tỉ mỉ dành cả buổi chiều ngồi tết một sợi dây thật đẹp, nơi phần cuối sợi dây tôi còn bện một quả trám để cầm cho vừa tay nữa, hí hửng đem về khoe. Anh chị tôi đều khen sợi dây đẹp. Mãi sau, trong một bữa rượu, anh rủ tôi hỏi, Phú có muốn ở lại Sài Gòn, làm người Sài Gòn không? Tôi dĩ nhiên nói có. Anh tiếp, người Sài Gòn đơn giản lắm, ví dụ như việc sợi dây công tắc đèn, nếu anh bảo một đứa Sài Gòn kiếm sợi dây, nó sẽ chạy ra mua một mét dây dù 2 ngàn về cột vô, xong. Anh không nói đẹp-xấu, hay-dở, nhanh-chậm, anh chỉ nói rằng cái suy nghĩ đơn giản làm nên Sài Gòn vĩ đại này.

4.

Một lần khác, tôi đi làm bốc xếp ở cảng, tôi chủ yếu vác hàng quần áo sida, lô hàng cuối cùng, tôi được tặng thêm vài cái quần jeans, tôi bán hết chỉ chừa một cái, vì cái đó tôi mặc thấy thích, nó bạc bạc, ôm ôm, bụi bụi. Đó là cái quần jeans ngoại đầu tiên tôi có nếu không kể một cái quần jeans quốc doanh mà tôi mua được từ tiền công đi làm rẫy. Tôi thích cái quần ấy vô cùng, mặc suốt, thậm chí khi giặt nó tôi đành bỏ học ngồi đợi quần khô để mặc. Lần nọ tôi bị té xe, cái quần rách bươm, tôi tiếc lắm, chị tôi bảo đừng tiếc, đó chỉ là một cái quần jeans nữ, tôi hỏi sao chị biết, chị nói quần jeans nữ kiểu thế này, thế này, và đơn giản nhất là nhìn hai cái túi sau có đáy hình trái tim thì biết. Khỏi phải nói là tôi mắc cỡ lắm, cứ nghĩ bao lâu nay mình đã mặc một cái quần jeans nữ ra đường, nhưng chị tôi nói, đừng lo, không giống như ở quê, ở Sài Gòn không ai quan tâm chuyện đó đâu, người Sài Gòn họ quan tâm mày sống ra sao chứ chẳng thèm để ý mày từ đâu, làm gì, ăn gì, mặc gì... đâu, thôi bỏ đi.

5.

Sáng nay trời Sài Gòn đẹp, trong lúc ngồi cà phê, chúng tôi nói chuyện về Sài Gòn, tôi nói Sài Gòn hay lắm, ở đây có đủ người tứ xứ, chủ yếu

là người tứ xứ, người Hoa, người miền Tây, miền Bắc, miền Trung, cao nguyên... ai cũng sống được, ai cũng sống thoải mái với cách sống và tư duy nguyên bản của mình hay của quê hương mình mà không ngại đụng chạm, không cần phải nhập gia tùy tục gì cả, vậy mà ai cũng dần dà thay đổi, cái thay đổi lớn nhất là mình sẽ yêu Sài Gòn, bằng một cách nào đó, dần dà dần dà mỗi ngày.

Chuyện nhỏ Sài Gòn (nối dài)

1.

Dọc bờ kinh mới làm được quy hoạch như công viên nhỏ với lan can, lối đi bộ và luống cây, gần đây dân câu cá ra ngồi nhiều, người đi bộ còn ít, do chưa có bóng cây. Mấy cái cây mới trồng, cao chừng hơn đầu người, đỡ chống rồi nhưng vẫn còn yếu, nhứt là mấy buổi chiều gió. Có mấy anh công nhân đem dây kẽm néo thân cây lại, như kiểu néo cột buồm. Chỗ dây kẽm cột vào thân cây, anh công nhân cẩn thận dùng một đoạn ống cao su luồn qua rồi mới cột vào cây. Để chi? Để sợi dây kẽm đừng có siết vô vỏ cây mỗi khi có gió, biết là hổng sao, nhưng mà hổng đành.

2.

Góc đường queo vô hẻm cặp theo bờ tường một công ty, có ba người đóng đô ở đó, lâu rồi. Đầu tiên là anh sửa xe máy mà chủ yếu vá xe bằng cái máy bơm hơi nhỏ được câu điện nhờ từ phòng

A black and white photograph of a person in a wheelchair. The person is wearing a wide-brimmed hat and a dark t-shirt with 'PEY'S' printed on the back. They are holding a large sign that reads 'TRÀ ĐÁ MIỄN PHÍ' and 'JONGH MONT'. The person is positioned in front of a large, dark, cylindrical object, possibly a trash can or a large container. The background is dark and indistinct.

**TRÀ ĐÁ
MIỄN PHÍ**

JONGH MONT

bảo vệ, một chú thợ sửa khóa và một anh thợ may chuyên sửa đồ, thường cắt quần jeans. Mỗi anh có một tấm bạt nhỏ, một đầu neo vô bờ tường, một đầu chống bằng cây tầm vông, đủ che nắng, riêng anh thợ sửa đồ được thêm cái panô khẩu hiệu khu phố văn hóa chỗ cái trụ đèn nên rộng rãi hơn chút, đủ kê ba cái ghế mủ cho khách ngồi chờ lấy đồ, rảnh rồi hai ông kia cũng qua góc đó cà phê tránh nắng hoặc nói chuyện.

Có bữa ông trời làm mưa cả ngày, buổi chiều muộn trời vẫn mưa tầm tã, ba ông vắng khách tụ lại chỗ anh thợ may, một chai rượu, một cái ly với gói mì bẻ vụn đặt trên một cái ghế mủ, họ chỉ ngồi lặng lẽ, đến phiên ai nấy uống. Một người phụ nữ mặc áo mưa đi bộ queo vô hẻm, bà có vẻ đang xách nặng, một túi đồ khiến bà phải đi nghiêng người, anh thợ sửa khóa nhanh chân đứng dậy, chạy ra, đỡ một tay cho bà. Anh cầm túi đồ bằng hai tay, chạy từng bước dài, qua mấy vũng nước mưa vào hẻm, đặt nó trước một căn nhà nhỏ, bấm chuông rồi lại chạy từng bước dài trở ra, phủi mưa trên tóc rồi sà xuống bàn nhậu.

Người phụ nữ đi ngang chỗ mấy người uống rượu, mỉm cười nói câu cảm ơn, rồi tiếp tục đi về nhà của mình. Chừng năm phút sau, từ trong căn nhà đó, một cô gái xinh đẹp mở cửa, luống cuống vì một tay cầm dù, một tay cầm đĩa đồ ăn nghi ngút khói bước ra, đi về đầu chỗ bàn máy may, đặt lên ghế một đĩa mì xào với cải xanh và thịt bò, có cả

mấy cọng ngò xanh, mấy trái ớt đỏ và ba đôi dưa tre, loại dưa dùng một lần. Cô gái bẽn lễn nói, má con mời mấy chú mời nhậu. Ba người đàn ông cười lớn, cảm ơn, rồi lại tiếp tục, đến phiên ai nấy uống. Sài Gòn vẫn mưa tầm tã.

3.

Cái hẻm nhỏ thông ra hẻm chính bị bế cống, sẵn có nhiều nhà mới xây trong hẻm nên bà con hùn tiền làm cống mới, thông ra cống chính. Hẻm nhỏ, lại cụt, nên việc thi công khó khăn vô cùng, thầy thợ ông Bảy toàn phải làm đêm. Mấy bữa nay đào hết để nối ống nên cực dữ, lúc nào cũng có sẵn mấy tấm ván, hễ xe máy nào ra vô thì có người thợ ra lót đường, hoặc dắt xe phụ.

Buổi đêm, một cô gái nhỏ nhắn, nháy chân sáo qua chỗ mấy người thợ đào cống, đi ra đầu đường, đến một xe bánh mì heo quay, cô xòe bàn tay ra với người bán bánh mì, một hai tờ tiền cuộn tròn, bán cho má con mười ổ. Chị bán xe bánh mì có lẽ mập gấp đôi ông chồng đang đứng quấy ly cà phê đá ngay đó, chị gần như hét lên với anh chồng: Mười ổ, vô phụ coi! Rồi quay qua cô bé: Ổ mười lăm nha. Tiếng dạ gọn lỏn rơi mất giữa dòng xe.

Hai vợ chồng làm thoăn thoắt, cái bọc bánh mì nhanh chóng được trao cho cô bé, người chồng lại quay mặt quấy ly cà phê của mình còn chị vợ hỏi giật cô bé: Mà nè, mua cho ai dữ vậy, nhà mày

ĐÀM HÀ PHÚ

có hai má con ăn sao? Cô bé cười, dạ má con đâu có ăn bánh mì, má biểu mua cho thợ chú Bảy đang làm cống, tại đêm nay chú Bảy nói làm nguyên đêm cho xong. Chị bán bánh mì khựng lại một giây, rồi nói, chờ chút, vậy thôi tính má mày một trăm thôi. Chị mở ngăn kéo đưa lại cho cô bé tờ năm chục ngàn. Cô bé cầm tờ tiền lóng ngóng, còn chưa hiểu hết câu chuyện thì chị bán bánh mì đưa tiếp cho cô một gói thuốc, nè, mày đưa ông Bảy gói mèo giùm tao, biểu chả làm lẹ giùm, bụi thấy mẹ rồi.

Chuyện ở tiệm bán đồ chơi

Hai cha con dừng xe máy, người cha như vừa làm hăng về, còn bộ đồ đồng phục công nhân, anh cẩn thận, gạt chống, bước xuống xe rồi mới ẵm thằng con chừng năm sáu tuổi xuống, đặt nó hẳn vào trong cửa hàng rồi mới quay lại rút chìa khóa xe.

- Đây rồi, quá trời luôn, con chọn robot đi, chọn con nhỏ thôi nha con, con bụi quá dễ gãy tay giống lần trước.

- Dạ, con thích con biến hình kia, màu đỏ đỏ.

- Con này nhiều vậy anh, người cha giờ cao con robot hỏi vọng vào trong, nơi có anh chủ tiệm đương lui hui kiểm đồ cho khách.

- Coi giùm giá phía sau đó anh ơi, anh chủ tiệm cười, nói như cáo lỏi, đang lu bu chút nha.

- Trăm tám lăm, mắc dữ, người cha lầm rầm.

Ánh mắt đứa nhỏ háo hức, hai tay nó nô lên, vói vói theo tay cầm con robot của người cha, nhưng khựng lại ngay vì cha nó đã đặt con robot vào chỗ cũ, trên kệ.

- Con lựa con khác đi, con này... hư rồi.

- Đâu đâu, hư sao đâu để bác coi cho, anh chủ tiệm nhanh chum bước ra, phúi phúi đôi tay

vô lung quần, vừa cười với đứa nhỏ vừa đưa tay lên món đồ.

- Anh ơi, anh kiểm giùm em con nào giống giống vậy mà chừng năm bảy chục thôi anh nha, em hổng có đủ tiền, bị lỡ hứa mua robot cho nó cả tuần nay mà chưa có lương, người cha cười với anh chủ tiệm, nói nhỏ vừa đủ nghe, nụ cười hiền lành như xin lỗi.

- Con này nha con, con này nha, hay là con này đẹp nà... Cả hai người đàn ông thi nhau thuyết phục thằng bé chọn một con robot khác, nhưng mọi nỗ lực đều không thành. Trong lúc loay hoay, một trong hai người đụng vô cái kệ, làm con robot lúc đầu rớt xuống đất, chỉ chờ có vậy, thằng nhỏ chạy sấn tới, ôm chặt con robot mà nó đã chọn, nó cầm chắc như thể muốn chống cự lại cả thế giới.

Người cha thở dài, móc bóp đếm tiền, chỉ có một trăm ba chục ngàn trong bóp. Anh chủ tiệm vừa xếp lại mấy món đồ, vừa ý tứ nhìn người cha từ phía sau, rồi, nhón tay vô cái bóp đang mở của người cha, rút tờ một trăm sòn cũ.

- Đưa anh một trăm được rồi, đem về cho nó chơi đi, còn lại bữa nào có đưa sau.

- Dạ, cảm ơn anh quá, tới tháng em lãnh lương ra ghé trả anh liền, nhà em ở trên này, khúc...

Anh chủ tiệm cười khoát tay, ra dấu đi đi, đừng khách sáo.

Người cha cúi xuống, nhắc bóng cả đứa nhỏ đang ôm con robot.

- Con cảm ơn bác đi.

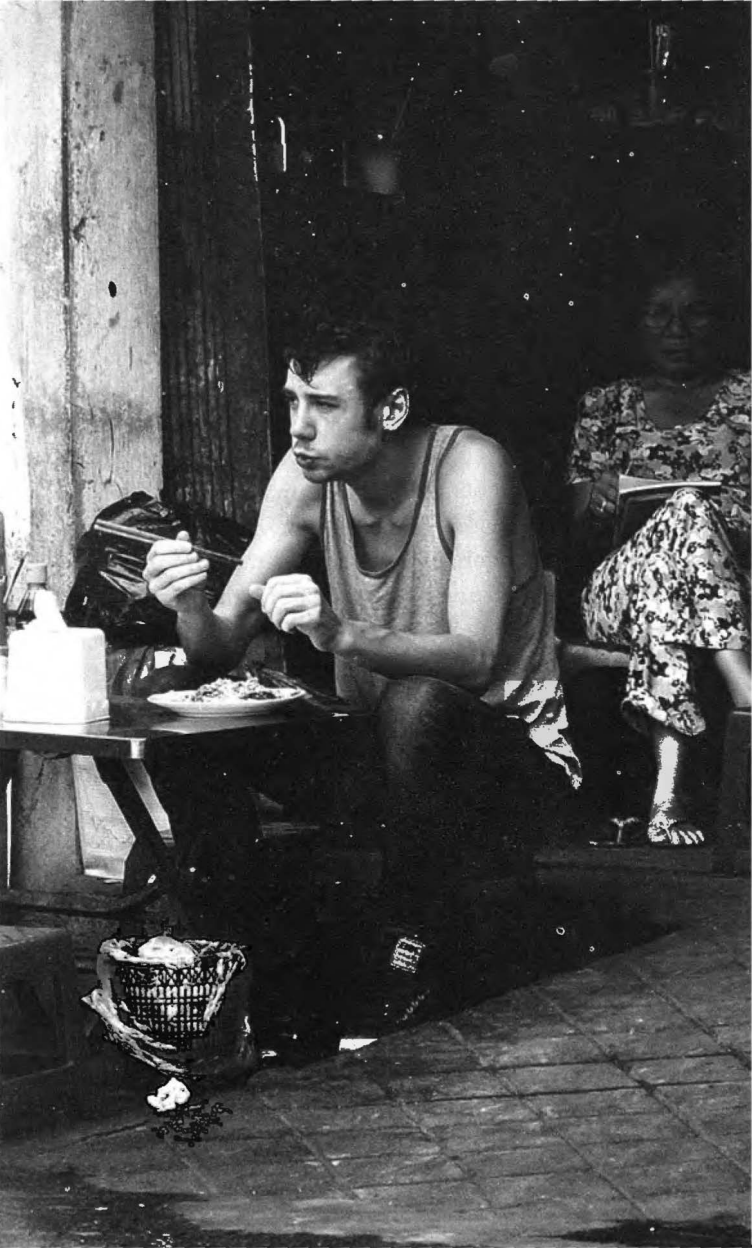
- Dạ con cảm ơn bác, đứa nhỏ khoanh tay, thực ra nó vẫn đang khoanh tay, với con robot ôm chặt sau cánh tay nhỏ bé.

Hai cha con đi ra, cả hai cùng cười tươi rạng rỡ, ngoài đường, Sài Gòn xe cộ ngược xuôi, phố xá lên đèn.

Sài Gòn, cơm tháng

Ai ăn cơm bình dân Sài Gòn chắc đều biết chữ này, cơm tháng đơn giản là ăn cơm chỗ nào đó một tháng, đóng tiền trước hoặc giữa tháng, hoặc quen thì đóng sau cũng được... dần dần nó thành một thành ngữ, để chỉ thứ gì đó bình dân, quen thuộc, thân thiết dữ lắm, ừ cái hẻm đó tao ăn cơm tháng mấy năm trời, hoặc như, ai chở bà Năm La hả, tao ăn cơm tháng nhà bà luôn... sinh viên càng phải biết chữ này, đời sinh viên khó khăn nên thường đóng trước tiền ăn nguyên tháng, rồi lấy cái phiếu, ăn bữa nào xé phiếu bữa đó.

Cái lợi của cơm tháng là yên tâm, không lo đói nguyên tháng đó, lúc có tiền cứ trích tiền đóng tiền cơm tháng, rồi yên chí lớn. Sinh viên, dân lao động xích lô ba gác, dân bốc xếp, chợ búa mấy khu càng bình dân càng chuộng cơm tháng, đến bữa cứ ra ăn, chỗ dễ dãi quen biết cho chọn món thoải mái, cơm canh bao no còn tặng trái chuối ly trà đá, chỗ khó khăn thì quy định món được kêu, nhưng nói chung ai quan tâm, chỉ cần có cơm, có cái gì miễn măn, yên bụng qua bữa là được. Cái bất lợi là phải ăn riết một chỗ, có đi đâu cũng ráng về chỗ quán cơm ruột mà ăn, vậy thôi.



Có quán này, com bình dân, kêu theo tên chị chủ là quán chị Phượng. Quán chị bán com bình dân, một phần trong nhà ba phần ngoài hẻm, ghé bàn nhựa, chén đĩa cũng nhựa, ngoài lề đường thì che bậy bạ bằng mấy cây dù khuyến mãi, toàn thấy sinh viên, bán báo, vé số, xích lô, xe ôm vô ăn. Com chị Phượng nấu ngon, com không trắng nhưng gạo nở thơm phức, canh chua rau giá xanh um, cá lóc từng khúc hay cá rô mè nguyên con kho tộ đúng kiểu miền Tây, cá trê chiên giòn mắm gừng hay canh cải thịt băm không thua mấy nhà hàng, trà đá để một bình lớn, sạch sẽ mát mẻ, một phần com có mười bảy ngàn, món nào mắc lắm chừng hai chục ngàn, giữa trung tâm Sài Gòn thì giá đó là quá rẻ, mà com tháng 30 ngày chỉ tính có 25 ngày thôi, ai mà không thích chứ.

Buổi trưa buổi chiều khách đông lắm, chị Phượng luôn tay luôn miệng, mẹ chồng chị và đứa con gái lớn đi học về cũng ra phụ quyết liệt mà vẫn không ngót việc, mấy khách com tháng phải vô phụ dọn bàn, dọn đĩa, tự múc com, múc canh... Người ăn com tháng nhiều quá, thành ra quen biết nhau hết, gặp nhau xôn xao, bữa nay chạy khá không mệt, sáng giờ được trăm vé chưa con, cô Ba bữa nay mua trúng lô vỏ lon ngon lành hén... rào rào như cái chợ nhỏ, chị Phượng mặt đỏ phừng vì mệt vẫn chào hỏi, cười tươi với khách, anh Ba hết tháng rồi nha anh Ba, Tú ơi tháng này em dư hai bữa, để mai ăn luôn hay sao cưng ơi...

Có quán này, cơm bình dân, là quán chị Phượng, chị Phượng chồng chết, có hai đứa con, gái lớn đầu mười sáu mười bảy, trai nhỏ mới chùng mười tuổi, đều đang tuổi ăn học, cái nhà quán cơm nhỏ xiu, chùng chục thước vuông, được cái mặt tiền, chị mượn lại của người ta, bà chủ nhà thấy chị buôn bán không lời mấy nên coi như cho chị bán không, tính tháng có hai triệu với trả tiền điện nước thôi. Chị cất cái gác nhỏ, đem mẹ chồng về ở chung, mẹ con bà cháu có nhau. Mẹ chồng chị cũng già lắm rồi, chắc đã ngoài tám mươi, hơi lẩn lẩn, gặp ai cũng nói, biểu con Phượng lấy chồng khác, đi bước nữa đi, mà nó hổng chịu, buôn bán một mình cực quá.

Có bữa nọ, đầu hơn hai giờ chiều, chị Phượng lục tục dọn rồi mà có khách cơm tháng mới lừng lững đạp chiếc xích lô về ăn, chú Năm ơi đi đâu về trễ dữ, con hết đồ ăn, thôi chú ngồi đây con chiên bậy mấy cái trứng ăn nha chú. Chú Năm xích lô không đi một mình, chú chở theo một anh Tây to béo, làm hai phần luôn cô Phượng, cho thằng này ăn với, tui bao nó, tính vô tháng cho tui. Anh chàng Tây có vẻ đói lắm, quất sạch đĩa cơm trứng chiên, trái chuối với ly trà, lúc nghe nói được chú Năm bao, nó cười ha hả, cảm ơn cảm ơn, xong ra, nó ra dấu biểu chú Năm ngồi lên xe, để nó đạp chở chú Năm đi.

Chiều muộn chú Năm đạp xe xích lô không quay về hỏi, tui thiếu cô mấy tháng rồi cô Phượng, dạ có hơn hai tháng mấy, để con lật sổ coi, mà chú



có tiền chưa, không có thì để lo tiền thuốc cho thím Năm đi chú ơi, chú cứ ăn rồi vài bữa có thì trả. Chú Năm cười, đưa tờ trăm đô, cái thằng Tây đó, tưởng nó kẹo kẻo, trả giá thấy ớn luôn, đi một vòng Sài Gòn mà nó trả có năm đô, vậy mà tui đãi nó đĩa com thôi, cái nó cho luôn một trăm đô, tui phải lật đật đi hỏi người ta, chớ sợ đô giả đó cô Phượng, thằng tốt bụng thiệt đó. Chị Phượng cười tươi, khách trong quán ai cũng ra cầm tờ trăm đô sầm soi, cha Năm bữa nay trúng mánh quá, được hơn hai triệu bạc cuộc xe, ờ ờ, cô Phượng ơi, tui trả hết tiền com tháng, còn dư đãi bà con bữa chiều nay nha, được được chú Năm, bữa nay vui quá xá.

Giáo Sư

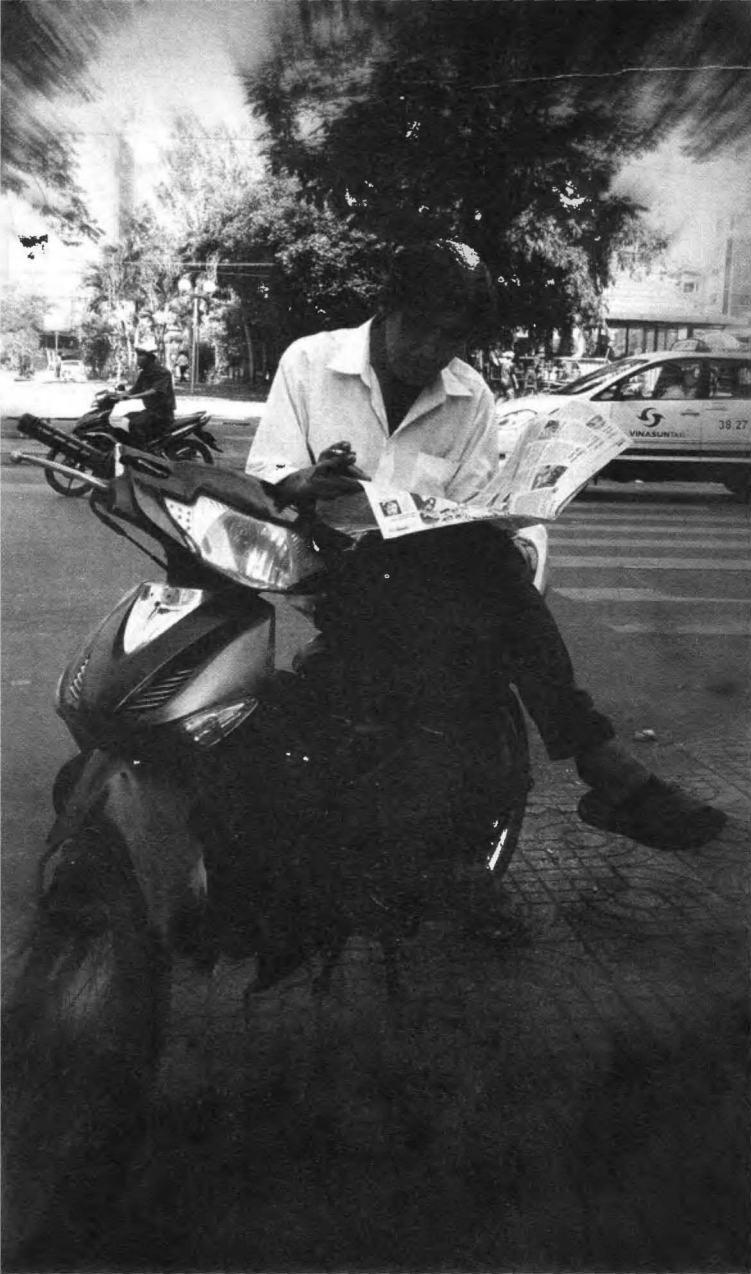
... kính tặng Giáo Sư Lợi

Thực ra không ai biết lý do từ đâu họ gọi ông là Giáo Sư, chỉ một số người lớn trong hẻm biết, biết nhiều nhất có lẽ là Tư Danh, nhưng cũng không mấy người muốn nói, đại khái cư dân trong hẻm biết rằng đó là một người đàn ông lịch lãm, trí tuệ và nghiện rượu. Họ gọi ông là Giáo Sư vì nghe đâu trước đây ông có dạy học ở Đại học Sài Gòn, gọi riiết thành quen tên, Giáo Sư thành như tên của ông, đến nỗi cái quán nhậu không tên chỗ ông hay ngồi ở ngã ba hẻm cũng dần dần bị gọi là quán Giáo Sư, hay ông xe ôm hay chở ông đi đây đi đó cũng bị gọi luôn là xe ôm Giáo Sư. Trong hẻm, sau Tư Danh thì vợ chồng anh Tư Xe Ôm luôn được Giáo Sư tin cẩn nhất.

Giáo Sư dáng cao ráo, có lẽ đã ngoài bảy mươi, mái tóc bạc lưa thưa nhưng luôn được chải nếp cẩn thận, trên túi áo ngực của ông luôn có một cây lược nhỏ, được gài chung với một cây bút pa ke chánh hiệu. Trừ những lúc quanh quẩn trong nhà thì hầu như lúc nào ông xuất hiện cũng bảnh bao, dù chỉ là loanh quanh trong hẻm rồi đi uống rượu,

quần ka ki màu sáng, áo sơ mi trắng ngắn tay có áo lót phía trong, giày xăng đan có quai hậu. Ông luôn đi đứng khoan thai, ánh mắt luôn toát lên nụ cười tươi, dù có tỉnh hay say thì cũng ít ai thấy ông không cười. Ông nói giọng Bắc, thứ giọng Bắc năm tư đã pha trộn, người trong hẻm rất thích nghe ông nói chuyện, có người chỉ xin ông nói đi nói lại chữ “Xài Goòng”, nghe đã lỗ nhĩ gì đâu. Nhìn bề ngoài ông khác hẳn với những người còn lại trong hẻm, nói chung nếu bất chợt nhìn lại một cách dò xét, ông như một mẫu người lưu cữu từ đầu thế kỷ 20.

Cư dân trong hẻm ai cũng mến Giáo Sư. Ông thường xuất hiện từ 10 giờ sáng, đi một vòng hẻm, chào hỏi hết thấy mọi người, bất kể nam phụ lão ấu, ông luôn chào họ với kiểu chào cũng lịch lãm không kém áo quần ông mặc, hơi cúi đầu và nghiêng mình kiểu một quý tộc châu Âu thời xưa: chào cô Sáu, hôm nay khỏe hả cô Sáu, chào chị Hai, hôm nay khỏe hả chị Hai... tất nhiên cư dân trong hẻm không ai lại đi đối đáp với ông theo kiểu cách dị kỳ của ông, họ chỉ mỉm cười hoặc gật đầu, lễ phép hơn thì họ “cảm ơn Giáo Sư”, vậy thôi. Ông ăn một đĩa cơm tấm hoặc một tô hủ tiếu, đó là bữa sáng kiêm luôn bữa trưa của ông, rồi ông ra quán Tư Danh uống cà phê. Quán Tư Danh không có ghế nhựa, tuy là quán bình dân nhưng bàn ghế mây, kiểu mây từ xưa cũ, đó là quán ông thích. Khi Giáo Sư vào thì ông ngồi chỗ quen, con Lành phục vụ sẽ đem cho ông một ly cà phê đen không đường, rồi



nó vào mở một trong mấy cái đĩa nhạc ông thích. Đôi khi Tư Danh ra ngồi với ông, ngồi thình vậ thôi, không nói câu nào. Bất luận trong hẻm ai ra hay vào quán Tư Danh, nếu có ông ở đó thì phải luôn chào ông, mỗi khi có người chào mình, Giáo Sư sẽ kéo ghế, đứng dậy, nghiêng mình đáp lễ.

Đôi khi ông ngủ trưa luôn trong quán cà phê hoặc về nhà ngủ chút. Buổi chiều xế là ông ra quán nhậu. Gu của ông cũng lạ, ông uống bia Sài Gòn, không đá, mỗi ly bia pha với một ly rượu nhỏ. Ít khi ông ngồi một mình, thường thì anh Tư Xe Ôm ngồi với ông, hoặc luôn có một người khách nào đó, ở đâu đó, chạy xe máy hoặc đi xe ôm tới, ngồi uống cùng ông. Đôi lúc trong cuộc rượu ông nói chuyện bằng tiếng Pháp, có lúc lại nói tiếng Anh, đa phần lúc say ông nói tiếng Pháp nhiều hơn. Tùy bữa uống nhiều uống ít, nhưng ông thường về nhà tầm 9 giờ tối. Không bao giờ lè nhè hay chân nam đá chân xiêu như những kẻ say khác, Giáo Sư vẫn đi khoan thai, vẫn chào hỏi mọi người trước khi vào nhà.

Giáo Sư sống một mình, bà vợ ông đã mất mấy năm trước. Giáo Sư có hai người con, một gái một trai, con trai ông sống ở Mỹ còn cô con gái sống ở Canada, họ đều ở chỗ rất lạnh. Mỗi năm hai người con thường phân công về thăm ông ít nhất một lần, đem theo dâu rể và mấy đứa cháu ông. Họ không gọi ông là ba, cha hay tía, họ gọi ông là papa. Họ ít giao du với cư dân trong hẻm, nhưng cũng như

ông, họ rất lịch thiệp. Đôi khi nói chuyện với ai đó, họ thường thanh minh rằng papa không chịu qua bên với tội này, papa sợ lạnh. Giáo Sư cũng hay đỡ lời cho con mình, ông nói mấy đứa nó kêu tôi qua bên đó, à, ông là người hiếm hoi vẫn xưng “tôi”, nhưng tôi không đi, bên lạnh lắm, có lúc dưới zê rô luôn, tôi già rồi, chịu lạnh không được.

Một lần, lúc uống rượu với Tư Xe Ôm, Giáo Sư mời vợ chồng Tư Xe Ôm về ở chung. Vợ chồng anh Tư cũng dễ thương, anh Tư trước làm bốc xếp ở chợ đầu mối, rồi tham gia đánh nhau, bị đi tù hết mấy năm. Ra tù thì mất nhà, nên vợ chồng thuê cái nhà trọ cuối hẻm, anh Tư chạy xe ôm còn chị vợ bán xe thuốc lá ngoài lộ. Anh Tư có một đứa con trai, nhưng nó lấy vợ ở miệt Bạc Liêu, nhà vợ có nhiều công chuyện mà ít con trai nên thằng con anh bị bắt rể luôn ở dưới, lâu lâu nó đón xe về, cho anh chị tiền bạc, vài ký tôm cua, vậy thôi. Mấy bữa sau đó thấy vợ chồng Tư Xe Ôm trả nhà trọ, qua nhà ở luôn với Giáo Sư. Từ khi có chị Tư lo cơm nước, Giáo Sư không ăn ở ngoài nữa, nhưng rượu thì vẫn uống ở quán.

Mới đầu, khi biết nhà mình có anh chị Tư qua ở với papa, hai người con của Giáo Sư cũng vui, thậm chí ngỏ lời biết ơn anh chị Tư, đi về thể nào cũng quà cáp như ân nhân. Nhưng một hôm, lúc Giáo Sư say rượu, ông nói rằng ông thật vui vì có anh chị Tư ở chung, rằng vài bữa ông chết sẽ cho lại cái nhà này cho anh chị Tư. Từ sau câu

nói đó hai người con của Giáo Sư về thường hơn, nhưng lúc anh chị Tư vắng nhà thì họ tranh cãi với Giáo Sư nhiều hơn, họ nói rất nhỏ, còn Giáo Sư thì thường hét lên giận dữ, nhưng cũng không ai biết họ nói chuyện gì, vì thường Giáo Sư nói bằng tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp. Đó là lần hiếm hoi họ thấy Giáo Sư nổi giận, dù hai người con luôn tỏ vẻ kính trọng, lễ phép với ông. Sau đợt cãi nhau đó, cô con gái hầu như về ở hẳn với Giáo Sư, còn anh chị Tư lại dọn ra nhà trọ ở.

Cô con gái cấm hẳn ông uống rượu, nói cấm thì hơi quá nhưng cô hầu như chặn cửa không cho ông ra ngoài, thi thoảng lắm, lúc cô đi với bạn, ông tranh thủ ra quán chút, dù không được lịch sự như trước, chỉ với bộ đồ pyjama và đôi dép, tranh thủ làm vài ly bia pha với rượu rồi về, cái dáng đi không còn khoan thai, mà lật đật tội nghiệp. Cô con gái của ông thật cao tay, là cô đôi lúc cũng tự nhận mình như thế, cô ngăn được ông uống rượu là việc nhỏ, việc lớn hơn là cô thuyết phục ông sang tên lại ngôi nhà ông đang ở cho một người cậu, là em của mẹ cô, đang ở miệt Thủ Đức. Giáo Sư biết việc này, ông buồn lắm, nhưng ông không nói gì, thuận theo luôn.

Rồi Giáo Sư bệnh. Ông nằm viện gần một tháng ròng, khi về nhà thì ông ốm hơn trước rất nhiều, nhưng ánh mắt vẫn toát lên vẻ tươi cười như cũ. Cô con gái phải quay về Canada sau một tháng vất vả chăm ông. Người ta lại thấy ông như

xưa, xuất hiện lúc 10 giờ sáng, lịch lãm đến kỳ dị, và uống bia pha rượu với chú Tư vào buổi chiều. Lịch lãm trở lại được hơn tuần lễ nữa thì Giáo Sư mất. Chỉ có Tư Danh là biết, ông nhấc với Tư Danh trước, rồi bấm máy gọi cho con xong là ông đi. Khi các con ông về thì mọi người trong hẻm đang lo hậu sự cho ông chu đáo.

Khách tới viếng Giáo Sư đông vô kể, xe máy xe hơi đậu tràn hẻm. Vợ chồng Tư Xe Ôm đeo tang trắng tiếp khách, như hai người con của ông. Hôm đưa ông đi thiêu, cả hẻm đều đi, bọn thanh niên đi xe máy, người già đi hai chiếc xe buýt lớn, rỗng rần tiễn ông. Đến mấy ngày sau khi ông đi rồi, ở quán Tư Danh vẫn để ly cà phê đen không đường ở chỗ cũ, ở quán Giáo Sư vẫn có một ly bia Sài Gòn, không đá, pha với một ly rượu nhỏ, cho ông.

Chừng hơn tháng sau khi Giáo Sư mất, Tư Danh kêu Tư Xe Ôm qua nhà, đưa một bọc tiền. Tư Danh nói, Giáo Sư dặn là khi nào ổng chết mới đưa, đây là số tiền ổng để dành từ lúc con cái ổng gửi tiền về cho, có bao nhiêu ổng đưa tao giữ hết, không nhiều nhưng chắc đủ mua cái nhà, ở Gò Vấp hay đâu đó, cho vợ chồng bây có chỗ mà ở. Giáo Sư đã nói lời là giữ lời.

Vợ chồng Tư Xe Ôm sụm xuống, khóc ồ ồ như con nít.

Được

1.

Lần đầu đi miền Tây dài ngày là năm chín ba, chín tư gì đó hổng nhớ, là về Mộc Hóa, về nhà Nhựt chơi, ở dưới đó hơn tuần mà nhậu triền miên khói lửa tàn canh gió lộng, hầu như không khi nào tỉnh. Mộc Hóa là một huyện xa của Long An nhưng lại nằm trong vùng Đồng Tháp Mười, giáp sông Vàm Cỏ huyện thoại và có chợ biên giới với Cam. Thị trấn nhỏ xiu, có thằng miền Trung vô như có khách quý, nhà nào cũng kéo qua kéo lại, cá đồng chim chuột rần rít điên điên so đũa có gì ngon đều đem ra thết đãi. Nhớ Nhựt có thằng bạn, tên Khanh, thằng này sau làm công an, dễ thương lắm, có nụ cười hiền queo, thích nhứt là nó luôn nói “được”, “êm”, “bén” và “dịu”, quán nầy được, gụ nầy êm, mồi nầy bén, em kia coi dịu quá. Khanh giải thích là ở đây, ở miền Tây, người ta không có thói quen khen chê nặng lời, nên ít dùng chữ sách vở như tuyệt vời - tốt - xuất sắc - ngon - đẹp - xấu - dở - tệ..., ở đây người ta chỉ nói được hay hổng được, êm hay hổng êm, bén hay hổng bén, ngon

lành hay hồng ngon lành... có gì dữ lắm thì thêm chữ quá, quá được, quá bén, quá êm, quá dịu... vậy thôi.

2.

Sau này, đến đầu năm chín sáu về miền Tây làm hãng xe, có mấy đứa trong hãng nó cũng khoái, chiều tối nào cũng kéo đi, không về nhà thì ra quán bình dân, bia bom rượu bình suốt. Có lần gặp một bác nọ, là ba của thằng nhân viên, ông tên Được, Ba Được nhà ở Thốt Nốt, cũng ngang sông, nhà tuy nông dân nhưng cũng khá hiện đại, hiểu biết lắm, mới mời về nhà chơi, ra bờ sông uống rượu với canh chua lá me cá chốt, cá chốt sông con nứa cùm tay thịt trắng phau nấu với lá me non xanh ròn ăn với mắm nhĩ dầm ớt đỏ, uống rượu trắng... ta nói, thần sầu quỷ khốc với món canh này. Ngồi chơi, nói chuyện đến tàn cuộc rượu, thì Ba Được nói, thằng Hai, mày được lắm. Mới hỏi lại là bác nói vậy là bác khen hay bác chê con, ổng mới cười lớn, tao nói mày được là được chứ khen chê gì đâu.

3.

Sau này nữa, làm rẽ miền Tây, rồi đi nhiều nơi, đi khắp miền Tây, đi chơi uống rượu với đủ người, mới thiệt hiểu ra, được hay hồng được, êm hay hồng êm, là không khen cũng hồng chê, là

ĐÀM HÀ PHÚ

nhân gian nói thôi, được chưa chắc đã tốt, hỏng êm chưa chắc đã xấu, có thằng ăn cướp giết người mà người ta nói thằng đó được, cũng có thằng học hành đàng hoàng làm ông nọ bà kia mà người ta nói thằng đó hỏng được. Làm điều gì đó thì người ta hỏi, mấy làm vậy coi được hông, mấy thấy hỏng được, hỏng êm thì đừng làm, chứ không ai nói sai, nói trái chi đâu. Riết rồi không rõ cái gì được cái gì hỏng được, bởi nó không có luật, bị nó đo bằng tấm lòng mà.

4.

Được, như một thứ tiêu chí chứng nhận mơ hồ nào đó, của tấm lòng, của người miền Tây, di truyền từ thuở khai hoang mở cõi, thời chưa có luật pháp, người ta phải cư xử với nhau bằng tình nghĩa, và được là chữ dùng cho người ở lại, với nhau, vượt qua lẻ loi, vượt qua khó khăn, để sống với nhau, sống được chơi được làm được, nhiều khi chỉ cần biết cầm cái ly ngựa cổ uống nghe cái ót, là được.

Có mất gì đâu

Đứng bóng, trời nắng, ở một ngã tư quận 10, đường lớn, tuy không đông nhưng xe cộ chạy khá nhanh, hai góc đường đều có hai ông xe ôm, cả hai đều đưa ngón trỏ lên trời khi thấy bất cứ khách bộ hành nào, thay cho câu rao, xe ôm đây, nhưng người trẻ hơn thì dôi mắt về phía khác của ngã tư, góc có phần đông đúc hơn.

- Anh ơi, cho về chợ Phạm Văn Hai.

- Rồi, cho em hai chục nha.

- Được, đi.

- Anh hai có gấp hôn? chờ em hai phút được hôn?

- Được, đón khách nữa hả.

- Hồng có, chờ em chút, nè đội nón trước đi.

Lúc này anh mới nhìn gã xe ôm, gã có lẽ trẻ hơn anh, chắc mới ngoài ba mươi, nước da đen bóng, khuôn mặt xương xương, giọng nói khàn khàn nhưng ánh mắt và điệu bộ tươi vui, lém lỉnh, vừa cài quai nón cho anh gã vừa nói, chờ em chút nha, em đợi coi thằng mù kia nó đi hướng nào.

Từ hướng gã xe ôm khoát tay, xa phía góc kia ngã tư, có một người mù, một chàng trai không có

CHANEL



tròng mắt trên vẻ mặt khá điển trai, xấp vé số và cây gậy trên tay, đang lò dò tới, đến gần lề đường thì người này dừng lại, đưa cây gậy đang cầm lên quá đầu, hướng về phía gã xe ôm.

Nhanh như thoắt, chỉ bằng chục cái sải chum, gã xe ôm đã có mặt phía bên kia ngã tư, một tay nắm khuỷu tay của chàng trai mù, một tay đưa ra khoát về hướng dòng xe máy đang lưu thông về hướng hai người bọn họ, như cách người ta dùng mái chèo rẽ nước, gã dẫn chàng trai mù băng qua ngã tư.

Qua đến đầu này, gã buông tay chàng trai rồi bật lên yên xe, vừa đẩy vừa đề, đưa cái xe nổ máy xuống lề đường, đi, anh hai.

Anh hỏi, mày hay dẫn người ta qua đường hả, gã cười, dạ, em ở đây, ai cần thì mình giúp, mấy bà già, mấy đứa nhỏ, người mù, ai sợ qua đường thì em hay dẫn phụ, bị chỗ này xe chạy lẹ quá, nhiều người ở quê lên đây khám bệnh ở bệnh viện ra hay mấy bà già là chịu chết, không dám bước qua luôn, mình phải lại dẫn người ta mới yên tâm.

Anh khen, ừ, làm vậy phải đó, chú thiệt là tốt bụng, gã cười lớn, em xe ôm mà, tốt bụng gì đâu anh hai, bà con mình không hà, phụ được gì thì làm thôi, có mất gì đâu, phớ hôn⁽¹⁾ anh hai.

1. Phớ hôn: tức "phải không".

Phước

...

Đó là một quán hủ tíu, bình thường như bao quán hủ tíu khác, ở Sài Gòn, có khác chăng là quán trông có vẻ sang trọng hơn tấm biển “hủ tíu bình dân 20.000đ”, quán chiếm trọn một khoảng sân của một ngôi biệt thự lớn, chỉ bán buổi sáng, khách rất đông, xe dựng tràn cả vỉa hè phía trước và bên hông, quán sạch, bàn ghế gỗ, tô đĩa sành màu trắng, đĩa gỗ hồng và muỗng inox sáng tinh, rau xanh giá tươi nhìn bắt mắt, đông khách cũng phải.

Quán có rất đông người phục vụ, buổi sáng trời chưa tỏ đã có người đến, phụ chủ quán bày biện bàn ghế, sắp xếp gia vị, nhóm lửa bắc nồi xách nước, xắt thịt soạn giá rửa rau... người đến trễ hơn thì phụ coi xe, dẫn xe cho khách, dọn dẹp, rửa tô, lau khô, chạy bàn, tính tiền... người đến trễ nữa thì phụ dọn bàn ghế, rửa nồi, xếp lại tô chén, lau chùi cái sân cho sạch sẽ...

Quán có rất đông người phục vụ, người chạy bàn thường là những người lớn tuổi, khách đến, họ ra lau bàn, hỏi khách dùng chi, xương nạc giò hay bò viên, rau giá hành ngò tiêu ớt thế nào, rồi vô

báo lại cho chủ quán, chờ làm xong thì bung ra bàn cho khách, đi phục vụ bàn khác. Khi khách dùng xong, họ lại đến bung đi, dọn dẹp, rồi nhẹ nhàng rút xấp vé số ra mời khách mua, khách mua hay không thì họ cũng cảm ơn, tiễn khách trịnh trọng.

Quán có rất đông người phục vụ, có người lớn tuổi, có người tàn tật, có cả phụ nữ ẵm con nhỏ, nhiều người nói nhiều giọng, giọng Bắc, giọng Quảng, giọng Nẫu, giọng Huế, giọng miền Tây... tuần tự ai đến lúc nào vô phụ việc lúc đó, ai mạnh làm nhiều ai yếu làm ít... tuần tự ai cũng được đãi một tô hủ tíu tú nự, ai thích gì ăn nấy, tự lấy cho mình cũng được, dĩ nhiên là miễn phí, ai cũng được chủ quán han hỏi, cảm ơn chu đáo, ai làm xong ăn xong thì tản ra đi làm việc của mình, bởi họ là những người bán vé số, mua ve chai phế liệu hay xích lô ba gác... lòng vòng Sài Gòn.

Quán đông khách lắm, hủ tíu ngon người ta mới ăn đông, khách gần đó có, khách từ xa tới có, khách đi SH, @ cũng có mà khách đi xe đạp, xe thồ cũng có, ai cũng được đối đãi lịch sự, vui vẻ. Máy đưa sinh viên trọ học gần đó chỉ cần trả mười ngàn là cũng có một tô hủ tíu ngon lành, y chang người ta, đứa nào ốm yếu hay đến mùa thi còn có thêm cục giò, cục thịt, ăn cho khỏe có sức vóc học hành, mấy ông già xích lô, ba gác, ăn xong còn xin bịch nước lèo với cục xương hay mấy viên bò viên, đặn buổi trưa mua hộp cơm không chan vô ăn, cũng ngon lành... ai có tiền thì trả, ai không có thì

đưa năm bảy ngàn, kẹt nữa cứ ăn thiếu, rồi có thì trả, không thì thôi, không ai kể.

Hai ông bà chủ quán cũng già lắm rồi, đã gần tám mươi, nghe nói cả đời lam lũ. Căn biệt thự của quán hủ tếu là nhà con trai cả của ông bà, ông bà có năm người con, năm người này hằng tháng đều phải góp vốn vô xe hủ tếu, để ông bà buôn bán cho vui tuổi già.

Hai ông bà chủ quán cũng già lắm rồi, ông bà có năm người con, ai nấy đều giàu có sang trọng thành đạt xe hơi nhà lầu, cháu nội ngoại của ông bà gần chục đứa, trai thời đều khôi ngô tuấn tú, gái thời xinh đẹp giỏi giang, đứa nào cũng ngoan hiền lễ phép, đứa nào cũng thông tuệ sáng láng... Người ta nói bọn nhỏ hưởng phúc của ông bà, từ cái quán hủ tếu, bán buôn cái tình, ở Sài Gòn.

Bạn giàu

Nhận lời thách bạn xưa, thằng Tâm, ba thằng ở Sài Gòn hẹn nhau đi thăm nó, nhà Tâm ở một huyện miền núi, cũng xa, nên ba thằng bàn nhau thuê cái xe, sáng đi tối về.

Tới nơi mới biết Tâm giờ là một quan chức to ở huyện, thấy Tâm giàu quá, ba thằng tròn cả mắt, nhà cửa nguy nga như lâu đài, có cả hồ bơi, vườn kiếng, ao cá... Tâm dắt ba đứa đi giới thiệu mà giọng không giấu vẻ khoe khoang về tiền muôn bạc tỉ của nó. Khoe xong, biết bạn cũng đói, Tâm dẫn cả đám ra cái nhà hàng sang nhất huyện, ăn nhậu gọi toàn rượu tây đặc sản. Ba thằng bạn tiếc tiền, bảo gọi vừa thôi, miễn chi tốn kém, Tâm cười ha hả, không lo không lo... Ăn nhậu đến chiều thì Tâm a lô cho một ai đó, là giám đốc một công ty xây dựng đến, gã giám đốc nọ sau màn chào hỏi xong thì kêu tính tiền rồi kiếu về, trả đâu hết gần hai chục triệu.

Trên đường về ba đứa cứ khen thằng Tâm giàu. Đi chừng hai chục cây số thì cái xe thuê trở chúng, khịch khịch rồi nằm luôn, đúng giữa khúc đường vắng, anh tài xế loay hoay sửa không được

đành gọi cứu hộ từ Sài Gòn lên kéo xe về. Trời tối, đường vắng, may mà gần đó có quán tạp hóa nhỏ, ba thằng vô đó ngồi chờ. Quán lá nghèo nàn, vợ chồng anh Tư chủ quán vui vẻ, đến tối bèn bắt con gà sau vườn nấu nồi cháo đãi ba vị khách lỡ đường. Ngồi nói chuyện mới biết anh chị Tư là dân Kiên Giang, lên đây làm vườn rồi lấy nhau, mua đất, rồi nhờ chòm xóm góp sức cất được cái quán, vợ bán tạp hóa còn chồng sửa xe bơm vá, đủ sống, dù hơi nghèo nàn. Chuyện trò mãi, vợ chồng anh Tư và ba vị khách lỡ đường làm hết chai rượu trắng và nồi cháo gà ngon nhứt trần đời.

Xe taxi và xe kéo mãi đến gần nửa đêm mới tới, ba thằng đòi gửi tiền nồi cháo mà anh chị Tư nhứt quyết không nhận, anh Tư khoát tay, bữa khác rủi tui lỡ đường, mấy anh cũng cho tui ăn vậy, có gì mà tiền bạc chứ.

Lên xe, ngấm rượu, không biết đứa nào nói trước, ê, tao thấy anh Tư giàu hơn thằng Tâm bây, cả ba cùng gật, ờ, đúng vậy.

Đàn cò trắng sang sông

1.

Mới đây, hai vợ chồng đang từ miền Tây về, đi ngang sông Vàm Cỏ lúc trời chiều chạng vạng, sương là đà phủ, mặt sông lục bình trôi xanh, bỗng thấy một đàn cò trắng dễ đến trăm con, đang bay sang sông. Đó là một cảnh tượng đẹp lộng lẫy, dĩ nhiên tôi không kịp lấy máy ảnh vì đang chạy xe trên đường cao tốc, nhưng cảnh tượng đó đã được lưu vào tâm trí tôi, như những cảnh tượng lộng lẫy khác mà tôi từng chứng kiến, như hai cái cầu vồng rực rỡ sau cơn giông biển ở Phan Rí Cửa, như đôi lau trắng bạt ngàn lúc uống rượu với A Khuê⁽¹⁾ ở Đồng Xoài, như nửa đêm trắng lên đứng nhìn biển mây bồng bềnh trên đỉnh đèo Hải Vân...

2.

Hôm rồi coi một cái phim, hình như là *Blue*

1. Nhà thơ A Khuê, tác giả bài thơ nổi tiếng "Về đây nghe em" được Trần Quang Lộc phổ nhạc.

Lagoon, The Awakening, phim cũng tầm thường, chỉ nhớ một cảnh, lúc hai bạn trẻ mới lạc lên đảo, họ vô tình đến một cái thác nước thật đẹp, chàng trai rủ cô gái chụp hình và tắm, nhưng cô gái chỉ muốn đi tìm khách sạn, đó là một cô gái nghiêm túc với ước mơ đậu vào đại học, hình như là Princeton. Chàng trai nói: Cậu có biết có bao nhiêu người đậu vào trường đó không? Nhiều lắm. Còn có bao nhiêu người nhìn thấy thác nước đẹp này? Chỉ có chúng ta.

3.

Nhiều người hỏi tôi, sao không đi chỗ này, sao không đi chỗ kia, ngắm hoa đào nở ở Nhựt Bản, hay nhìn tuyết rơi ở Nữ Uớc...? Tôi không có điều kiện để đi khắp thế gian đâu, mà tôi cần chi đi khắp thế gian, khi chỉ cần ra khỏi thành phố là gặp cảnh một đàn cò trắng sang sông, hay cảnh những chái nhà nhấp nhô trong biển lúa, hay nắng tỏa khói đốt đồng chiều... những cảnh lộng lẫy như thế.

4.

Đôi khi chúng ta tự dần vật mình với thứ mà chúng ta không có được, mà không trân trọng thứ mình đang có. Ta không thể có mọi thứ, người Á châu muốn có sự văn minh của người Âu châu,

người Âu châu thêm sự phóng khoáng của dân Phi châu...

5.

Hãy nhớ rằng ta không thể có mọi thứ.

Sài Gòn: một chuyện chép ở bệnh viện

- Cô ơi bán cho hộp cơm không, cho xin bịch nước tương.

- Có liền, bà ăn cơm với gì vậy?

- Thì ăn với nước tương đó, bị hết tiền, nhà dưới Cà Mau hổng gửi tiền lên kịp.

- Trời, dzậy bà vô kia lấy cơm từ thiện đi, cơm từ thiện ngon lắm, đủ thứ, có đồ chay đồ mặn luôn.

- Ủa, có vụ đó hả, mừng quá, cảm ơn con hén.

- Hổng có chi bà, bữa nào bà hổng có tiền thì ra đó lấy cơm nha, sáng có cháo, nui, trưa có cơm, mì chay, đồ ăn ngon lắm.

- Trời, sao có người tốt vậy cô.

- Có chứ, nhiều lắm, nhưng mà đều thì có vợ chồng nhà kia bên quận 7 nấu chở qua, nghe nói mỗi năm tới năm trăm triệu tiền cơm từ thiện.

- Nhiều quá, rồi ai cũng lấy cơm từ thiện thì cô bán buôn sao?

- Dạ hổng sao, ai người ta nghèo mới lấy cơm từ thiện, còn bình thường người ta vẫn mua cơm ngoài, con cũng bán được.

- Cảm ơn cô, thôi tui vô xin cơm trông.

Sài Gòn, một chuyện chép ở bệnh viện (2)

...

Dau lưng, vô bệnh viện chụp phim, lúc bốc số ngồi chờ chụp phim mới thấy đẩy vô một chị đương nằm trên băng ca, băng một bên chum trắng toát, trông chị đen đúa, ốm yếu và khắc khổ. Mới hỏi thăm, chị bị sao. Chị cười gượng gạo, có vẻ rất đau, bị xe máy đụng đó chú. Anh người nhà đi theo đẩy băng ca cho chị mới tiếp lời, bả bị xe máy chở hàng đụng, thằng đụng bả nó cũng bị gãy xe, bị thương tùm lum, bị bà này bả chạy qua đường ẩu, thằng nhỏ tránh hổng kịp, mà xe nó xe chở hàng, thắng⁽¹⁾ cùi bắp nữa, thiệt xui hết biết, ông anh lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán.

...

Bà này bả bán cà phê, bên này đường có hàng cây mát, có vỉa hè thì bị trật tự không cho bán, bả chỉ để vài cái ghế mủ cho khách ngồi, còn bả để xe cà phê ở hẻm bên kia đường, cứ có khách là bả phải

1. Thắng: tức là phanh.

chạy qua hỏi uống gì, rồi chạy về làm, rồi bung qua, rồi qua tính tiền, dọn dẹp... ngày bả chạy băng qua băng lại con đường cầu tám chục gác⁽¹⁾, tui dặn là nhớ ngó trước ngó sau đi, coi chừng có bữa xe nó đụng, y như rằng, anh người nhà đi kèm lại chắc lươi, lắc đầu, trông anh cũng ốm, đen và khắc khổ y chang như chị.

Lúc này bác sĩ chụp phim vẫn chưa tới, thấy anh kia chồm tới lắc tay chị, hỏi, bà còn đau không, sao uống thuốc nãy giờ chưa bớt. Chị cười như mếu, đau thấy mẹ, bộ thuốc tiên sao hết liền được, ông về trước đi, lát nhờ ai đẩy về cũng được, chờ đây chị. Anh loay hoay, hình như cũng muốn lui, vò vò cái mũ kết cũ mềm trong tay, quay qua nhìn tôi một lúc, rồi nói, thôi lỡ rồi, để tui ở đây với bà, chiều con Tí Hon đi học về nó chạy vô rồi tui về ăn cơm luôn.

Anh quay qua tôi, tiếp, cũng hên là có mấy chú nhân viên văn phòng hay uống cà phê chỗ bả, rồi mấy nhà trong hẻm, mấy người buôn bán, gom mỗi người một chút, góp được mấy triệu, đưa vô đây lo chi phí, mới yên tâm chụp phim, chớ nhà nghèo quá, bả còn không chịu vô bệnh viện sợ tốn tiền kìa. Nhà hả, hai đứa nhỏ một đứa mười lăm, đứa mười một, đều đang đi học, một mình bả bán cà phê ngoài đường nuôi tui nó, chưa kể tiền học

1. Giác: nghĩa là lần.

hành, nhà trọ... tá lả nữa, chồng chết cũng mấy năm rồi, khổ hết biết.

Tôi tròn mắt, nói vậy anh hồng phải chồng chỉ hả?

Có đâu, tui chạy xe ôm gần chỗ bà thôi.

Bác sĩ chụp phim tới, cười nói oang oang, cầm xấp hồ sơ coi từng cái, rồi mặc kệ cả đồng người đang chờ, anh bác sĩ quay ra phía sau mấy dãy ghế, tự tay đẩy cái băng ca của chị vô trước. Thấy anh xe ôm đứng lấp ló ở cửa, tay vò vò cái mũ kết, sẫm màu mồ hôi.

Tình cặp vịt đôi bông

...

Nó, tên trên giấy tờ là con Mía, thứ ba, quê Hậu Giang. Tên Mía nghe quê thiệt nhưng nó thương lắm, là do sự tích cái tên này cũng ly kỳ. Chuyện là hồi xưa ba má nó lấy nhau, nhà ngoại mới cất cho ba công đất, coi như ra riêng. Ba công đất này khó làm, có nước thì bị phèn mà thiếu nước thì khô hạn, mỗi năm trồng được một vụ lúa một vụ màu, làm rất cực mà hai vợ chồng với đứa con đâu không đủ ăn.

Anh Hai con Mía bị bệnh rồi mất lúc mới hai tuổi, một phần do nhà nghèo quá không có tiền kịp chạy chữa cho con. Lúc đó ba má con Mía như chết rồi, bỏ bê đồng áng, không thềm ngó ngàng gì nữa, má nó nằm bẹp trên bộ ngựa, ba nó ôm cây đòn phím lồm ngồi bậu cửa uống rượu, nước mắt chảy hoài. Rồi bà con cô bác mới tới, nói thôi ráng sống chớ vậy coi sao được, ba nó mới guồng dậy, vác cuốc ra thăm đồng, tự nhiên thấy có mấy bụi cây mía non mọc lên theo bờ. Ba nó mới nghĩ bụng, hay bỏ lúa trồng mía. Nói rồi xới đất, đi mua hom làm luôn.

Năm đó nhà máy đường thu mua mía giá cao,

trúng lớn, rồi sẵn trón mới có bầu con
rồi trở lại với gia đình nhỏ ấy, ba nó đi
nói nhờ thằng Hai độ cho, lúc biết có con
mới đặt tên là con Mía, nửa nhớ ơn cây
nong sau này nó có giọng ca ngọt như
hà nó ngoài làm nông còn có nghề đồn
nà chưa ai thành danh, chỉ quanh quẩn
gần nhà với câu lạc bộ xã.

Con Mía lớn lên cũng gọi là có chút nhan
gười ta, một phần nhờ anh Hai nó độ nên
ng ca ngọt thiệt ngọt, mười ba mười bốn
chiều ba nó đồn cho nó ca được mấy bản
sáu tuổi ca được trọn sáu câu, mấy bản
i cũng được. Con Mía ca thì ngọt nhưng
nên cụt hơi, ca theo đồn ba nó thì được
ta đồn là nó ca rót nhịp, đi thi giải Hậu
giải Bạc Liêu cũng rót, nên chỉ ca làng

ràng gần nhà, chủ yếu cho vui. Con Mía có thêm hai đứa em nữa, đều là trai hết, mấy năm sau này nhiều người bắt chước trồng mía, mía rớt giá thê thảm, nên nhà con Mía nghèo lại hoàn nghèo, chật vật với mấy miệng ăn, chưa kể học hành.

Con Mía kể nó có bồ dưới quê, hai đứa yêu nhau từ lớp mười, thằng kia tên Thành, học đúp hai năm thành ra lớn hơn nó hai tuổi, học hết lớp mười nhưng nhà nghèo quá, mẹ chết sớm nên thằng Thành bỏ học đi làm mướn. Con Mía thì ráng hết cấp ba rồi cũng thôi. Hai đứa con thương nhau mà chắc ông trời thử lòng hai đứa đó chú, giờ mà có lấy nhau thì rồi cũng như ba má con, ba má ảnh, cũng ruộng vườn, rồi cũng nghèo nữa, khó tính thiệt. Cái bữa đó ảnh kêu con ra bờ ngòi, ảnh bàn tính một hồi, tui con mới hẹn là tạm xa nhau hai năm, ảnh qua Bạc Liêu làm tôm, con lên Sài Gòn đi ca. Hai đứa để dành tiền trong hai năm, rồi quay về gặp nhau, nếu còn thương nhau thì tính tiếp, còn không thì coi như chia tay.

Thằng Thành qua Bạc Liêu làm mướn cho nhà nuôi tôm, nghe nói ngày được trả trăm rưởi bao com, nếu nó tính đúng thì hai năm nó phải dư cỡ tám chục triệu. Dư sức làm nhà, lấy vợ, sanh con. Còn con Mía lên Sài Gòn ca cho vui, cho thỏa chí, bởi vậy khi thỏa thuận vụ này, thằng Thành coi như thiệt, nó sợ mất con Mía, nắm tay dặn hoài, sau này Mía có thương ai khác thì nói tui hay, đừng tui khỏi chờ. Con Mía cười ngất, nói, gì mà tính kỹ dữ, yên

tâm đi, có gì tui biên thơ cho hay. Lên Sài Gòn là cái mộng từ lâu của Mía, cho nên dù thiệt bụng thương Thành nó cũng dứt áo đi một phen, nó muốn có gì đó thay đổi, kiếm tiền để phụ cha mẹ, lo cho em nó, tự hứa với lòng hai năm sau sẽ đền lại cho Thành. Mía lên Sài Gòn lấy nghệ danh là Thanh Huyền, Thanh huyền Thành đó mà, yên tâm chưa.

Con Mía lên Sài Gòn theo một chị bạn ca, chỉ giới thiệu đi ca mấy quán nhậu, một đêm được hai, ba trăm tùy chỗ, thường chỉ ca cuối tuần. Thu nhập không cao, mà tiền nhà trọ, tiền quần áo son phấn nhiều quá, thành ra con Mía cũng không dư mấy. Bữa đó ca xong có ông khách lên tặng bông, hẹn lát gặp chút. Ca xong xuống bàn ổng chơi, ông chú cũng trọng tuổi, cỡ cha con Mía, ổng boia thêm năm trăm, ngồi nói chuyện một hồi, rồi bất giác ổng mới rủ con Mía. Ra Hà Nội ca không cháu?

Ông khách này mê vọng cổ, ổng có một nhà hàng ở Hà Nội, thực ra nó là cái quán rượu thì đúng hơn, chuyên các loại rượu và đặc sản miền núi phía Bắc. Ông muốn đưa con Mía ra ca, ca y như ở Sài Gòn, cho khách thưởng thức lúc rượu thịt. Con Mía so đo hoài, không dám đi, nào giờ nghe nói thôi chớ có biết Hà Nội nó ra sao, người ta thế nào, đất lạ quê người biết có sống nổi không. Ông khách nọ đưa ra cái giá mà nó chịu luôn, tháng mười triệu, ca ít ca nhiều gì cũng nhiều đó, bao cơm nước chỗ ở, cho thêm hai triệu tiền son phấn quần áo, ổng hứa là không có chuyện gì, nếu có chuyện gì ổng

đền gấp đôi lương, giờ đưa trước ba tháng lương làm tin, chịu liền.

Con Mía, lúc này là nghệ sĩ Thanh Huyền ở Sài Gòn ra ca ở Hà Nội, là một chuyện lạ, độc đáo, nên khách tới quán rất đông. Chỉ có điều là con Mía không dám cho ba má nó hay, sợ tới tai thằng Thành cho nên nó bỏ cái sim điện thoại luôn, đổi số mới, chỉ dùng để gọi cho ba má nó thôi, coi như nó vẫn ở Sài Gòn.

Ở Hà Nội không có thầy đồn, không tìm đâu ra một ai biết đồn tân cổ, không tìm đâu ra một cây phím lõm, nên chỉ ca theo đĩa. Đĩa thì con Mía thu sẵn được hai chục bản tân cổ với mấy khúc trích đoạn mà nó thích, thành ra quanh đi quẩn lại chỉ ca chừng đó bài. Rồi mùa đông năm đó, lần đầu tiên con Mía biết cái lạnh Hà Nội. Ta nói, nó lạnh thấu xương chú ơi, con bận ba cái áo mà chum tay còn run bần bật. Trời lạnh làm bệnh hen của Mía thêm nặng, nên nó đổ bệnh, nằm xẹp lép trong nhà trọ. Ông chủ nhà hàng mới ghé thăm, mua cho tô cháo, mua thuốc cho nó uống. Tự nhiên rồi không biết ai ác miệng, đồn ông chủ nhà hàng cặp bồ với nghệ sĩ Thanh Huyền, làm người ta có bầu.

Làm gì có chú, con Mía thanh minh, ổng đường hoàng lắm, người ta đáng tuổi cha chú, đâu có làm bậy, chú đó tội lắm, bị oan mà không kịp nói gì, bị chú cũng thương con, đem con ra Hà Nội nên chú phải lo, chú cả tháng trời nằm bẹp có đi ca được ngày nào đâu mà chú cũng phải tính lương.

Bữa đó con Mía chưa kịp dậy thì ông chủ mang cháo tới, không nỡ kêu nó dậy nên mới để cái cà mên cháo ở đầu giường rồi về.

Khi ông chủ vừa quay xe ra khỏi nhà trọ thì bà vợ ông chủ cùng ba người nữa xông vào, cứ thế nắm tóc, đấm đá cho con Mía một trận toi tả. Là đánh ghen. Bà vợ ông chủ trút hết cơn hờn giận lên người cô gái bé nhỏ, lại đang bệnh, bà còn la làng cho mấy người khác đá vào bụng dưới cô, để cho nó hư thai đi, nghe bà hét vậy, mà oan quá, nào có cái thai nào ở đó. Rồi bà hất cả cà mên cháo nóng vào mặt con Mía, dùng kéo xỏn hết tóc trên đầu nó, nói chung là đủ trò tàn bạo. Con Mía kể lại mà ánh mắt còn thất thần như mới hôm qua.

Con Mía được mấy bạn trọ chăm sóc, rồi gom tiền đưa nó ra bến xe, về thẳng Sài Gòn. Con Mía về Sài Gòn nằm tiếp trong nhà trọ thêm ba tháng, phần chờ cho tóc mọc ra chút ít, phần vì quá kinh hãi, không dám ra đường. Cũng may nhờ chị bạn che chở, lo cơm nước rồi còn cho tiền để con Mía gửi về nhà, y như là đang đi ca bình thường.

Lại nói chuyện thằng Thành. Thành làm dưới Bạc Liêu cũng không bền, bị nhà chủ chửi mắng hiếp đáp quá, hờ chút trừ lương, chán quá nó cũng bỏ lên Sài Gòn, qua Cần Giờ làm mướn tiếp, cũng trong mấy vuông tôm, chuyên tay lưới đi thu tôm, được trả công theo mẻ, có mẻ năm trăm có mẻ hai trăm, tùy vuông lớn vuông nhỏ, xa hay gần, có ngày làm hai mẻ mà cũng có ngày chơi không,

nhưng tính ra cũng dư giả hơn làm công nhựt. Thằng Thành mất số con Mía từ lúc nó ra Hà Nội, nên cứ tối cuối tuần là nó lên Sài Gòn, lang thang mấy tụ điểm ca cổ tìm con Mía, tìm hoài chưa gặp.

Bữa tối đó, lúc sắp hết cái hẹn hai năm của hai đứa, con mới nói, thôi đi ca lại một bữa, coi như chia tay nghề, cảm ơn tổ phụ, rồi về quê. Đang ca thì con nhìn xuống thấy ảnh ngồi dưới, con ca rớt nhịp mấy lần. Lúc ca xong chạy xuống thì kiểm ảnh không ra, lúc đó nhìn lên thấy ảnh lên sân khấu xin ca, con đứng dưới mà nước mắt chảy dài. Ảnh lên ảnh nói ảnh ca tặng Thanh Huyền, hay cô Mía của ảnh, ca bản tình nghèo, mà ảnh hò vô câu vậy “Hò ơ... (chớ) người ta giàu đầu heo nọng thịt / tội mình nghèo cặp vịt đôi bông / sao mai mọc buổi hừng đông / ước sao nên vợ... (ờ) / hò ơ... (chớ) ước sao nên vợ nên chồng thì thôi...”

...

Lúc con về nhà thì ba má mới cho hay, là có một ông từ Hà Nội vô kiểm, theo cái địa chỉ ghi trên chứng minh lúc đăng ký tạm trú vậy mà ổng mò ra nhà hay thiệt. Ông chủ vô đưa cho nhà nó một trăm triệu, đúng mười tháng lương, năm tháng con Mía ca, năm tháng ổng đền như đã hứa, mừng hết lớn đó chú Hai, bởi con biết ổng đường hoàng con mới đi theo ổng, lúc này anh Thành biết rồi, con cũng tình thiệt với ảnh.

...

Tụi con làm đám cưới vui lắm, làm dưới quê thôi, nhóm họ đái bên nhà con, rước dâu xong là đái nhà anh Thành, uống rượu đế mà ca suốt từ sáng tới chiều, có bản “đám cưới trên đường quê” thôi mà ca tới mấy chục bản. Anh Thành không chịu bận đồ vest, nên con với ảnh bận đồ bà ba, quần khăn rằn luôn, vậy mà ba má con với cô bác chịu lắm nha, cứ xuống tiếp khách, uống chung rượu, rồi lên ca, vui hết biết...

Tôi gặp vợ chồng con Mía lúc ở Cần Giò, con Mía theo chồng lên đây, mới đầu cũng làm mướn, rồi mới đây nghe nói hai vợ chồng nó đút hai vuông, người ta cho nợ giống, nợ thức ăn, nợ thuốc... thu hoạch mới trả. Nghe nói vợ chồng nó thuận hòa, bà con thương, ông trời thương, làm vụ đầu là trúng luôn, người ta làm cùng lúa mà một ký ba tám bốn chục con, còn nhà con Mía làm một ký hai bảy hai tám con, nghe đầu vụ đầu trúng hơn ba trăm triệu. Con Mía mừng lắm, nó khoe suốt, chắc nhờ anh Hai con độ đó chú. Con giờ làm tôm riết có ca đâu, bữa nào chú Hai xuống chơi, vợ chồng con đái rượu, ca cho chú nghe.

Ừ, bữa nào chú Hai ghé, hén Mía, ghé uống rượu, nghe thằng chồng bày ca, biểu nó vô câu này, cho chú nghe “Hò ơ... (chớ) người ta giàu đầu heo nọng thịt / tụi mình nghèo cặp vịt đôi bông / sao mai mọc buổi hừng đông / ước sao nên vợ.... (ờ) / hò ơ... (chớ) ước sao nên vợ nên chồng thì thôi...”

Bình thường

1.

Những năm chín ba, chín tư, lúc chưa viết báo, việc làm thêm chủ yếu của tôi là làm bồi bàn. Không phải bồi bàn ở các nhà hàng sang trọng mà chỉ là bồi bàn chạy xô cho mấy nhà nấu đám cưới. Thường thì tôi hay làm vào tối thứ Bảy, trưa và chiều Chủ nhật. Một công việc vất vả nhưng đã cho tôi nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Chúng tôi chủ yếu phục vụ ở các quán sân vườn, các khuôn viên nhà văn hóa hay viện bảo tàng. Mỗi đám cưới tôi được trả trung bình ba chục ngàn đồng. Có một đám cưới tôi được trả đến năm chục ngàn, đó chính là đám cưới của nghệ sĩ kịch Hồng Vân, dĩ nhiên là đám trước, với anh kiến trúc sư, chứ không phải đám sau này, một đĩa cơm bụi ngon lành thời đó chỉ ba ngàn đồng nên công việc này có thu nhập khá hấp dẫn dù hơi vất vả, và, nói thế nào nhỉ, đôi khi cũng hơi nhục.

Có một việc trong thời gian làm bồi bàn mà tôi luôn bị ám ảnh, đó là sau đám cưới, toàn bộ nhóm phục vụ chúng tôi thường ngồi lại ăn chung

một bữa cơm. Một bữa cơm rất sang trọng. Bữa cơm sang trọng ấy chính là những đồ thừa mà thực khách dùng không hết hoặc chưa đụng đũa đến. Sau này, mỗi khi đi ăn đám cưới, tôi đều nhớ chuyện này.

2.

Hồi đó tôi có thằng bạn, tên là Thường, thực ra là hai thằng, hai anh em nó cách nhau hai tuổi, một tên Bình một tên Thường, nghe nói dân biển, đầu miệt Gò Công, nhưng nhà nó thì không đi biển, nhà nghèo lắm. Hai thằng Bình Thường rất bình thường, không đẹp không xấu, không giỏi không dở, nhưng được cái chịu làm, mà làm công việc cũng bình thường, nó chuyên bao mối chạy bàn cho các đám cưới, chính nó giới thiệu tôi làm chân chạy bàn một thời gian, mà không riêng tôi, cả đám bạn nhà trọ, đám bạn bè nó quen biết, nó đều dắt đi chạy bàn đám cưới ráo trọi, cứ một đám ba chục ngàn, đám lớn hoặc buổi tối thì bốn, năm chục. May gặp đám trưa tuy nắng nóng chút nhưng nhanh gọn, ăn vù cái xong giải tán, còn gặp đám tối nhiều khi tới mười, mười một giờ đêm chưa vãn.

Hồi đó công việc làm thêm cho sinh viên chưa nhiều, mấy việc dạy kèm này nọ đều có những thằng nhanh chân thâu như thế (kiểu trung tâm giới thiệu việc làm bây giờ), và thường

thu phí của người tham gia, ví dụ có sô dầy kèm hai trăm ngàn/tháng thì thằng môi giới giao cho mình nó lấy mất hai chục, nhiều thằng lấy nửa tháng đầu. Mà nói thiệt, dạy kèm vất vả quá, nhứt là đối với tôi, vì bài tập của bọn con nít càng lúc càng khó, giải ong cả thủ, nên tôi thà đi làm bốc vác hay chạy bàn còn ngon lành hơn nhiều, tuy không cao sang quyền quý bằng nhưng đỡ long óc hại não. Anh em thằng Bình thằng Thường thì không có vụ lấy tiền môi giới kiểu đó, nó lãnh chạy bàn đám cưới nhưng cũng chỉ ăn công như mọi người, chỉ nhận việc gọi người kiêm quản lý thôi, không ăn đồng giới thiệu nào của anh em cả, cho dù nếu có cũng chẳng ai nói gì. Mấy đứa quen, nó không chỉ đưa vô làm mà còn cho mượn năm ba chục đi mua cái áo sơ mi trắng bận, còn tận tình chỉ bảo cách đi đứng, bung bê ra sao cho đúng nữa.

3.

Bữa đó có người khách dự đám cưới ở bảo tàng Tôn Đức Thắng để quên cái bóp đầm, cái bóp cũng thường, trong đó có bằng lái xe máy, giấy chứng minh, chút đồ trang điểm và mấy trăm ngàn. Thằng Thường lãnh trách nhiệm ngồi chờ khách quay lại để trả, mà đợi hoài không có ai tới lấy, buổi chiều lại có đám cưới khác cho nên mãi đến Chủ nhật nó lấy xe đạp đi đến địa chỉ ghi trên

bằng lái xe để trả, đi lòng vòng mất cả buổi trưa mới tìm đúng nhà. Bữa sau anh em hỏi nó, có mấy trăm ngàn mà mày phải đem trả chi cực khổ dữ vậy. Nó nói, bình thường chớ không triết lý chi hết, tao đâu có trả cái bóp không, tao trả niềm tin nữa.

4.

Thằng Thường đi làm sớm, mới hơn năm đã mua được xe máy để đi làm, bạn bè nể phục lắm, dù chỉ là chiếc Cup 78, đạp bảy tám cái mới nổ, nhưng hồi đó sinh viên đứa nào đứa nấy còn lưng đạp xe vậy mà nó chạy xe máy nổ bình bịch coi ngon lành hết biết.

Một lần kia, tự nhiên không nghe tiếng bình bịch nữa, thấy thằng Thường đi xe đạp trở lại, anh em hỏi xe máy đâu, nó bảo mất rồi. Thì ra thằng Thường cho một thằng bạn ở chung mượn xe đi chơi với bạn gái, thằng kia dựng xe sao để trộm lấy mất, mà nhà thằng kia còn nghèo tợn, không biết lấy gì đền cho Thường, gặp Thường lấp bắp xin lỗi, hứa đi làm kiếm tiền đền lại. Thằng Thường khoát tay, nói câu rất hay, số cái xe này mất, mày không làm mất thì tao cũng làm mất, anh em mà, thôi khỏi đền đi. Thằng bạn cảm kích lắm, anh em cũng cảm kích, thì ra nó không thường chút nào.

5.

Sau này nghe thằng Thường giàu, rất giàu, tôi không lạ, nó chắc chắn là thằng giàu, không giàu tiền bạc cũng giàu tình nghĩa.

Tứ quái Sài Gòn

Hôm qua đi nhậu ở một quán đẹp, Ngả ba Sông, nghe nói của vợ chồng Hồng Vân, có một bàn phía trong góc, ba người đàn ông ngồi lặng lẽ, họ tầm ngoài năm mươi, người thứ nhất trắng trẻo, đeo kính trắng, bề vệ như chính trị gia, người thứ hai sang trọng và sành điệu kiểu doanh nhân. Người thứ ba thì khác hẳn hai người kia, đen nhẻm, trông già hơn và khắc khổ, quần áo lấm lem đầy dầu mỡ. Điều kỳ lạ là trên bàn có bốn bộ chén đĩa, cái chén thứ tư được gấp thức ăn đầy đủ, thỉnh thoảng người thứ ba còn mỗi một điều thuốc để trên đĩa phía trước cái ghế trống.

Lúc vào toa lét, mình có gặp người đàn ông thứ ba, mỗi điều thuốc hỏi chuyện, ông nói ông làm nghề sửa xe máy, và cái bàn nhậu đó là nhóm bạn thân “tứ quái Sài Gòn” của ông, “tứ” là hồi xưa thôi, bây giờ chỉ còn ba người, người thứ tư hy sinh ở biên giới Tây Nam năm bảy chín. Ông hất hàm về phía góc bàn có cái chén đầy đồ ăn và điều thuốc cháy trên đĩa, bữa nay là ngày giỗ của nó, ba mươi mấy năm nay tui tui vẫn gặp nhau ngày này, mỗi lần một chỗ khác nhau, ở Sài Gòn, đặt ống với nó ly bia, kể cho nó nghe chuyện mỗi đứa, chuyện “tứ quái Sài Gòn”.

Chị Bảy Sài Gòn

Trưa Sài Gòn trời âm u, khác hẳn cái nóng hầm hập mấy ngày trước, ở một con đường đông đúc, từ một quán cơm bên đường bước nhanh ra một người phụ nữ đẩy đà, phốp pháp, chị lật đật băng ào xuống đường theo chiều của mình mà không nhìn hướng ngược lại. Vừa lúc đó một chiếc xe máy do một người đàn ông gầy nhom điều khiển đi ngược chiều sát vỉa hè không kịp thắng đâm sầm vào chị, cú đâm khiến chị ngã phịch, chiếc xe máy loạng quạng rồi ngã theo. Người đàn ông chạy tới đỡ nạn nhân của mình dậy.

- Ủa chị Bảy, đi hông coi chừng, có sao hông chị Bảy?!

- Đù má, đau quá, đù má mày đi ngược chiều mày phải coi chừng tao chứ!

Cả hai được đưa vào lề cùng chiếc xe máy để tránh dòng xe đang ùn lại đằng sau với những tiếng còi inh ỏi. Chị Bảy, sau một hồi vừa chửi vừa than, tự nhiên xuống giọng:

- Ê, sao bữa giờ mày không ra ăn cơm quán tao, đù má ăn quán khác là chết mẹ nha mày, còn thiếu tao quá trời tiền đó.

- Dạ có đâu chị Bảy, tại ông già em sắp đi rồi, nên trưa về ăn cơm nhà ngồi với ông chút cho dzui.

- Ủa, nói dzậy là sắp đi thiệt hả?

- Dạ, bữa nay hết biết gì rồi chị ơi, tụi em nhìn ông chó ông mở mắt hồng lên rồi.

- Dù má, bữa giờ nói qua thăm chú Tư mà hông qua được, giờ chả hết biết gì rồi.

- Thôi hồng sao chị Bảy, chuyện này biết lâu rồi, cầu cho ông đi lẹ cho khỏe.

- Ờ ờ, (lật lưng quần lấy mấy tờ hai trăm), nè, mày cầm tiền mua giùm tao cái gì ngon ngon cho ông ăn đi, chạy đi mua mì vịt tiềm đi, chả khoái món đó lắm.

- Trời ơi chị Bảy, em còn thiếu nợ chị mà chị còn cho em tiền.

- Dù má, ai cho mày hồi nào, tao biểu mua đồ gì ngon cho chú Tư ăn chứ ai cho mày, mày lấy xài là chết mẹ nha mày, cầm mày.

- Dạ, không có, em cảm ơn chị Bảy.

- Thôi đi đi, lần sau đi ngó chừng nha mày, chạy xe ôm mà đụng người ta kiểu này là mệt à.

- Dạ cảm ơn chị Bảy.

- Ơn nghĩa gì, lối xóm không hà, đi đi.

Thuận thiên

Bữa về Trà Ếch đám giỗ ông ngoại bạn Thắm, ngồi dưới gốc xoài uống rượu, trong bàn có mấy lão nông trong xóm cũng là bà con trong họ, mấy ông kể hồi xưa ông ngoại trồng quýt sau vườn, sau này con cháu trồng cam trồng bưởi, trồng đủ thứ mà vẫn thua ông ngoại trồng quýt, thua bởi chữ “thuận thiên”. Chuyện vườn tược mà nói “thuận thiên” nghe giống triết lý, mà biết đâu là triết lý thiệt.

Quýt của ông ngoại là giống quýt đường, nổi tiếng Phong Điền, trái tròn bự, vỏ xanh bóng dầu cay xè, lột ra múi đều ran vàng ươm, mười trái ngọt đều như một, đến mùa là lái từ chợ chạy ghe vô mua không sót trái nào.

Bí quyết trồng quýt của ngoại đơn giản lắm, trồng cây đánh muơng để nước lớn từ kinh vô vườn tự tưới, phân bón làm bằng phân chuồng ủ với trấu và rom, lúc cây ra trái thì rải thêm phân doi, phân doi đặc biệt rất lạ, có nó là tự nhiên bớt mấy thứ côn trùng, chim chóc ưa phá trái. Một bí quyết khác nữa của ông ngoại là kiến vàng. Kiến vàng cũng góp phần thụ phấn cho hoa, giúp đuổi sâu bọ và

các loại côn trùng gây hại khác thay cho thuốc trừ sâu, và một điều lạ, rất đặc biệt là đối với mấy cây họ chanh, quýt, cam, bưởi thì nước đái của kiến vàng sẽ giúp vỏ trái bóng và có nhiều tinh dầu, cây nào có kiến vàng là trái cây đó đều, đẹp và rất ngọt.

Nhưng kiến vàng không ở trên cây quýt, nó chỉ làm tổ và sống trên cây mù u, thành thử ông ngoại phải thuận theo chúng, cứ giữa chục cây quýt thì trồng một cây mù u, rồi gác cây tầm vông qua từng nhánh cây quýt, trên mỗi cành quýt lúc đầu chịu khó rải một ít ruột gà, ruột vịt băm nhỏ, để dụ đàn kiến đi kiếm ăn. Ban ngày đàn kiến bò theo đường tầm vông đi khắp vườn quýt kiếm ăn, tối lại lũ lượt về cây mù u ngủ. Ngày nào mưa lớn, nắng nhiều, đêm có sương muối hay không, thậm chí mấy giờ nước lớn nước ròng, chỉ cần nhìn đàn kiến đi là biết.

Ông ngoại nuôi kiến vàng, lũ kiến giúp ông ngoại làm vườn, chữ thuận thiên là vậy. Hỏi sao giờ mình không làm vườn kiểu đó, vừa sạch sẽ không hóa chất, vừa không lo thất mùa, mấy lão nông nói không được, đó là ông ngoại bày hồi đó, chứ giờ chung quanh người ta bón phân, xịt thuốc ào ào, kiến nào mà sống nổi.

Một đồng cho đi

Hồi xưa anh giàu có, giàu lắm, trước đã giàu sau còn giàu hơn, chủ yếu trúng đất đai, mấy năm chín ba chín lăm anh đầu tư đất, bỏ một đồng thu mấy chục đồng, anh nổi tiếng là người đầu tư mát tay, bỏ tiền chỗ nào lời chỗ đó.

Giàu thì sang, chị vợ anh vẫn nói vậy, anh dân miền Tây mà, chơi sang như công tử Bạc Liêu, đi nhậu là cho phục vụ mỗi đứa tờ năm trăm, gặp bạn gặp bè bao nhiêu anh cũng bao, gia đình cô bác ai cần gì anh cũng giúp hết tay... bởi, đi đâu người ta cũng thương, mà tính anh lại bình dân lắm, cho là cho thiệt tình chứ không phải cho lấy ơn, cho là cho, vậy thôi.

Có lần, lâu rồi, có người bà con xa, thằng Hậu con bác Hai nào đó, ghé qua nhà anh, nó đi làm xa về thăm vợ sanh, mà khuya quá sợ không có xe, hỏi đó xe cộ không thoải mái như giờ, nó ghé xin ngủ nhờ đặng mới đi sớm, anh nói nó, rủi vợ mày nó sanh trong đêm thì sao, thôi đi luôn đi, liền nửa đêm lấy xe hơi lái chở nó về tận nhà, đúng thiệt ngay lúc vợ nó trở dạ, sẵn xe đưa luôn đi trạm y tế, sanh xong thấy hai vợ chồng khổ quá, anh cho

thêm mười triệu để làm ăn, khỏi nói thằng Hậu mừng cỡ nào. Rồi vợ chồng thằng Hậu làm ăn cũng khá dần, khá dần.

Đến lúc kinh tế xuống thì anh hết giàu, tiền bạc đầu tư vô đất, đất rớt giá, đầu tư vô chứng khoán cũng mất, vay ngân hàng cầm cự tiếp thì mất nhà, mất xe... vợ chồng anh tay trắng cùng mấy đứa nhỏ ra mượn phòng trọ ở với khoản nợ ba tỉ không trả nổi. Thằng Hậu năm xưa biết chuyện, chạy lên Sài Gòn đưa anh ba tỉ trả dứt nợ, nói, em còn cái nhà ở quận 2 mới mua mới sửa, tính cho thuê, anh chị qua đó ở.

Anh nói hồi xưa tao giúp mày có mười triệu, mày đâu cần trả nhiều vậy, thằng Hậu cười, đâu có, anh giúp em một đồng tiền mà mười triệu tấm lòng, em trả vậy thấm tháp gì đâu.

Đêm, nhớ về Sài Gòn

1.

“Đêm, nhớ về Sài Gòn”, tôi cực thích bài hát này, cho dù suốt hơn hai chục năm nay chẳng mấy khi tôi xa Sài Gòn đủ lâu, chúng tôi, mỗi khi uống say và hát bài này, đều thích nhứt câu “thấy bạn bè thèm ngồi bên nhau, nhắc chuyện người chuyện đời thương đau”, bởi sau một hành trình cuộc đời hơn hai chục năm dằng dặc với bao nhiêu biến cố, ở tuổi chúng tôi bây giờ là đã đủ lớn để ngồi xuống, để nhìn lại, nên note này sẽ dùng luôn tựa bài hát để viết về một Sài Gòn về đêm.

2.

Có một Sài Gòn khác, Sài Gòn của màn đêm, Sài Gòn mà người ta biết đến như một thành phố không ngủ, của những vũ trường nhạc giựt đèn chớp và bọn trẻ phê, của rạp hát văn tuồng và bữa rượu đêm đăng sau sân khấu, của Club đêm nhạc vàng và những đôi tình nhân xưa cũ dìu nhau trong điệu rumba quen thuộc, những quán ăn

khuya nườm nượp người về sáng, của những quán cóc đèn dầu leo lét như hải đăng nhỏ nhoi, của xe bánh giò rao đêm, của những kẻ ăn sương, của người đồng tính, của giới đua xe và những cuộc hẹn ân oán của giới giang hồ... Người mới đến muốn biết thành phố thế nào thì hãy thử trải một đêm thành phố, người còn trẻ cũng nên thử hết vị, để biết, đừng nghĩ đó là một xã hội khác, không đâu, đó vẫn Sài Gòn, vẫn ào ạt phóng khoáng và công bằng, dù có mặt trời hay không.

3.

Có một Sài Gòn khác, Sài Gòn của màn đêm, Sài Gòn của đi về, ở những bến xe đầu này đầu kia thành phố, của hàng quán dành cho khách lữ hành muôn đời tạm bợ với đồ ăn dở và những tiếng chửi thề, của giới xe ôm ca đêm bậm trợn xăm trổ, của những kẻ lữ chuyển ăn ngủ vật vạ trên mấy chiếc chiếu nhỏ, của mùi nước đái nồng nặc mùi rượu, của hủ tiếu gõ mà tiếng gõ như hòa vô nhịp đời lắng xuống lại dậy lên theo từng chuyến xe ra vào bến, của những con người đến rồi lại đi. Gần về sáng là giờ của những chuyến xe vào bến, xe từ Bắc từ Trung từ miền Tây lên từ cao nguyên xuống, khi chiếc xe chậm dần, những gã xe ôm ngậm thuốc lá lập lòe chạy lịch bịch bám theo cửa xe, nhốn nháo nhộn nhạo, ê áo xanh của tao, tóc dài của tao, bà già của tao, ông lão của tao, đi về đâu anh hai, về đâu

con chở má ơi, cô ba cô bảy về đâu... bạn biết mình ở Sài Gòn rồi nhé, yên tâm nhé, thân thương vô cùng

4.

Có một Sài Gòn khác, Sài Gòn của màn đêm, ở những chợ đầu mối, những cái chợ khổng lồ buôn bán từ nửa đêm đến sáng, với hàng hóa, người, xe đông đến mức nếu bạn không chứng kiến bạn không thể tin được. Đủ thứ, để kịp cung cấp cho thành phố này trong một ngày, đủ mọi thứ đều được chuẩn bị từ nửa đêm hôm trước, của một Sài Gòn tấp nập và mạnh mẽ vô cùng, đủ thứ từ hải sản cá tôm, heo bò rau củ, hoa tươi... đến những tờ nhật trình *Công an*, *Tuổi trẻ*, *Thanh niên*, *Pháp luật*... nóng hổi còn thơm mùi giấy mực. Có một Sài Gòn khác, nơi người ta sống bằng thứ luật pháp vô hình, của Sài Gòn, nơi hàng hóa được tính bằng cân xé, bằng xe, bằng kiện mà không cần cân đong, nơi tiền được ném từng cục mà không ai đếm lại, nơi nợ nần hàng tỉ được xác nhận chỉ với một cái gật đầu... bạn có thể không tin, nhưng có một Sài Gòn như thế.

5.

Buổi sáng thành phố thức dậy, đường sá ùn ùn, hàng quán xôn xao, bạn kêu tô hủ tíu sớm, ly cà phê cóc và lật tờ nhật trình của ngày, bạn mới

ĐÊM, NHỚ VỀ SÀI GÒN

sống phần hai của một ngày Sài Gòn, cái phần một kể trên đã vãn theo tia nắng mặt trời rọi lên thành phố, nhưng nếu đã từng sống cái phần đời đêm đó, bạn mới thực yêu Sài Gòn, mới thực nhớ Sài Gòn.

Hớt tóc Sài Gòn

...

Đó là một tiệm hớt tóc nhỏ xíu, ở Phú Nhuận, Sài Gòn, trang trí theo kiểu cũ, với bốn thợ, có lúc nhiều hơn nhưng chưa bao giờ ít hơn, bốn ông thợ già, người trẻ nhất cũng ngoài năm chục. Tôi đã hớt tóc ở tiệm này từ năm chín bảy, nghĩa là đã mười bảy năm, tính tôi luộm thuộm nên cứ để tóc thiệt dài rồi hớt thiệt ngắn rồi lại để thiệt dài mới hớt tiếp, nên hầu như năm chỉ ghé tiệm đôi ba lần. Tiệm nhỏ, lại nằm ở đường nhỏ nên ghé ngồi kê san sát, mấy năm gần đây làm thêm dịch vụ gội đầu phía sau cho mấy ông chứ lúc trước không có.

Bốn ông thợ già, nói giọng Sài Gòn xưa, âm ồm ngang ngang, thứ giọng nói mà bạn thường nghe trên máy chuyển xe đồ miền Tây, rao thuốc nam trị đau nhức. Bốn ông thợ hiền, tấn mẩn tí mĩ sấm sấm soi soi hớt từng nhánh tóc được vuốt ngược lên bằng chiếc lược ngà mỏng, chiếc kéo trên tay cầm tuy không dùng tới vẫn được xấp xấp từng nhịp tanh tách tanh tách, đôi kính trễ xuống tận mũi, chăm chú theo từng đường kéo nét dao,

đó là kiểu làm việc của những người đam mê, và không bao giờ, không bao giờ mắc sai lầm.

Xưa kia tiệm xài miếng da lớn, treo từ quá đầu người xuống sát đất, và cây dao cạo râu xếp dài với lưỡi dao bóng loáng, như cách đây một trăm năm, sau khi bôi kem lên mặt khách bằng cây chổi tròn, ông thợ già cầm con dao đó liếc qua liếc lại trên miếng da, vừa liếc dao vừa nói chuyện này chuyện nọ, trẻ nít thì ông nói chuyện ma quỷ, thanh niên thì ông kể chuyện trai gái, ông già thì ông nhắc thời chinh chiến loạn lạc cũ, người khách lim dim mắt, nghe cũng được mà không nghe cũng được, ông cứ nói một mình trước khi đặt lưỡi dao trên hàm râu... sau này có vụ sida nên người ta sợ con dao xài chung, chỉ dùng dao lam xài một lần rồi bỏ.

Hầu như tiệm chỉ có khách quen, hoặc già khách lạ lần đầu rồi cũng thành khách quen, như tôi, mà khách quen thì câu chuyện cũng quen, đôi khi tới trúng bữa cơm khách cũng sà vô ăn cơm chung, hay tiệm có mua món quà vật chi, bánh trái mía ghim cóc xoài xôi chè đậu đen đậu đỏ là cũng làm một phần nhỏ mời khách, khách cũng không mấy khi từ chối. Có khách Việt kiều vừa xuống sân bay, chưa vội về nhà, kéo va li to dùng vô ngồi tiệm, tặng mấy ông thợ già chai dầu gió hiệu con ó, nằm lấy cái ráy tai cho sướng chút, nói năm ba câu chuyện cũ cho đã chút, rồi mới về nhà. Có khách bị tai biến, biết mình sắp về với ông bà, vẫn kêu con trẻ đẩy xe lăn ra tiệm, hớt cái tóc cạo cái râu cho

ngghiêm túc trước lúc ra đi, một ông thợ hớt còn hai ông thợ kia giữ cái đầu khách cho thẳng thớm, tiễn khách ra về lần cuối, khách thì cười mà bốn ông thợ già nước mắt rùng rùng.

Có lần nọ, có một khách từ xa xuống, đầu từ Buôn Mê chi đó, người mà cả bốn ông thợ rất đổi kính trọng, gọi là Trung Úy, khi Trung Úy đến, họ không tiếp khách nữa, dẫn con cháu mua chai rượu với chút mồi, đóng cửa ôn chuyện xưa cũ, tôi mới biết là họ đều từng là lính, từng chung chiến hào, của bên thua cuộc. Họ không cay đắng cũng không hề nuối tiếc, đơn giản đó là một phần đời, một phần tuổi trẻ của họ, họ trân trọng nó, như một thứ kỷ vật, lâu lâu lấy ra lau chùi ngắm nghía.

...

Đó là một tiệm hớt tóc nhỏ xíu ở Phú Nhuận, Sài Gòn, trang trí theo kiểu cũ, với bốn ông thợ già. Tôi đã hớt tóc ở tiệm này từ năm chín bảy, nghĩa là đã mười bảy năm, hồi xưa tôi ở trọ gần đó nên có qua một lần, giờ về Gò Vấp xa xôi cũng ráng ghé, rồi giá thuê đất đỏ nên tiệm lại dời vô tuốt trong đường nhỏ, tôi cũng ráng ghé, ghé không phải chỉ hớt tóc, ghé ngồi nhìn mấy ông thợ già, tỉ mỉ tỉa từng đường kéo, chăm từng nhát tông đơ, nghe mấy bản nhạc vàng như “Mưa nửa đêm”, “Tĩnh lẻ đêm buồn”... ghé chỉ để nghe câu chào, thằng Hai lâu quá không ghé mậy, đi mần ăn mà để tóc tai thấy ớn, vậy thôi.

Tên miền thương nhớ

1.

Xưa tôi làm xuất nhập khẩu, hay lãnh hàng cargo hàng không ở kho TCS. Cùng làm hàng với tôi thời đó có một chị nọ, tôi nhớ chị cao, ốm và đen, nhưng lúc nào cũng được làm hồ sơ trước, lãnh hàng trước tôi và mọi người, giống như có một sự ưu ái đặc biệt nào đó. Có lần cà phê chờ ngót mưa, tôi ngồi chung với chị, hỏi ra mới biết chị tên là Hà Tiên, ba má chị sanh chị ở Hà Tiên thì đặt luôn tên vậy, chị dân biển nhưng nhà nghèo, một mình áo núp lên Sài Gòn mưu sinh chớ cũng nhớ biển lắm, chị nói hồng hieu sao ai cũng thích cái tên này, cứ thấy tên chị là người ta ưu tiên một chút, riết rồi quen, cũng thích, người ta thương mình bởi cái tên đó em.

2.

Quán cà phê tôi hay ngồi mỗi sáng có nhiều nhân viên phục vụ, đa số đều rất dễ thương, khách

ngồi ở quán đều là khách quen, sáng nào cũng ngồi ăn sáng cà phê trước giờ đi làm, thường vô quán kêu phục vụ khách chỉ gọi “em ơi”, nhưng riêng quán này có hai bạn phục vụ được gọi tên nhiều nhất, đó là hai bạn trẻ, tên là Bạc Liêu và Cà Mau. Tôi không biết đó có phải là tên khai sinh của các bạn hay chỉ là tên gọi chơi, chỉ thấy khách hàng gọi suốt, Cà Mau cho chị rau trung, Bạc Liêu ly đá của anh đâu, tính tiền Cà Mau ơi, thậm chí ra về kéo ghế còn ngoái lại, chị về nghe Bạc Liêu... kêu riết hai bạn này bạn túi bụi nhưng có vẻ vui, ở đời, được gọi tên là vui rồi.

3.

Hôm qua tôi đi khám ở bệnh viện, lúc đọc tên chỗ lấy thuốc thì thường nhân viên sẽ đọc tên kèm theo quê quán, ví dụ, mời anh ABC ở Long An, mời bác XYZ ở Tiền Giang, mời chị OPQ ở Bình Dương, mời Lê Thị Sài Gòn ở... chị đọc tên khựng lại một vài giây rồi im hắc, tên Sài Gòn thì tất nhiên là ở Sài Gòn rồi, đó là một cô bé nhỏ nhắn, tầm mười tám hai mươi, tôi thấy cháu có vẻ mắc cỡ vì bị mọi người nhìn nhưng cũng khá vui, hỏi chuyện thì hóa ra cháu là... người ngoài Bắc, bố mẹ sanh cháu ở Sài Gòn nhưng giờ cả nhà đã lên Bình Phước sống, (chuyện của cháu khá dài, hôm nào rảnh kể riêng), cháu nói, cháu thích tên Sài Gòn lắm chú, gặp ai cháu cũng xưng tên, tên hay, ai cũng khen vậy.

4.

Đọc báo mạng thấy có tin về đời tư của Andrea và Baggio, tưởng là sao bên Tây hóa ra không phải, là sao Việt, tôi không phản đối chuyện đặt tên con theo kiểu Tây, dù đôi khi nhà chẳng có yếu tố nước ngoài nào, nhưng tôi vẫn thích một cái tên thuần Việt hơn, và nếu đó là một cái tên của một vùng đất nào đó, dù nghèo đói quê mùa bao nhiêu, vẫn hay hơn. Có biết bao nhiêu người Việt được đặt tên theo địa danh, như tôi, Hà Phú là ghép giữa Hà Tĩnh và Phú Yên, bây giờ thằng cháu tôi, sinh ở Sài Gòn, tên nó là Hà Tĩnh, tôi thích tên đó vô cùng. Thôi tôi, những cái tên-địa-danh có lẽ nhiều hơn bây giờ, ví như Trường Sơn, đó là một địa danh rất ít người ở, nhưng nó đã là tuổi trẻ là tình yêu là cuộc đời của biết bao ông bố bà mẹ, Trường Sơn luôn là cái tên đẹp và ý nghĩa. Hay như trước đó, là Điện Biên, là Mường Thanh, là Him Lam... chẳng hạn.

5

Một cái tên quê, có thể nó không đẹp như Hồng Hồng Tuyết Tuyết, có thể nó không Tây như Andrea hay Baggio, có thể nó quê mùa như Gò Quao, Xẻo Rắn, Cái Bè, Kinh Cụt, Trà Ôn, Trà Ích... gì đó, nhưng luôn là một cái tên thương mến. Tôi sẽ luôn thương những người mang tên quê, tôi

thương một người mang cả quê hương trong tên mình, tôi sẽ thương một người mang cả một miền thương nhớ suốt cuộc đời mình, đó là những cái tên đẹp, đẹp nhất.

Anh Đức

...

Đời tôi bôn ba, từng làm đủ thứ nghề để kiếm tiền và để... sống. Nói vậy để các bạn phân biệt rõ hai mục đích khác nhau. Có những nghề mà chắc mấy bạn trẻ giờ không biết, như nghề xếp hàng muốn thời bao cấp, hay mới đây là nghề chim mồi xe đò.

Nói cho ngay, thời cách đây hai chục năm, xe đò Sài Gòn đi miền Tây tự phát lắm, có bến xe nhưng mà xe dù, xe khách đủ loại, chủ yếu tự sắp tài, tự bắt khách, nên giờ giấc chạy không đúng, dừng đón thả khách tùm lum. Bởi vậy nên bà con mới sinh tâm lý mỗi khi ra bắt xe là thường chọn xe gần đủ khách rồi, đặt chạy cho mau. Muốn cho xe nhìn có vẻ “gần đủ khách”, tài xế thường muốn mấy người lên ngồi sẵn, làm chim mồi để dụ những khách khác. Xe sẽ chạy lòng vòng đón khách, khi nào đầy thiết thì lúc đó chim mồi sẽ xuống ở cây xăng gần nhất. Thường mỗi bận chim mồi tôi được trả từ hai tới bốn ngàn, tùy theo bắt khách nhanh hay chậm.

Nghề này tưởng nhàn nhưng mà mệt lắm, ngồi suốt trên cái xe nóng nực nhanh thì 15 phút, lâu có khi cả tiếng, một bữa ngồi chim mồi có khi

được hai chục, ba chục ngàn thôi, nhưng chủ yếu là vui, sống đời bến xe, đủ thứ chuyện. Nhờ nghề này mà quen nhiều tài xế miền Tây, sau đến năm chín sáu tôi về Cần Thơ làm việc, cuối tuần thường bắt xe lên Sài Gòn thăm người yêu, dễ lắm, chiều tan sở đi bộ lững thững ra bến phà, qua bến Bình Minh, ngoắc cái xe quen, cho khách lên đủ rồi mình ôm cái cửa, làm lơ xe. Bữa nào xe đủ khách thì tài xế hổng lấy tiền, bữa nào thiếu khách thì mình bù mười, hai chục ngàn, còn không cho tài xế gói con mèo. Đi riết, tuyến Sài Gòn-Cần Thơ tôi thuộc từng cái cây ngọn cỏ, nhắm mắt biết xe chạy tới khúc nào.

...

Tiếp chuyện hai chục năm xưa, hồi hay giao du ở bến xe Miền Tây, bến xe Chợ Lớn, tôi có quen anh Đục, còn kêu là Đục Nhỏ, là tài xế xe dù chạy tuyến miền Tây. Tôi có ngồi làm chim mồi cho anh vài lần nhưng chủ yếu thường thích qua xe anh nói chuyện lúc chưa tới tài⁽¹⁾, hoặc phụ anh bắt khách ở cây xăng. Anh Đục lúc đó hơn tôi chục tuổi, tầm ba chục, anh khá cao ráo, đẹp trai và phong trần. Anh Đục có lối nói chuyện vui lắm, người lúc nào cũng tươi roi rói, nói gì cũng thẳng băng, mới đầu cảm giác hơi dội dội, nhưng mà nghe quen thì êm, nghe là biết con người thiệt bụng.

1. Chưa tới tài: chưa tới thứ tự được chạy xe ra đón khách.

xây vài tua, mới hỏi chuyện gia đình, lúc này Đục Nhỏ nói thiệt, má này là má nuôi, chớ hổng phải má ruột. Chuyện cũng dài dòng vòng vo tam quốc, đại khái là Đục Nhỏ vốn là con gia đình khác, má anh với bà già này có buôn bán với nhau mấy lần, năm chiến tranh biên giới Miên, ba Đục Nhỏ và một người anh trúng đạn pháo chết, má dắt anh lên Sài Gòn ở đậu nhờ nhà này, có cái sạp buôn bán ở chợ. Bà chủ nhà lúc đó cũng đương rầu, chồng bỏ theo vợ bé, nuôi ba đứa con, có một đứa con trai, cũng hy sinh năm chiến tranh biên giới, lúc đó bà buồn quá nên nhận Đục Nhỏ làm con nuôi. Rồi má ruột Đục Nhỏ bị bệnh, chết mấy năm sau đó, Đục Nhỏ coi như thành con của bà già chủ nhà luôn, má má con con, người ngoài không hề biết là con nuôi.

Lại thêm vài tua rượu nữa, Đục Nhỏ mới kể chuyện tình duyên. Mấy năm trước đó, Đục Nhỏ bị một tai nạn ở Vĩnh Long, đang đi ngon trớn thì bị một cha nội say xỉn chạy xe máy băng ngang đường, lúi thẳng vô đầu xe bất tỉnh, chớ vô bệnh viện chừng một tiếng là chết. Nói thêm là hồi đó đường miền Tây nhỏ lắm, chưa có con lươn, dải phân cách và cũng chưa có ai đội mũ bảo hiểm như bây giờ. Vụ đó Đục Nhỏ bị giam xe, công an xử lên xử xuống mấy lần, cuối cùng cũng êm, do cha kia sai hoàn toàn, uống từ sáng tới chiều, chạy xe ngược chiều, băng qua đường, tự lúi vô xe khách. Nói vậy chứ Đục Nhỏ cũng tốn tiền ma chay cho nạn nhân, hỗ trợ gia đình này nọ.

Gia đình nạn nhân của Đức Nhỏ ở một cái quán lá, vừa quán cà phê, vừa bán tạp hóa vừa là quán nhậu ngay bên đường, xeo xéo chỗ tai nạn chừng trăm thước. Hai vợ chồng bán quán sinh nhai, anh chồng chết bỏ lại chị vợ với hai đứa con nhỏ, đứa lớn chừng gần ba tuổi, đứa nhỏ mới sanh mấy tháng. Chị vợ là dân miệt Đồng Tháp qua làm dâu bên này, thực ra sau này Đức Nhỏ mới biết là anh chồng kia cũng chẳng tốt lành gì, suốt ngày nhậu nhẹt, số đề, đánh vợ chửi con, nhưng dầu sao đi nữa, làm dâu xứ lạ, chồng chết thành ra chị nọ bơ vơ, một thân nuôi con.

Thấy gia cảnh quá thảm nên dù không có trát của tòa, đều đặn hằng tuần Đức Nhỏ vẫn tự giác phụ tiền cho chị vợ kia nuôi con. Ngoài tiền bạc ra, hầu như cuộc xe nào Đức Nhỏ cũng ghé, biếu khi gói bánh, khi hộp sữa, lúc thì xấp vải, chai dầu... Do chạy xe khách nên Đức Nhỏ không ghé lâu được, chỉ tấp vô một hai phút, nói một hai câu rồi đi. Chị vợ cũng biết điều, mấy lần nói là, thôi, người chết cũng chết rồi, Đức đừng lên xuống mất công, nhưng mà Đức Nhỏ không nghe.

Uống liền hai chung, Đức nhỏ tiếp, bữa đó tao lên khách trễ, ngang quán mười một giờ đêm thấy còn đèn nên tao ghé vô, thấy ba mẹ con ôm nhau khóc, thì ra đứa nhỏ bị sốt, tao đưa tiền mua thuốc chứ biết làm gì, còn một xe đầy nhóc khách đang chờ. Chạy lên tới Sài Gòn tao ngồi bồn thần chừng một tiếng đồng hồ rồi xách xe không chạy xuống,

gõ cửa quán lúc gà gáy sáng. Tao kêu chỉ ra, nắm tay chỉ nói một câu thôi, tui đền cho em ông chồng khác, ngon lành hơn, em chịu hôn? Hai năm sau tai nạn đó thì tao mới rước được chỉ về Sài Gòn, cái quán cho luôn con em chồng chỉ. Mà thấy tao hay không Phú, tự nhiên có vợ, có sẵn con luôn, Đục Nhỏ cười ha hả.

Rượu đã ngà ngà thì chị vợ Đục Nhỏ dọn hàng về, chị Vui. Chị Vui chắc lớn hơn Đục Nhỏ vài tuổi, nhỏ người nhưng dễ nhìn, nhìn là biết người hiền. Chị Vui về thưa má, gật đầu chào tôi, rồi hỏi chúng tôi muốn ăn gì. Chị Vui có lối kêu chồng như một trăm năm trước, mình ơi, mình với chú em đây ăn gì để em mãn. Nhìn mặt Đục Nhỏ lúc đó vui lắm, không giấu được, cười ngô nghê như trẻ nít, quên cả trả lời. Buổi chiều hai đứa nhỏ đi học về, đứa lớn lớp ba đứa nhỏ lớp một, trường ở ngay ngoài hẻm nên hai anh em dắt tay nhau về, thưa nội, thưa ba má, thưa chú Hai qua chơi.

Lễ Tống Gió

Ở miền Tây sông nước, miệt Hậu Giang, cách đây tầm nửa thế kỷ trước, dịp sau Tết thường có một lễ, gọi là lễ Tống Gió. Người ta quan niệm rằng linh hồn oan khuất của những kẻ trôi sông đắm đò, những yếu tử, những tội đồ... thường không được đi đầu thai, không chốn nương thân, hay lang thang phá phách làng trên xóm dưới. Họ, những linh hồn này, thường được gọi dưới tên chung là Gió, người bình thường cho là “trúng gió”, người gặp nạn coi như “phải gió”, đó là thứ gió độc, gió tai ương, cần phải tống tiễn qua một hình thức nghi lễ tâm linh, để cuộc sống được an lành hơn trong năm mới.

Việc hành lễ Tống Gió sẽ được chia làm ba cấp, cấp ở làng xã cử hành vào 13 tháng Giêng, cấp ở huyện cử hành vào ngày 14 tháng Giêng, cấp ở tỉnh cử hành vào ngày 15 tháng Giêng - giống như người ta phải gom Gió từ làng xã lên huyện, rồi từ huyện lên tỉnh, sau đó mới tống đi. Lễ Tống Gió không phải là lễ dân gian, xưa nó được cử hành như một nghi lễ chánh thức, do các chức sắc, hội tề từng địa phương đảm nhiệm, tổ chức chu toàn,

bá tánh từ đó cũng hưởng ứng nhiệt tình, nghiêm túc.

Lễ Tống Gió ở miệt Hậu Giang chủ yếu làm dưới nước. Thường một chiếc ghe lớn sẽ được đóng ván ngang như sân khấu, phía sau chở ít gạo, muối, trái cây, đồ đạc của bá tánh gửi Gió để sanh nhai ở chốn mới, phía trước có cờ phướn, trống đánh kèn la, có ba vị là ba cha con Quan Công mặc võ phục, dụng đao kiếm múa may đi gom Gió. Chiếc ghe này sẽ bắt đầu đi theo con nước lớn đầu ngày, do nhiều trai làng to khỏe chống sào đi từ cuối làng lên, đi hết khắp ngã kinh rạch cùng làng rồi lên huyện.

Hai bên bờ kinh, dân chúng đem nhang đèn ra đốt, ai có trống chiêng thì đánh trống khua chiêng, ai có pháo thì đốt pháo, nhà nghèo thì gom lá khô, củi mục đốt rồi ném muối hột vô, cho nổ lách tách, Gió sẽ chạy theo tiếng động mà từ vườn xuống kinh, rồi bị ba vị thánh kia gom lại, đem đi lên huyện. Những nhà tử tế thì gửi thêm gạo muối, ít quần áo, trái cây lên ghe, cho Gió đi chỗ mới có cái mà dùng, đừng trở về quấy nữa.

Ở huyện cũng cử hành tương tự, rồi lên tỉnh cũng vậy, dĩ nhiên ở huyện, ở tỉnh thì quy mô buổi lễ lớn hơn, đông người hơn, ồn ào hơn. Ở miệt Hậu Giang thì cuối cùng cái ghe Gió sẽ được tống ra cù lao, chỗ đó không có người, chỉ rậm rịt cây cối, bốn bề sông nước nên chắc chắn Gió sẽ không quay lại bờ được. Cùng với Gió, toàn bộ đồ đạc, lương thực,

quần áo... gửi theo Gió sẽ được hất vào cù lao, coi như Gió có chốn nương thân mới, đủ sanh kế, cũng không đến nỗi khổ cực mà phải mò về chốn cũ.

Lễ Tổng Gió thể hiện đúng bản chất người miền Tây khẩn hoang. Chúng ta đi khẩn hoang, con ma con quỷ cũng theo đó mà theo quấy phá, làm bất an cho cuộc sống, nhưng không vì thế mà trừ bỏ, chỉ là tìm cách tống tiễn chúng đi chỗ khác, cho chúng một cuộc sống khác. Sau Lễ Tổng Gió bà con sẽ ra đồng, bắt đầu vụ mùa mới, với niềm tin rằng thứ Gió tai ương năm cũ đã xa rồi, đã không còn đây nữa.

Đã lâu lắm rồi, dễ đã hơn nửa thế kỷ, đã không còn ai cử hành lễ Tổng Gió ở miệt Hậu Giang nữa, nhiều địa phương khác gần đây thì thoảng có tổ chức nhưng chỉ là như một thứ lễ hội, biến tướng.

Xì ke

...

Đang đi bộ trên vỉa hè thì nghe tiếng bước chân đằng sau, quả nhiên có người lại gần, đưa tay níu cánh tay mình, ngoảnh lại lập tức thủ thế, đó là một thanh niên, tầm hơn hai mươi, ốm nhách, đội nón kết, áo khoác vải, bên trong là áo thun có lẽ từng là màu trắng, quần jeans thùng thình, khuôn mặt không đến nỗi, ngoại trừ đôi mắt sâu hoắm và đôi môi thâm đen.

- Anh ơi, cho em xin năm chục ăn com, em đói.

- Thanh niên mà xin tiền vậy.

- Dạ... dạ... (gãi gãi đầu)

- Tao không cho thì sao.

- Dạ... dạ... (gãi gãi lưng)

- Tao không cho đó, có đồ chơi móc ra đi.

- Dạ không có, em xin tiền chứ không phải ăn cướp.

- Mày xin kiểu đó là ăn cướp còn gì, mày nghiện phải không.

- Dạ...

- Cấn hay chích?

- Dạ chích, tới cỡ vãi quá.

- Giờ tao không cho mày thì tiền đâu mày chích?

- Dạ chắc em cũng phải đi ăn cướp thiệt.

- Ngon cướp tao nè, mày đi ăn cướp giỏi lắm được một hai lần, rồi người ta đánh què giò, cho mày đi trại chẵn kiến năm năm, có đáng không, mày vô trại lần nào chưa?

- Dạ chưa, mới đi bụi mấy ngày, tại "chà đồ nhôm" quá bị ông già kêu (công an) khu vực, em bỏ nhà đi chớ không chắc cũng bị hốt đi trại.

- Thôi, không có năm chục, tao cho mày một trăm, nhưng mà mày phải nghe tao một câu.

- Dạ, cảm ơn anh.

- Thanh niên mà vậy là hư mẹ nó đời, mày phải... bla... bla...

- Dạ, em biết.

- Biết mẹ gì, tao biết là tao nói mày cũng không nghe lọt đâu, nhưng mà coi như tao nói rồi, mày đừng để tao gặp lại mày nha.

- Dạ, anh cho em xin thêm điều thuốc.

- Móa, được voi đòi Hai Bà Trưng mậy.

- Dạ, em cảm ơn.

- Nói thiệt, mày về nhà đi, ráng bỏ đi, còn trẻ lắm, uống đời con oi.

- Dạ.

Nó lăm lăm đi chiều ngược lại, vo vo tờ tiền trong tay, không biết nó nghĩ gì, cầu trời đủ cho nó hôm nay, đừng đi giựt đồ ai.

Sài Gòn có thơm không?

1.

Hôm qua tôi có việc đi qua quận 11, sáng sớm ăn cơm tấm rồi ngồi cà phê cóc nhìn ngắm phố phường thời khắc rộn rã bắt đầu ngày mới. Có nhiều chuyện để kể trong một buổi sáng như vậy, ở Sài Gòn, tôi chỉ muốn tả lại khoảnh khắc mà tôi chạm vào, hòa vào nó, không sự kiện trong một khoảnh khắc với nhiều, rất nhiều sự kiện.

...

Sáng sớm thì bao nhiêu hàng quán đồng loạt lục đục mở cửa, người ta gọi nhau, khiêng đồ ra lán chiếm vỉa hè hoặc giả treo mấy tấm biển hiệu sòn cũ hoặc những thứ biểu tượng đặc trưng của nghề dịch vụ ở Sài Gòn, như cái vỏ xe cũ, cây thuốc rỗng, cục gạch bình xăng, cặp phuộc, cái niềng xe máy, cái bình bơm hơi, cái chìa khóa lớn bằng gỗ sơn xanh... Vài người khác thì bung đồ ăn sáng với ly cà phê chạy tới chạy lui, băng qua băng lại con đường mỗi lúc một ken đặc xe cộ, giao chỗ này tính tiền chỗ nọ, tất tả. Những tiếng gọi đồ ăn hay cà phê chen giữa



tiếng xe máy rền rĩ khói, kiểu như, sườn bì không mỡ hành nha, tíu mì dai giò gân nha, một đá ít đường một sữa tươi nhiều cà phê... Rồi bên này đáp trả nghe, nghe, có liền có liền, hai ly này nữa là mười bốn ly rồi nha trả đi mày thằng quý, hết vốn với mày luôn, chờ chút đi... Bên bàn kế bên tôi chị chủ quán cà phê đang nói chuyện với một vị khách mới, tôi đoán anh này ở miền Tây lên nuôi bệnh bên Chợ Rẫy, chị chủ quán vỗ vỗ vào cái bụng mình ra chiều hiểu biết, ra được hết máu bầm trong này là coi như khỏe được chín phần rồi, thôi cũng mừng cho anh... Anh nọ kêu thêm ba miếng con mèo và bấm gọi điện về nhà, em ơi người ta nói lấy ra được máu bầm là coi như đỡ được chín phần rồi, mừng quá...

tiếng xe máy rền rĩ khói, kiểu như, sườn bì không mỡ hành nha, tíu mì dai giò gân nha, một đá ít đường một sữa tươi nhiều cà phê... Rồi bên này đáp trả nghe, nghe, có liền có liền, hai ly này nữa là mười bốn ly rồi nha trả đi mày thằng quý, hết vốn với mày luôn, chờ chút đi... Bên bàn kế bên tôi chị chủ quán cà phê đang nói chuyện với một vị khách mới, tôi đoán anh này ở miền Tây lên nuôi bệnh bên Chợ Rẫy, chị chủ quán vỗ vỗ vào cái bụng mình ra chiều hiểu biết, ra được hết máu bầm trong này là coi như khỏe được chín phần rồi, thôi cũng mừng cho anh... Anh nọ kêu thêm ba điếu con mèo và bấm gọi điện về nhà, em ơi người ta nói lấy ra được máu bầm là coi như đỡ được chín phần rồi, mừng quá...

...

Nếu bạn không thích Sài Gòn, bạn sẽ vất vả với đoạn văn trên, kệ bạn chứ, còn nếu bạn thích thì tất cả là Sài Gòn, của Sài Gòn, tôi yêu những điều đó, vụn vặt và rối nùi, hỗn tạp và đậm đặc một thứ không khí chợ, kiểu chợ trời đó, nhưng mà thơm, thơm mùi người.

2.

Có bạn đọc (nhất là mấy bạn đồng hương) hay hỏi tôi, tại sao anh là người Hà Tĩnh/Phú Yên/Nha Trang mà lại yêu Sài Gòn nhiều như vậy, tôi đã trả lời riêng cho các bạn, nhưng cũng như tôi tự trả lời mình: Tình yêu luôn không có lý do, nếu yêu mà cần lý do thì nó không phải là tình yêu.

...

Đối với nhiều người sống dịch chuyển du canh du cư qua nhiều nơi, như tôi, nếu ví mỗi vùng đất mình từng sống và từng yêu như một người phụ nữ trong đời mình, thì gốc gác là bà ngoại ta, nơi sinh ra giống như mẹ ta, nơi ta lớn lên giống như người tình đầu bé ba bé bảy nào đó, còn Sài Gòn, Sài Gòn thì như vợ, một người vợ bị chồng con com áo cuốn trôi mất vẻ lãng mạn cần có của một người tình,

nhưng là một người vợ luôn tần tảo, vị tha và là người chờ đón người đàn ông của mình sau những gì hẳn tự cho là đời non lấp biển... và tiếc thay, Sài Gòn như một cô vợ như vậy, bị chính ông chồng mình, người mà mình đã tần tảo chăm lo phục vụ trong chùng ấy năm, luôn miệng chê già chê xấu, để rồi hẳn ta mơ tưởng về bà ngoại hiền hòa, nhớ về mẹ ấm áp, luôn ngậm ngùi tiếc nuối bé ba bé bảy đáng yêu của ngày xưa, hoặc mơ tưởng về những người mẫu chân dài ở xa xôi nào đó.

...

Đoạn trên tôi mượn ý bạn Tư, trong “yêu người ngóng núi”, nhưng thực ra, theo tôi, Sài Gòn không có tính nữ, như một vài nơi khác, để bạn yêu. Sài Gòn có chăng là duyên nợ, thứ duyên nợ gắn liền cơm áo, giữa người ta với nhau, rất thực thà và rất đời con người.

Sài Gòn, đời ba gác máy

...

Chở gì đó chú Hai ơi, hàng về đâu em chở anh Hai... à, có chở gì đâu, bị thấy mấy ông ăn com vui quá nên ghé chơi thôi, mèn ơi, cảm ơn anh Hai, tui tui com lao động có gì vui anh Hai, toàn dân ba gác máy, cực thấy mẹ chở vui gì.

...

Xe ba gác máy này nó có từ lâu rồi anh Hai, hồi tui còn nhỏ thì ba tui đã chạy xe này, chạy từ xích lô máy qua ba gác máy, rồi thời cuộc, gia đình lên xuống, bán đi rồi mua lại, độ lên độ xuống giờ nó thành ra vậy, chở tui nhớ hồi xưa nó đẹp hơn. Mà ba tui, ổng cũng chạy ba gác máy từ lúc ổng còn trẻ, hồi đó chạy ba gác máy ngon nha anh Hai, một mình ba tui chạy, tuy cực lắm, nhưng mà nuôi mấy má con tui sống được, giờ tới tui thì hên xui, bữa đói bữa no, chỉ có điều moi mốt tui không để mấy đứa nhỏ chạy, ráng cày cho tui nó ăn học, mai mốt nó đi làm hăng sở, quần tây áo sơ mi cặp táp, cho có với người ta, đừng nắng mưa khổ cực như tui.

...

Ba gác máy này hả, khó chạy lắm anh Hai, chạy hồng quen leo lên là đụng tá lả, bị nó nặng lắm, nhứt là lúc chở hàng, bẻ cua là bẻ cả đồng hàng trên xe, gặp hàng lớn, hàng nặng là phải bẻ cua bằng cả hai tay, hai chum và luôn cái mình, chạy ngoài đường vừa côn vừa ga vừa số cực lắm, nhiều bữa chạy chục cây số về nhà ngủ không được luôn, bị nhức rêm hết mình mấy. Còn nữa, giờ đường đông, xe máy chạy ẩu nên cũng dễ tai nạn, ba gác máy bị cấm cũng phải. Nhưng mà anh Hai nghĩ coi, dân mình nhà toàn ở trong hẻm, mà nhiều nhà hẻm sâu còn hai ba cái xiệc, muốn sửa nhà, mua đồ, không có ba gác thì vô phương, nên cấm thì cấm mà chạy cũng còn chạy được. Có thời

căng quá mấy ống gom hết, phát cho mỗi nhà năm triệu tiền, rồi cũng từ từ trả ra, giờ chạy thì hên xui, bị bắt coi như lỗ.

...

Tui cũng hông biết kiếp trước làm gì nên tội mà giờ trời đầy phải sanh nhai bằng cái ba gác máy này, thương cái xe mà cũng thương mình lắm anh Hai, bị đã có lệnh cấm nên suốt ngày giao thông, công chánh, trật tự, phường quận kể cả dân phòng... thằng nào cũng dòm ngó, hờ chút là phạt hờ chút là kêu lại... chở hàng thì bị đám xe tải nhỏ, xe Trung Quốc nó cạnh tranh phá giá sát rạt, gấp bữa hên còn kiếm hai ba trăm, còn gấp bữa dư một trăm đem về cho má sắp nhỏ là mừng rồi. Cái xe cùi bắp này thì chạy ba bữa sửa một bữa, ra đường còn đỡ chớ vô hẻm thì tiếng bô nó kêu ầm ĩ làm người ta ghét, người ta chửi tui tui rất mặt rất mũi, có người còn xách nước tạt, cũng cắn răng mà chạy chớ sao giờ, hông lẽ để tui nhỏ đói, anh Hai nghĩ coi, phải hôn.

...

Ai cũng nói tui tui giang hồ, đụng chuyện là chửi thề đánh lộn, nhưng mà làm nghề này không hiền được anh Hai, tui nhìn tướng anh Hai tui biết anh Hai hiểu chuyện nên tui nói thiệt, làm cái nghề hạ bạc này, chỉ có mình với cái xe hàng chớ có ai hiểu đâu, trời nắng đu trên xe nó kiệt hết mồ hôi,

trời mưa thì thà dầm mưa chớ đâu dám để hàng ướt. Chạy cả ngày kiếm trăm ngàn bạc đổ mồ hôi sôi nước mắt lắm anh Hai, quẹt vô cái xe hơi, đựng đít cái xe máy là mệt, gặp người dễ tánh bỏ qua, gặp thằng khó chịu chúng bắt đền, không cương thì bữa đó đói. Rồi chui ra chui vô mấy cái hẻm quận tư quận tám kiểu gì cũng đụng dân tình, rừng nào cọp đó, mình mà hiền coi như cũng thua, rồi đám xe Trung Quốc giờ tụi nó cũng đi thành băng, giá nào tụi nó cũng chớ đừng giựt mối, mình ngồi im cũng coi như chốc mỏ. Anh Hai nghĩ coi, vì miếng cơm manh áo mới phải dữ dần, anh em phải tựa lưng nhau mà sống, tụi tui ở đây thằng ít cũng bị đòn hai ba bữa, thằng nhiều bị đuổi chém cả chục lần, cũng phải sống chớ anh Hai, chớ tụi tui cũng là con người, cũng vợ cũng con, dữ dần với ai làm chi? đúng hôn anh Hai.

...

Nói chuyện nãy giờ hổng hỏi thăm anh Hai đi đâu đây, cầm máy chụp hình đừng nói là nhà báo nha, mà phải nhà báo thì anh Hai nói tốt giùm tụi tui một tiếng, chớ đừng thấy tai nạn, tiếng ồn rồi báo chí nhao nhao, rồi hở là cấm hở là cấm, cái xe ba gác máy nó từng dựng lên cả cái Sài Gòn này, giờ muốn cấm, cũng làm sao coi cho được chớ. Tụi tui cũng muốn kiếm nghề khác mà làm, kiếm xe khác mà chạy chớ cũng đâu ai muốn cực khổ vậy.

...

Ờ, nói đi cũng nói lại, vậy chớ cũng hên là nhiều bà con cô bác chủ hàng người ta còn thương lắm, có hàng là kêu mình, dù biết kêu taxi rẻ hơn, tiền bạc mỗi mang nên cũng đỡ, chịu khó khiêng lên khiêng xuống, đau lưng chút mà người ta cho tiền cà phê... đó như cơm tụi tui ăn đây là bà chủ hàng bên kia, bà kêu cho đó chớ, chớ hàng thì cha này chớ mà cả đám được ăn cơm kén, tụi tui nói thiệt, mấy người sống tình nghĩa, trời không phụ lòng, phải hôn anh Hai.

“Có người trả rồi”

Ở Sài Gòn, thỉnh thoảng bạn đi ăn tiệm và lúc đứng lên móc bóp gọi tính tiền thì bạn nghe chủ quán nói, nãy có người / anh kia / chị kia... trả rồi, bạn khựng lại đôi chút, rồi cười. Đôi khi bạn biết người đã trả tiền cho mình vì nãy vào quán có nhận ra người quen hoặc nói đôi câu xã giao, nhưng cũng có lúc bạn chịu không nhớ ra là ai, bạn cố gắng hỏi chủ quán xem dung mạo người ấy thế nào, người ta có nói gì không, hỏi vậy thôi chớ dất xe ra khỏi quán bạn cũng quên, người trả tiền cho bạn thì còn quên mau hơn, nhét cái bóp vô túi là họ quên, chủ quán cũng chẳng để ý đâu, mỗi ngày quán đó có hàng biết bao khách trả tiền qua lại kiểu đó, chuyện nhỏ mà.

Tôi cũng có vài lần được trả tiền “giùm” kiểu đó, mới đầu tôi ngại lắm, cứ mang tâm lý biết ơn mãi, nhưng sau thấy cũng bình thường, thay vì cảm kích người đã trả tiền cho mình, tôi chọn cách của Sài Gòn, là trả tiền cho người khác nữa, vậy đi.

Thường thì việc “có người trả rồi” này chỉ dừng mức nhỏ nhỏ như tô phở, ly cà phê, đĩa com tấm... nhưng cũng có khi là châu lấu dê năm bảy

người hay một bữa nhậu say ngoắc cần câu, dù số tiền trả là bao nhiêu thì nó cũng thành chuyện nhỏ, tôi chắc là không ai nhớ, người được trả không nhắc, người trả cũng không kể, chuyện chỉ có Sài Gòn và ông chủ quán biết mà thôi.

Có điều hay, như một cái luật, ở Sài Gòn, là người chủ quán không bao giờ ăn gian số tiền đó, ví như nếu người chủ quán nhận tiền của người trả giùm mà lát sau vẫn ra tính tiền của người được trả thì đâu ai biết nè, nhưng mà không có, ở Sài Gòn không có chuyện đó, chỉ là nụ cười đăm mỗ hôi dầu mỡ và cái khoát tay, bàn này có người tính tiền rồi.



Di chúc

Đó là xe mì gõ thuộc thế hệ đầu tiên, thời mà tiếng gõ còn phát ra từ một thanh tre đục bóng lưỡng, tiếng gõ nghe nho nhỏ thôi nhưng đánh gọn, mời gọi và vang xa, chứ không ồn ào như tiếng gõ của thanh nhôm bây giờ, thời mà cả người bán lẫn người ăn mì biết nhau có lẽ đã gần nửa đời. Hai vợ chồng Sáu Quảng bán mì gõ đều không phải dân hẻm, cứ mỗi buổi chiều, tầm 6 giờ là lục đục dọn hàng đến, đến nửa đêm lại lặng lẽ dọn về, về đâu không rõ.

Mì gõ Sáu Quảng có đầu chừng ba bốn cái bàn, thực chất là cái vỉa hè duy nhất của hẻm, ngay trước một căn nhà có mặt trước rộng rãi, của một bà lão, bà giáo Ba, người được cho là cư dân lâu đời nhất ở đây, tất cả cư dân hẻm đều xác nhận khi họ đến đây ở là đã có nhà giáo Ba ở đó rồi. Trời mát quán bày bàn ghế nhiều hơn, trời mưa bày ít hơn, căng đỡ tấm bạt với cây dù, hủ tiếu cũng có mà mì cũng có, mì xương, mì thịt và mì lòng, giá cả bình dân. Mì gõ Sáu Quảng chủ yếu là bung đi khắp nơi, bung hết thấy nhà trong hẻm, bung cho mấy hẻm gần đó, hoặc cho mấy cửa hàng ngoài

mặt lộ, cả xe ôm và sửa xe ở ngã tư, ai có tiền trả liền, không có cứ để đó, lâu lâu trả một lần, nhớ bao nhiêu trả bao nhiêu, chủ khách chẳng bao giờ đòi co, miễn nhớ trả tô trả muống giùm, lỡ làm bể cũng không sao luôn. Vợ chồng Sáu Quảng lúc nào cũng cười.

Hết tháng lại năm, Sài Gòn rộn rã, nhà Sáu Quảng vẫn bán xe mì gõ trước nhà của bà giáo Ba, một mảnh đất khá lớn, bề ngang tầm hai mươi mấy mét, sâu vô cùng vậy. Bà giáo ở với vợ chồng cô Út, còn ba người con trai đã ở riêng, phần có lẽ do kinh tế cũng không đến nỗi, phần do ai cũng đồn đoán bà giáo Ba khó tánh, dâu con chịu đời không xiết. Mà có lẽ bà giáo khó tánh thiệt, thấy vợ chồng cô Út cũng ít nói chuyện với bà giáo, bà sáng đi tối về thình lạng, trông bà lúc nào cũng cô đơn khắc khoải, cheo leo mình ên, ban ngày bà loanh quanh trong vườn, buổi tối bà làm bạn với vợ chồng Sáu Quảng, lúc đông khách bà còn phụ bung bê, dọn dẹp. Bà gọi vợ chồng Sáu Quảng là con, còn vợ chồng dĩ nhiên kêu bằng má, má Ba. Sau này vợ chồng Sáu Quảng gửi luôn đồ nghề trong sân nhà bà giáo Ba, dọn hàng xong vợ chồng chở nhau trên chiếc xe máy cà tàng về.

...

Chuyện vậy thôi, ai mà sống đời được, bà giáo Ba đến lúc cũng qua đời, sau đám tang rình rang của bà giáo Ba thì đến màn di chúc, màn này

được chờ đợi nhất bởi căn nhà bây giờ là cả một gia tài lớn, rất lớn. Di chúc bà giáo Ba chia mảnh đất thành năm phần đều nhau, cho bốn người con và một phần cho nhà Sáu Quảng.

Người khó tánh nói vợ chồng Sáu Quảng gặp may, còn hơn trúng số, người biết điều nói không phải, tao như bà giáo Ba tao cũng cho vợ chồng nó, đất đai mà, chết có mang xuống dưới được đâu.

Lựa chọn ký ức

1.

Năm 2012, lúc đi dọc Trường Sơn, ở cuối một chân đèo heo hút, cách cầu Dak'rong tầm mười mấy cây số về phía Nam, chúng tôi có ghé vào một bản vắng chơi, bản làng toàn những ngôi nhà sàn xinh xắn, trên dành cho người ở, phía dưới là trâu bò nuôi. Bản có lẽ được tái định cư lại từ một bản làng nằm sâu trong rừng. Bản rất vắng, mọi người có lẽ đi nương đi rẫy chưa về, chúng tôi chỉ gặp bọn con nít và một bà già người dân tộc, có lẽ là người Pako, bà mời chúng tôi đến nhà chơi. Trong nhà bà có một người đang nằm, khi thấy có khách vẫn cố lết ra ngoài bậu cửa.

Bà già người dân tộc ngậm cái tẩu thuốc, phì phà khói trong sương chiều của núi rừng Trường Sơn lộng lẫy, cười nói, bọn mày vào nhà chơi đi, đừng ngại, đó là thằng chồng tao, nó bị ốm, nằm đó đã mười năm, nó không biết gì nữa đâu, làng bảo tao giết nó đi, nhưng tao vẫn nuôi nó, vì nó là chồng tao, vì nó từng là người thợ săn giỏi nhất núi rừng này, vì nó đã từng yêu tao... khi nói về "thằng

chồng”, tôi thấy đôi mắt bà lấp lánh sau màn khói mờ ảo.

2.

Đạo này, mỗi khi ăn tiệm, chúng tôi rất thích ăn ở nhà hàng Al-Fresco's, đó là một trong chuỗi nhà hàng kiểu Ý, với các món ăn tây nhưng rất hợp khẩu vị Việt Nam, bạn vợ thì thích các món ăn và phong cách phục vụ của nhà hàng, còn tôi, tôi thích ngồi coi mấy clip PR thương hiệu Al-Fresco's. Những clip ngắn, rất dễ thương, được quay đẹp với kịch bản là những câu chuyện kiểu như *Chicken soup for the soul*, lồng ghép thương hiệu của nhà hàng rất khéo léo và đầy nhân văn.

Một câu chuyện trong clip kể về một chàng trai giao hàng cho nhà hàng này, ngày nào cũng vậy sau khi làm việc xong chàng đều mua một cái bánh pizza đem đến tặng bạn gái, hay đúng hơn là một cô gái từng là bạn gái, vì sau khi bị tai nạn cô gái đã mất trí nhớ. Khi người quản lý hỏi chàng trai, “Tại sao em vẫn tặng bánh cho cô ấy khi cô ấy không còn nhớ em là ai”, chàng trai bình thản trả lời, “Cô ấy không còn nhớ em là ai, nhưng em thì có”.

3.

Vợ chồng bạn tôi chia tay, âu cũng chuyện

thường tình, hết duyên hết nợ thôi, dù cũng đã yêu nhau hai mươi năm, nhưng tôi luôn thích cách bạn nói về vợ của mình, bạn luôn kể về cô ấy như một người vợ hiền, một người dâu thảo, một người mẹ hoàn hảo, một người yêu tuyệt vời, như không thể thay thế. Tất nhiên có những điều khiến họ chia tay, nhưng bạn quên rồi, bạn không nhớ nữa. Trong bạn chỉ còn những điều tốt đẹp, những ký ức đẹp, để nhớ về nhau.

Tất nhiên không phải ai cũng như bạn tôi, quá khứ như một vết sẹo, người ta thường nhớ về nỗi đau do nó gây ra hơn là những điều tốt đẹp mà nó đã từng. Một ngày có hai mươi bốn giờ, một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng... và nhiều năm như vậy trong đời, nhưng người ta chỉ có xu hướng nhớ khoảnh khắc người ta đau buồn, còn bao khoảnh khắc khác, những niềm vui, sự hân hoan và tình yêu thương trong từng khoảnh khắc khác, sẽ bị nỗi buồn, như một đám mây đen, lấp mất.

4.

Đêm qua đi uống bia, gặp nghệ sĩ Thương Tín, bạn vợ mừng lắm, lắng xăng kiếm giấy bút xin chữ ký và xin chụp hình chung, bạn thần tượng anh Thương Tín, dù bây giờ anh không còn là gương mặt xi nê như ngày nào. Anh Thương Tín rất xúc động, rất vui, anh nói thầm với tôi trong lúc cúi

xuống ký tặng, Nghệ sĩ già tụi anh giờ chỉ sống bằng ký ức người mộ điệu.

Sáng nay cà phê, chúng tôi nói tiếp về Thương Tín, chúng tôi kể những vai diễn của ông, hình ảnh người lính trở về trong *Bài ca không quên*", anh Sáu Tâm trong *Biệt động Sài Gòn*, nụ cười kiêu bạc của tướng cướp Bạch Hải Đường... Người ta có thể kể nhiều thứ khác, những điều không hay ho lắm, về Thương Tín, nhưng chúng tôi quên rồi, chúng tôi chỉ nhớ rằng đó là một người nghệ sĩ tài hoa, một diễn viên huyền thoại, và thần tượng của chúng tôi.

5.

Bạn không thể chọn gia đình, không thể chọn quê hương, không thể chọn những gì xảy ra trong cuộc đời mình, nhưng bạn có thể lựa chọn để nhớ về tất cả những điều đó, với nhiều tình yêu hơn.

Bạn có thể nhớ về cha mẹ như về những người đã đánh đòn bạn, họ già cả và trái tính trái nết, đôi lúc khó khăn đến khắc nghiệt... và bạn cũng có thể chọn để nhớ về cha mẹ như về những người gần như duy nhất trên hành tinh này đã luôn yêu thương, chăm sóc và hy sinh tất cả cho bạn, vô điều kiện. Bạn có thể nhớ về Sài Gòn như về một chốn xô bồ, đầy kẹt xe, bụi bặm, cướp giật, xì ke và lừa lọc... hoặc bạn cũng có thể chọn nhớ về Sài Gòn như về mảnh đất đã cưu mang mười triệu con

LỰA CHỌN KÝ ỨC

người, mảnh đất của tình nghĩa, phóng khoáng và hào hiệp.

Bạn được quyền lựa chọn ký ức mà, hãy chọn ký ức đẹp.

Sài Gòn, chuyện trong hẻm

1.

Nhà anh ở cuối hẻm, anh chạy xe ôm, xe của anh thường đậu ở đầu hẻm. Hẻm nhỏ nên mấy chục nhà đều biết anh, có việc gì đi đâu người ta nhất loạt bật ra câu: “Biểu thằng Tám chở,” khuya sớm nắng mưa gì hể người trong hẻm kêu là anh chạy xe vô tận nhà chở, tiền bạc đôi khi ang áng, dư thiếu gì anh cũng vui. Vợ anh chẳng may mất sớm, để lại thằng con cho anh, nhờ trời thằng nhỏ khỏe mạnh và dễ thương. Năm đầu khi vợ mất thì mẹ anh giúp nuôi thằng nhỏ, rồi bà già cũng theo ông đi mất, thằng nhỏ được cả con hẻm nuôi, nó ăn cơm nhà này ngủ nhà khác là chuyện thường.

Anh thường đưa con đi học, tiện chở luôn con bé Út nhà chị Tư thợ may, chiều cũng đón hai đứa về, bữa nào anh kệt khách về trễ, con Út kêu xe khác tự dẫn em về rồi má nó trả tiền. Nhiều người thấy anh hiền lành, chăm chỉ nên mai mối cho anh đặt đi bước nữa, anh lắc đầu cười, anh sợ thằng



con chịu cảnh mẹ ghẻ con chồng, mà thằng nhỏ có thiếu thốn gì, cả con hẻm như cái nhà lớn của nó, ai đi đâu về cũng có quà cho nó, đến con kiến còn không cắn được nó nữa là...

Bữa nọ có ông kêu anh chở đi Long An, anh biết chỗ đó vì nó ngang nhà vợ anh, anh xin ghé lại mua ít bánh trái vô thăm nhà vợ, dù thỉnh thoảng anh vẫn chở con về đó chơi hoài. Ông khách nọ nhân đường xa, ngồi hóng chuyện của anh, thấy cảm kích lắm, lúc quay về xin ghé nhà anh ăn bữa cơm. Nhà gà trống nuôi con đâu có gì ăn, anh chở ông khách về rồi nhờ trong hẻm ai có gì bung qua thứ đó, nồi cá kho của nhà Hai Mến, tô canh dư bên Bảy Gà, cơm trắng lấy bên Tư thợ may, rượu nhà còn...

Mấy tháng sau ông khách đi xe ôm hôm đó chết, trong di chúc của ổng có để lại cho anh mười cây vàng, lúc anh con trai ông khách nọ điện thoại cho anh, anh cứ tưởng thằng nào nói chơi chọc anh. Bữa hai vợ chồng anh con trai ông khách đi xe hơi tới trao cho anh mười cây vàng, cả hẻm ra coi, vui quá trời.

Anh kể câu chuyện này thực thà, anh nói mười cây vàng xài hết có một cây đái bà con lối xóm với mua cho thằng nhỏ cái xe đạp chạy xà quần trong hẻm, còn chín cây anh bán gửi ngân hàng lấy lãi, mà hôm rày lãi xuống quá, hổng biết sao.

2.

Em nhỏ đến bán bánh mì đầu hẻm lâu rồi mà có ai biết tên gì, kêu con nhỏ bánh mì, rồi kêu con Gái riết thành tên, nó cũng tự nhận mình tên Gái luôn. Nó bán bánh mì cũng ngon, bánh mì xiu mại làm thanh mảnh, vừa miệng. Xe bánh mì của nó nhỏ xiu, có bánh xe đẩy, trời chưa tỏ mặt người đã thấy nó đẩy tới, tới xế trưa thì đẩy về, nghe đâu nó ở trọ với mấy đứa em ở trong khu sinh viên, nghe đâu nó dân miền Tây, nghe đâu buổi chiều tối nó đi học thêm, nghe đâu nó bán bánh mì nuôi hai ba đứa em ăn học đại học... những tin đồn dễ thương, giúp xe bánh mì của em đắt khách, chủ yếu cư dân trong hẻm, lúc nào cũng thấy em tươi cười.

Trong hẻm có nhà nọ khá giàu, nhà đất rộng cả ngàn thước vuông, xe mẹt láng bóng, hai vợ chồng chủ nhà kinh doanh ngành thép. Hai vợ chồng chủ nhà tuy giàu nhưng đối đãi với chòm xóm rất được, lúc nào cũng giúp đỡ người khác, ai cũng thương. Hai vợ chồng đã già mà có một thằng con trai một nên nó thuộc loại công tử, ăn chơi khét tiếng, phá gia chi tử. Hai vợ chồng già rầu lắm. Bà vợ mỗi bữa đi bộ với mấy bà ra công viên tập thể dục đều nói: Con nào mà sửa được thằng Thành tôi để hết gia tài cho nó, vợ chồng tôi chết mới nhắm mắt.

Rồi bỗng nhiên một hôm thằng công tử nhà nọ tự nhiên đổi tánh dần, bắt đầu bỏ ăn chơi, chịu

học chịu làm, bắt đầu theo cha mẹ coi sóc cái vừa thép khổng lồ, mua mua bán bán, người ta còn thấy nó theo mẹ ra công viên tập thể dục mỗi sáng. Khỏi nói hai vợ chồng già chủ vừa thép vui thế nào, bà con trong hẻm cũng vui lây.

Nhưng cái đám cưới của thằng Thành với con Gái là vui nhứt, cả hẻm đều được mời, đãi mấy chục bàn từ trong sân tràn ra ngoài hẻm, ca hát bia bọt đến tận khuya. Nhiều người nói bữa nay vui, vui mà cũng uống, uống là từ mọi không có bánh mì con Gái mà ăn, cô dâu vẫn cười tươi, nói cô bác nào ăn con làm đem qua cho. Thiệt con nhỏ dễ thương gì đâu.

3.

Chiều hôm nọ tôi có việc qua quận tư, đi gặp một người ở trong một con hẻm nhỏ xíu, bề ngang chừng một thước và chạy ngoằn nghèo, ngang chợ Xóm Chiếu. Tôi đậu xe ngoài đường và lững thững đi vào trong hẻm, tôi dừng lại hỏi thăm một toán thợ hồ đang làm móng một căn nhà chừng hai chục thước vuông, có mấy vị hàng xóm rảnh rồi sang góp chuyện, nhóm thợ đang làm sắt giữa hẻm, đất cát gần như choán hết lối đi mà không thấy ai than phiền gì.

Tôi rút diếu thuốc ra chưa kịp mời thì đã có một anh bật quẹt lửa cháy đưa sẵn, tôi gật đầu cảm ơn rồi hóng chuyện tiếp, chuyện những vất vả của

nghe thợ hồ, anh kia ra điều hiểu chuyện, nói, ờ, làm gì mà không khổ, chủ yếu mình thấy vui được rồi. Anh ở trần, sau lưng xăm con đại bàng rất lớn. Anh nói với toán thợ, chiều nay qua nhà tao ăn cơm, bữa nay cúng cơm ông già tao, tụi bây xin cai nghỉ sớm qua uống chén rượu hén, đám thợ cười hớn, dạ rân.

...

Tôi đã từng lang thang qua những con hẻm ở quận tư, quận tám, ở khu Hòa Hưng, Bùi Thị Xuân... Tôi đã từng sống trong những khu nhà cất trên bờ kênh Nhiêu Lộc mà người ta gọi là Xóm Nước Đen... Ở những khu đó có nhiều người Sài Gòn hơn những khu dân cư hiện đại hay những chung cư năm sao, dù họ không hẳn tất cả đều nói giọng Sài Gòn.

Hôm qua tôi đi vào một con hẻm nhỏ xíu và ngoằn nghèo ngang chợ Xóm Chiếu, nơi được mệnh danh là thủ phủ giang hồ đao kiếm của Sài thành, nhưng không hiểu sao tôi luôn có cảm giác thân thuộc, ấm cúng khi đi vào trong con hẻm đó, có lẽ bởi vì cái mùi người, cái mùi Sài Gòn trong những con hẻm đó luôn làm tôi hạnh phúc. Thiệt.

Rượu với người lạ

“ ...

*Ôn lại những ngày mưa gió cũ
Những chiều quán trọ, những đêm say
Người quen nhắc lại từng tên một
Kể lại từng nơi đặt dấu giày...”*

(Nguyễn Bính)

Tôi hồi xưa thỉnh thoảng cũng hay uống rượu, say sưa với người lạ, những người mà tôi gặp gỡ đâu đó trên đường, người mà trước bữa rượu hôm đó chưa hề quen và mãi đến sau này có thể không bao giờ có dịp gặp lại, cũng nhiều, nhiều lắm. Tôi đã từng kể về duyên kỳ ngộ giữa tôi với họ trong rất nhiều bài viết của tôi, hôm nay lại nhớ ra, lại kể. Chỉ để nhắc về như một kỷ niệm nho nhỏ, vui vui.

1.

Mới đây vợ chồng tôi đi thăm một cô nhân viên mới sanh em bé, nhà cô trên tầng 4 ở một cái chung cư cũ, ở quận nhứt, sắp bị giải tỏa để xây một cao ốc thương mại. Đó là một chiều mưa Sài Gòn,

mưa tầm tã không dứt. Tối chơi được vợ chồng cô nhân viên đãi bia, tôi làm gần chục chai bia nhưng rồi phải cáo từ ra về vì phải đi đón con. Lúc lần mò theo cái cầu thang tối xuống tầng trệt để ra về, tôi gặp một bàn nhậu ở chân cầu thang. Một bàn nhậu có guitare và những bản bolero chiều mưa, ở chân cầu thang tối của một cái chung cư cũ giữa trung tâm Sài Gòn.

Một người mời tôi theo kiểu: nè, tứ hải giai huynh đệ, vô đây chú em, ngoài kia mưa gió. Tôi ngồi vào bàn nhậu không quen, hòa giọng mình vào một bản nhạc, và uống với tất cả mọi người trong bàn, theo kiểu uống giao lưu. Họ tự giới thiệu: tui tui là giang hồ khu này. Chủ xị hôm đó là một anh khá phong độ, và biết chơi. Anh mời tôi uống nhưng không chịu cho uống một ly, mỗi lần phải hai ly. Tôi nhớ câu anh nói, đôi dép còn có đôi, tình nhơn có cặp, mình uống một ly coi chừng lẻ loi lắm. Cô nhân viên tiễn khách ra về cứ tròn xoe mắt nhìn tôi ngồi trong cuộc rượu, không hiểu sao sắp mình lại dễ kết bạn thế. Bạn vợ thì quen rồi, sau này chỉ nhắc chừng là anh oi, anh đã bốn mươi.

2.

Hồi năm 1996 tôi làm việc ở Cần Thơ, lúc ấy ở Bình Thủy hay có mấy quán bán thịt trâu, món độc là trâu nhúng mẻ, cũng đưa cay lắm. Lần nọ

tôi hẹn anh bạn ra đó nhậu, anh bạn đang bận nên bảo tôi bắt xe lô đi trước, tôi tới quán kêu món và gọi rượu ngồi đợi sẵn. Đợi mãi chẳng thấy anh kia đâu tôi đâm ra sốt ruột, bỗng từ bên ngoài đường đi vào một anh xe ôm, anh cứ đi vô quán và kêu to: Ở đây ông nào tên Phú. Tôi nói tui nè, có gì không. Anh xe ôm vẫn to giọng: Anh Quân nhắn anh là ảnh kẹt công chuyện lên Sài Gòn gấp, không có ra đây được, biểu tui ra chở anh dzìa. Tôi nghĩ chắc nhà anh bạn có chuyện nên cũng thông cảm, tôi bảo ông xe ôm, thôi, mỗi màng lỡ kêu rồi, ngồi đây anh, mình làm vài ly đi.

Chúng tôi ngồi đến tận gần nửa đêm. Một đêm vui. Anh xe ôm, lúc ấy chừng hơn bốn mươi, trước là lính chế độ cũ. Ngày anh mới ra khỏi quân trường về đóng quân ở một tiền đồn gần vùng giáp ranh giải phóng, anh đóng quân được đúng một tháng là đến ngày giải phóng. Tôi nhớ mãi câu chuyện về ngày giải phóng anh kể. Lúc mới ra đồn anh có lội nước dưới kinh để vớt đồ giùm một bà cô đi chợ về bị lật ghe do tàu lớn ngã sóng, được bà cho ít trái cây, quen sơ vậy thôi. Đến đâu đêm 29, bà cô hôm nọ chèo ghe ra đồn nhỏ to biểu anh trốn đi, sắp đánh tới nơi rồi đó. Vậy là anh ra ngoài cõi đồ lính, nằm lên ghe để bà cô chèo đưa vô vườn trốn. Bà cô đó có cô con gái út xinh đẹp, lại rất tình nghĩa. Người mà sau đó hai năm đã trở thành vợ anh và sinh cho anh ba đứa con ngoan, một người vắng mặt đáng yêu trong câu chuyện. Tôi nghe

anh nói một câu sau khi đưa chén rượu quá đầu: ai cười tui chịu chớ tui thương dzợ tui lắm.

3.

Một buổi chiều cuối năm 2004, tầm hơn 2 giờ, trời mưa bụi nhẹ nhẹ, sau một tiệc bia với công ty ở Biên Hòa, tôi lang thang ra khu Bửu Long đón xe buýt về Sài Gòn theo đường cầu Hóa An. Lúc liêu xiêu đi qua một bãi cỏ rộng, dưới một tán cây phượng lớn, tôi thấy có một nhóm người đang ngồi uống rượu, phía trước là những chiếc xe máy xếp ngay ngắn, có một cây đàn guitare nằm trên cỏ. Lúc đi ngang tôi buột miệng hỏi mọi người rằng uống rượu có đàn mà sao không ai ca hết vậy. Vậy là ngay lập tức tôi bị lôi vào.

Bàn nhậu chỉ là cái áo mưa trải trên cỏ với một ít heo quay, vài trái dưa leo và hai cái tai heo luộc được thái miếng mỏng, họ uống rượu Cù Lao, rượu gạo nhàn nhạt, không dậy mùi, nhưng say rất êm. Tất cả thành viên cuộc nhậu hôm đó đều là xe ôm.

Người lớn tuổi nhất buổi nhậu, là chủ xị hôm đó, tên là anh Bằng, anh rất thích khi thấy tôi làm đúng luật “vào ba ra bảy”. Anh Bằng nói giọng Bắc, kiểu giọng Bắc năm tư mà tôi rất thích, ấm áp và tình cảm. Sau vài tuần rượu, tôi hỏi anh có biết nhạc sĩ Anh Bằng không? Anh không trả lời, chồm tay lấy cây guitare, thử dây, dạo vài nhịp rồi bắt

đầu ca bản “Anh còn nợ em”. Tôi nhớ lúc đó mưa có nặng hạt hơn một chút và gió nhiều hơn một chút, những chiếc lá phượng nho nhỏ bay xuống, đậu lốm đốm vàng trên mái tóc ngả bạc của anh. Tôi nhớ ánh mắt anh lim dim, giọng anh dịu dặt lẫn trong tiếng xe cộ chạy ngoài đường, lẫn trong muôn ngàn thanh âm khác như những thăng trầm của cuộc người. Tôi nhớ cách anh ngửa cổ uống ly rượu theo tua trong rồi chép miệng vào lại câu hát: “anh còn nợ em, chim về núi nhận...” đó là người ca bản nhạc đó hay nhất mà tôi từng nghe.

...

Tôi hồi xưa thỉnh thoảng cũng hay uống rượu, say sưa với người lạ, những người mà tôi gặp gỡ đâu đó trên đường, người mà trước bữa rượu hôm đó chưa hề quen và mãi đến sau này có thể không bao giờ có dịp gặp lại. Tôi từng nói rằng bạn bè như trang sức, và họ, những người đã từng cùng tôi rượu say đâu đó, cũng coi là bạn, dù không phải một món trang sức giá trị nhưng rất quý, như những kỷ vật của cuộc đời. Tôi phải cảm ơn cuộc đời mình may mắn, có những cuộc hội ngộ đáng nhớ như thế.

Sài Gòn, chuyện kể xe ôm...

(ba câu chuyện chép lại từ ba ông xe ôm Sài Gòn)

1.

Tui chạy xe ôm đây gần hai chục năm, chỉ đứng một chỗ này, nắng cũng như mưa. Xưa lúc tui mới ra nghề thì nguyên góc này của Sài Gòn chỉ chừng chục xe, mấy năm rồi cao điểm tui đếm được gần năm chục xe, bây giờ cũng nhiều mà chắc hổng tới số đó. Cạnh tranh hả, có gì mà cạnh tranh chú oi, toàn dân nghèo mới ra đây chạy xe ôm, mình mới có khách đi rồi thì mình nhường cho thằng khác, coi thằng nào chưa có mối hay nhà gặp khó thì nhường nó vài cuốc, nói chung đông heo thì nhiều cám, cũng chưa ai đói bởi nghề này.

Nhà tui nhỏ xíu, nằm trong cái hẻm cũng nhỏ xíu mà sắp bị giải tỏa rồi, theo diện đền bù thì tui được hơn bảy trăm triệu, tính đi kiếm miếng đất xa xa mua cái nhà ở mà chưa được. Bởi phường mới chỉ được có một trăm, phần còn lại đang hẹn mà chưa thấy. Một trăm triệu tui nhận tui cho cha kia mượn kìa, đó cha xe ôm ngay góc bên kia kìa, cha

già dịch, cho chả mượn chó không biết tòi đòi con đòi cháu chả trả nổi hông nữa.

À, chuyện là chả có đứa con gái, học chung với thằng lớn tui đó, tội nghiệp con nhỏ thông minh mà dễ thương lắm nha, mà xui cái nó bị bệnh tim, hôm rồi phải vô viện, người ta nói phải mổ hết hơn trăm triệu. Chả nghe xong chả chết đứng, nhà chả nghèo quá mà, tiền đâu mổ, xếp hàng đợi hội từ thiện thì chắc con nhỏ chết khô luôn rồi.

Chả vay mượn tùm lum, rồi anh em góp một mớ cũng chỉ được ba chục triệu, còn thiếu một trăm triệu tui đưa chả luôn. Anh em không mà, không lẽ mình thấy chết hổng cứu, mà biết tiền đưa cho chả thì coi như xong phim, chờ chả độc đắc mới may ra thấy lại. Ôi mà thầy cha nó, tiền bạc không có thì thôi chó ông nghĩ coi mình nhìn đứa nhỏ chết sao đặng. Ông nghĩ coi phải hôn?

2.

Chú em có phải hay chạy chiếc xe hơi màu đỏ hông, sao nay đi xe ôm vậy? Ờ, nhiều khi đi xe ôm hay lắm chó, nghề này nắng mưa cực nhưng mà cũng thấy vui, gặp đủ hạng người. Mình nghèo chạy xe ôm vậy chó cũng còn sướng nghe chú, tui gặp cũng nhiều người còn nghèo, còn khổ hơn mình nữa.

Nhà tui Hóc Môn lận, nhưng mà chạy ở đây quen rồi, bị trước nhà ở đây, ngay cái hẻm hồi nãy



tui đón chú đó, mấy năm nhà được giá tui bán rồi, bán cái nhà nát ở Sài Gòn mà mua được bốn cái nhà mới ở Hóc Môn, cho hai đứa con ra riêng. Tui hả, tui ba đứa mà một đứa bình chết hồi nhỏ rồi. Hai vợ chồng tui ở một căn, hai đứa con mỗi đứa một căn, còn một căn cho mượn, tháng hai triệu.

Nói tới mới nói, hai vợ chồng mà mượn nhà tui đó, nói mượn chớ tui nó thiếu tiền nhà hơn năm rồi, có trả nổi đâu. Hai vợ chồng đó trước làm công nhân, sanh được đứa con dễ thương quá xá, suốt ngày qua nhà tui ăn cơm, kêu ông ngoại bà ngoại thấy ghét lắm. Tự nhiên năm rồi thằng nhỏ phát bệnh, bệnh gan. Ta nói hai vợ chồng có nhiều tiền lo thuốc thang cho thằng nhỏ hết, tui nó còn ăn mì gói qua bữa mà, đâu còn tiền trả tiền nhà cho tui. Mà tội nghiệp quá, không lẽ đuổi nó ra đường.

Ờ, thằng chồng nghỉ việc ra chạy xe ôm luôn rồi, chạy ngang cửa công ty nó luôn. Thằng nhỏ con tui nó bữa nay cũng đỡ rồi, có bảo hiểm y tế nên bớt đóng tiền như hồi xưa. Nó cứ nói chú thông cảm để ít bữa tui con gom đủ tiền con trả tiền nhà chú nguyên năm, tui nói thôi khỏi, coi như năm rồi tao cho bây ở đậu, năm nay mới thu tiền.

3.

Nghề xe ôm hả, đâu có ai chọn cái nghề hạ bạc này, nắng mưa cực khổ lắm, ngày tết ngày lễ còn khá chớ ngày thường kiếm trăm ngàn bạc là

vui rồi. Ờ, vậy mà có đứa còn đi cướp của xe ôm chớ, thiệt thất đức quá xá, chắc tội xì ke xì cọt tới cỡ làm liều, chớ ai đâu mà cướp của xe ôm, cướp nó cũng có thằng này thằng khác.

Mà nói vậy chớ hông phải vậy nghe chú, tối hôm bữa tui chở một thằng đi Bình Dương, mặt nó lấm lét tay cầm cái túi đen, tui thấy hơi gian mà lơ đi rồi biết sao. Trên đường tui cũng nói chuyện này chuyện kia, chuyện cha mẹ, chuyện quả báo này nọ. Mình cũng không phải hay nhưng mà mình già rồi, chuyện sống ở đời sao cho phải thì tui cũng nói được, mới đầu tui nghe nó ậm ừ, một hồi nó bắt đầu dạ dạ, một hồi nữa thì nó biểu tui quay về.

Tui chở nó về Thanh Đa, nó biểu tui chở nó vô nhà người quen trong chung cư, rồi nó xin số điện thoại nói có gì lát gọi. Nó đi vô một hồi rồi nó nhắn tin, cái tin nhắn tui còn lưu trong máy nè chú. Nó nhắn nói hồi nãy tính cướp xe chú, mà nghe chú nói chuyện nên đổi ý, nó xin lỗi, hứa bữa nào có tiền quay lại trả tiền cước xe. Lát tui lấy tin cho chú coi, mình nói phải thì thằng ăn cướp cũng nghe. Nhiều người biểu tui báo công an, tui nghĩ thôi, nó nghĩ lại rồi mà mình làm vậy coi hông được.

Mà lạ nghe chú, tui chạy xe nào giờ chớ chưa ai xù tiền xe, có người hồi xưa đi mỗi, thiếu có một cước xe mà lúc qua Mỹ gửi tiền về trả đảng hoàng. Nghĩ cũng vui, người ta nhớ mình, ngoài chuyện cơm áo cũng có chút tình nghĩa, phải hôn chú?

Sài Gòn, bi nhiêu thì bi (I)

“Bi nhiêu thì bi”, câu này không phải chữ chánh thống, nó gốc là chữ “bao nhiêu cũng được”. Chuyện là hồi xưa dân Sài Gòn đi chợ ít ai trả giá, bị người bán có nói thách đâu mà trả, nói năm đồng thì đưa năm đồng, nói mười đồng thì đưa mười đồng. Mua một chục trái cây người bán lúc nào cũng đếm thành mười hai, mười bốn trái, một lít gạo thành ra lít mốt lít hai, mua mớ thịt còn gói thêm cho vài miếng xương, mua quả bầu quả bí còn nắm thêm nắm hành ngò... người bán người ta cư xử vậy, mình người mua nữ nào trả giá, coi sao được. Cư xử hào hiệp vậy cho nên bán mua rất đặng, hỏi giá chỉ để biết, hỏi cái này giá bao nhiêu, tiếng miền Nam nói nhanh nói trại, nè, cá lóc bán bi nhiêu đây, dạ chị Hai lấy đi, cá đồng mới giăng câu hồi hôm, lấy về kho tiêu cho sắp nhỏ là hết xảy luôn, bi nhiêu cũng được mà, “bi nhiêu thì bi”.

Riết thành cửa miệng, giới bình dân Sài Gòn dùng nhiều, bạn bè rủ nhậu nói, bữa nay tao bao, nhậu nha, bi nhiêu thì bi, dân làm ăn mua bán nhanh tay nhanh miệng, nè lấy đi cưng đẹp lắm đó, bi nhiêu thì bi mà, xích lô ba gác bung cái hất

hàm, để qua chợ cho, đây xuống chợ xa lắm, lên đi, bi nhiêu thì bi... rồi giờ hầu như lan ra khắp hang cùng ngõ hẻm, đi đâu cũng nghe, đại ý là kêu người ta cứ thoải mái đi, sao cũng được mà, đừng so đo, đừng tính toán, cái gì cũng vậy, chủ yếu cho được việc, cho vui vẻ thôi, trước sao sau vậy. Mọi thứ trên đời đều có giá của nó, nhưng cái tình nghĩa người ta với nhau, nó vô giá lắm, đem tiền bạc vật chất ra so đo, thiệt nhỏ mọn quá. Bởi vậy nên cái câu “bi nhiêu thì bi” riết rồi ít ai dùng trong chuyện mua bán nữa, mà dùng nó như một lối hành xử, của người Sài Gòn nói riêng và người Nam bộ nói chung.

Nhiều người so sánh câu “bi nhiêu thì bi” của Sài Gòn với câu “vô tư đi” của Hà Nội. Hai câu này có khác nhau chút ít, “bi nhiêu thì bi” có chất thoáng đảng nhưng không phải là không có giới hạn. Câu “bi nhiêu thì bi” là khẳng định một chất riêng có của người Nam bộ, sự hào sảng, mà cái sự hào sảng này không đến từ ai cả, nó là của mọi người, khi người ta tin nhau, khi người ta tôn trọng một thứ luật lệ ngầm được quy định từ xa xưa, từ thời mới mở cõi, thời đất trời hoang vu. Thứ luật ngầm ấy là niềm tin và sự phúc đáp tử tế, hào hiệp với nhau, người ta đối đãi mình “bi nhiêu thì bi” thì mình cũng “bi nhiêu thì bi” với người khác, vậy mới đảng.

Câu “bi nhiêu thì bi” giờ nói ra không giải nghĩa nữa, nói là hiểu, nói là để khẳng định một phong cách sống, của Sài Gòn, bởi tánh hào hiệp,

không hơn thua, không so đo, không chỉ trích, “bi nhiêu thì bi”, cùng với “để mọi tính”, “xả lảng”, “tới bến”... nói lên lối sống hết mình, với người khác, với cuộc đời, của người Sài Gòn. “Bi nhiêu thì bi” là một sự thách thức số phận của những người mang dòng máu mở cõi năm xưa, không tính toán mà vẫn đủ đầy, tin mà không bị gạt, chung tình mà không bị ai phụ, mà rủi có thì cũng bỏ, rồi lại “bi nhiêu thì bi”...



Sài Gòn, bi nhiêu thì bi (2)

...

Kể chuyện này, có anh kia, kêu bằng Bảy Xụi, anh này lúc trước tên Bảy Lắm, dân ba gác máy kỳ cựu Sài Gòn, bạn bè bằng hữu rất đông, nói chung tánh tình rất được, ai cũng trân quý, sau này bị tai biến nên một bên người hơi bị liệt, tay trái và chum trái xụi lơ, nên bạn bè kêu lại là Bảy Xụi. Anh này trước còn chạy ba gác máy thì phóng khoáng lắm, bà con trong hẻm ai kêu chở cái gì không bao giờ lấy đồng bạc nào, nhứt quyết không lấy, ai đái bữa com bữa rượu thì nhận, chớ tiền bạc không lấy, bà con đâu chịu, nói chú chạy xe cũng tốn xăng tốn nhớt, cũng đổ mồ hôi sôi nước mắt, phải tính tiền chớ. Bảy Lắm cười hề hề, bà con xóm giềng tình nghĩa, phụ một chút, công cán gì cô bác ời, xăng nhớt có bi nhiêu, mà bi nhiêu thì bi.

...

Bảy Xụi có vợ với ba con nhỏ, lúc chưa tai biến thì làm dư nuôi vợ nuôi con, lúc tai biến rồi nằm xuống thì nhà thành khó, chị vợ ra chợ buôn bán lật vạt chạy com từng bữa cho ba đứa nhỏ mà

cũng không có đồng dư, vì buổi chạy chợ buổi phải đưa đón mấy đứa con đi học, rồi chưa kể tiền thuốc thang cho anh Bảy nên càng ngày càng đuối, mới bắt đầy vay chỗ này nợ chỗ nọ, riết rồi tiền nợ nhiều quá, nợ lâu quá người ta bắt đầu nhắc, hết cách chị Bảy đành tính chuyện bán cái nhà nhỏ trong hẻm để trang trải. Bà con biết chuyện, tới hỏi, vợ chồng bây nợ bao nhiêu. Chị Bảy cộng sổ nói gần ba chục triệu rồi, phải bán nhà mới trả nổi. Bà Ba Thương thở dài cái rột, bán nhà rồi bây tính đưa sắp nhỏ đi đâu, rồi tui nó học hành sao, chị Bảy khóc thút thút, nói, dạ, thưa cô bác, con cũng chưa biết, tới đâu tính tới đó.

...

Cư dân trong hẻm của Bảy Xụi bàn nhau, kiếm cách giúp nhà Bảy Xụi, bà Ba Thương buôn bán ngoài chợ nói thôi chắc để con Bảy ra sạp tui bán, tui chỉ nó một thời gian rồi giao cho nó coi luôn, chớ tui giờ cũng đau lưng rồi, nó mà chịu làm thì bán cái sạp với tui dư sức ăn. Ông Sáu Diệp xe ôm khen, phải đó, bà kêu con Bảy đi bán đi, con nhỏ đó được đó, để tui phụ nó đưa mấy đứa nhỏ đi học. Còn số nợ nhà nó giờ tính sao đây bà con, có chưa tới ba chục triệu, nó cũng mượn lòng vòng trong xóm, ai coi cho được thì cho nó đi, không cho được thì bà con hùn tiền trả, tui nói vậy phải hôn? Bà con vỗ tay rộp rộp. Vậy là nhà Bảy Xụi được xóa gần hết nợ, chị Bảy ra chợ bán, sắp nhỏ được xe ôm

đưa đi học. Bà con hùn tiền làm cái mái che đầu hẻm, lúc anh Bảy đi lại được thì bà con phát cho cái đèn pin, bộ đồng phục, đêm đêm ra ngồi chơi, coi như bảo vệ dân phố, tháng được trả triệu rưỡi, cũng là có lương như người ta.

...

Vợ chồng nhà Bảy Xụi vui lắm, gặp ai cũng cảm ơn, nhứt là mấy người xóa nợ, anh Bảy nhứt quyết không chịu, nói thôi coi như tui để đó, vài bữa làm có tiền tui nhứt định trả lại, ai cũng cười, nói thôi bỏ đi chú Bảy, lo giữ sức khỏe cho tụi nhỏ nó mừng, đừng có để ý, hồi xưa chú hay nói, bà con xóm giềng tình nghĩa, bi nhiêu thì bi mà, đúng hôn, vậy đi.

Sài Gòn, chuyện ba mươi giây

...

Trời nắng, lại nóng, ở một ngã tư.

Người đầu tiên dừng đèn đỏ thẳng gấp ngay vạch, đứng loì choi giữa trời nắng, đó là một ông lão gầy guộc, chở một thùng hàng nặng, với cái nón bảo hiểm quá to so với cơ thể ông, trông như một cái nón phi hành gia. Ông già bị tật ở vai hay cổ gì đó, vì ông cứ giật mình lên, lắc cái đầu hai cái, rồi chùng vai xuống, rồi lại giật lên, lại lắc... thân hình gầy còm, cái nón to, đứng thoi loì giữa đèn đỏ và giật lắc liên hồi tạo ra một hình ảnh kỳ dị.

Mấy người đi sau kịp dừng từ xa, dưới một bóng cây mát, nhiều người thấy hình ảnh ông già kỳ dị đó, đa số đều ngoảnh mặt đi, riêng có hai cô gái, cũng khá xinh, mặc quần áo khá mát mẻ, không thềm trùm khăn, quần vải như những phụ nữ khác, hai cô này liên tục nhìn ông già và cười, tiếng cười càng lớn hơn theo mỗi nhịp lắc của cái nón kỳ dị phía trước, đến lúc gần đèn xanh thì hai cô vừa chỉ tay vô ông già vừa gằn như cười ngặt nghẽo.

Một phụ nữ to béo, từ phía sau sấn chiếc xe

máy cà tàng tới gần hai cô gái, trật cái khăn che mặt xuống, chửi, người ta bị tật mà vui lắm sao mà cười dữ dzậy, hả hai con đĩ chó, mất dạy, mà tin tao tát mà bể mặt không... đèn xanh, hai cô gái luống cuống cúi mặt, mọi người mỉm cười chạy đi, ông lão dừng ngay đèn đỏ không hề biết đèn đã xanh, mọi người chạy qua ông, một chàng trai khề nhắc, đèn xanh rồi tí ời.

Ở Sài Gòn

...

Có những thứ, ở Sài Gòn, rất nhỏ, nhỏ quá không thành chuyện, nhỏ nhất đến mức không ai để ý, ai cũng coi là chuyện linh bình hằng ngày, như nắng như mưa, như cái cây cụt ngọn như đèn đường vàng vọt lúc tối trời, nhỏ bé và nhẹ nhàng đâu đó như một tiếng một cái phúi tay, như lóc cóc tiếng mì gõ, như một vốc trái cây bốc thêm... nhỏ lắm, vậy mà khi xa người ta mới nhớ, mới thương, mới lật đật ra vô coi ngó, thăm thử với mình, ủa ở đây hổng giống Sài Gòn, ủa vậy là mình nhớ Sài Gòn sao, kỳ vậy cà.

1.

Ở Sài Gòn, thường khi dừng đèn đỏ ngả tư, nếu trời nắng người ta sẽ dừng ở bóng cây gần nhất, cho dù cái chỗ dừng xe còn cách cái đèn đỏ chừng chục mét, mà không ai thấy phiền, xe sau nối xe trước, chen chúc trong cái bóng mát nhỏ

nhoi để chờ lao tiếp vào dòng người khi đèn xanh bật sáng, trong âm ĩ tiếng động cơ phớt xá, rồi cô gái ngồi sau bất chợt hỏi, cây gì bông tím đẹp ghê ta nơi, tiếng đáp từ một người đàn ông nào đó, xa mãi phía sau, bằng lăng.

2.

Ở Sài Gòn, khi dừng đèn đỏ, nếu đường không quá đông, người ta vẫn luôn chừa một lối nhỏ, ngay bên phải sát lề, để dành cho những chiếc xe máy queo phải, nếu quên chừa thì người cần queo cứ nhích tới xin, hoặc một người khác tự động nhắc, bà con xích qua chút cho người ta queo phải, chỉ vậy thôi, chút nhường nhịn giữa phố phường lộn xộn, hổng ai nhớ, không ai làm ơn cho ai cũng không ai cần luật lệ làm chi, chỉ là một thứ vô hình, mà người ta hay gọi là, biết điều.

3.

Ở Sài Gòn, khi đi ngoài đường lỡ làm rớt món đồ nào đó, ví dụ như cái nón, cái áo, cái mạng che mặt, cái cặp sách... mấy anh chở hàng làm rớt bịch hàng, nếu không sợ xe khác cán phải món đồ thì chỉ cần dừng lại, quay đầu nhìn về hướng món đồ mình làm rớt, rồi lát tự động có người đi sau lượm đưa lại, đôi khi đưa tận tay, cũng có khi vội vã người ta lấy cái chum móc món đồ lên, chạy tới

rồi đá qua cho bạn, y như làm xiếc, coi kỳ lắm. Cũng có khi bạn làm rớt mà không biết, người ta cứ lượm, rồi lạch đạch chạy theo để đưa cho bạn, nhiều khi món đồ không bao nhiêu nhưng mà bạn vui, vậy rồi người ta cũng tắt tả đi, không kịp nhìn mặt bạn để nhận một nụ cười, một tiếng cảm ơn.

4.

Ở Sài Gòn, người ta thường giữ xe miễn phí ở mấy quán cà phê, quán ăn, quán nhậu... Miễn phí là không thu tiền giữ xe, dĩ nhiên ở đâu cũng miễn phí, mà Sài Gòn miễn phí có tặng kèm nha, kèm nụ cười, dù có thẻ hay không thẻ. Mấy anh bảo vệ giữ xe quán thường rất dễ thương, bạn chỉ cần chạy xe tới quán, đá chống rút chìa khóa cầm thẻ rồi cứ vậy lững thững vô quán, anh bảo vệ sẽ tự động dắt xe bạn, xếp vô hàng, khéo léo để không làm trầy xe bạn, nếu trời nắng anh kiếm tấm bìa che lên yên xe, trời mưa anh phủ bạt cho khỏi ướt, mà rủi có ướt, lát nữa dắt xe ra anh sẽ lau khô cho bạn. Bạn ăn uống thoải mái nha, lúc bạn lục đục tính tiền thì anh bảo vệ nọ đã đẩy xe bạn ra khỏi hàng, cầm cái đuôi xe vừa cười vừa hỏi, anh Hai đi hướng nào để em dẫn, bạn hất mặt hướng nào thì anh sẽ dẫn xe ra hướng đó, bạn đưa thẻ và đi, có dư tiền lẻ bạn cho anh năm ba ngàn, không thì thôi, hổng sao, có khi bạn cho người ta còn hổng dám nhận, vẫn tiền khách vui vẻ, cảm ơn anh Hai ủng hộ, mời một ghé

nữa anh Hai... anh bảo vệ kiêm dẫn xe đó, lương cũng năm ba triệu, đứng ngoài nắng ngoài mưa, có cười một trăm lần một ngày, có dẫn mấy chục chiếc xe cũng không thêm mấy đồng bạc, đừng nghĩ người ta làm vì tiền mà mang tội.

5.

Ở Sài Gòn, mấy người đi xe máy chở hàng nặng hay công kênh, thường chở yên sau cột bằng dây, đa phần là xe ôm làm thêm việc giao hàng hoặc mấy anh chuyên lấy hàng ở chợ đầu mối, nhiều khi đi lạc lè ngoài đường mà có tới mấy chục người theo nhắc, em ơi tuột dây kìa, ê sao nó nghiêng bên này dữ vậy mà, anh ơi coi chừng rớt cái bịch bên này... rồi tỉ như rủi mà có tuột dây, có rớt hàng, thì tự động người ta dừng lại, khiêng lên xe phụ, tấp vô lề cột lại giúp... chứ mình anh giao hàng sao làm được, nên người đi giao hàng ở Sài Gòn thường không sợ chở hàng nhiều, không sợ đi một mình, bởi, có gì nhờ bà con người ta phụ.

Hãy bao dung, bạn ơi

1.

Mỗi lần tôi post một, hay nhiều câu chuyện về Sài Gòn hoặc liên quan đến người Sài Gòn, người miền Tây, mà tôi viết thì toàn chuyện vui thôi, mỗi lần như thế thì y như rằng luôn có vài còm men, vài bạn inbox với ý tiêu cực hoặc muốn tôi phản ánh mặt trái của Sài Gòn. Có bạn còn dẫn link khắp nơi, trích nhật báo các tin cướp giựt, hôi của, thói xấu... của Sài Gòn chèn vô, vừa muốn cho tôi xem để mắng vốn rằng ông ơi, Sài Gòn của ông là vậy nè, bầy hầy lắm, không tốt đẹp như ông nghĩ đâu... lại vừa muốn cho người đọc của tôi cùng xem, các mẹ ơi, biết gì chưa, đừng tin cha này, Sài Gòn tệ lắm... Tôi không biết các bạn làm thế để làm gì, nó giống như bạn dọn một tô canh chua cá bông lau ngon mắt lên bàn mời khách, bỗng có thằng nào nhìn vô nói, ôi cá này nó ở dơ lắm, nó toàn ăn @\$%%^ thôi, dơ bẩn lắm... Tưởng tượng vậy để biết người nấu, chủ nhà và thực khách khác sẽ thấy người đó có duyên cỡ nào hén.

2.

Tôi sống ở Sài Gòn, chuyện ở Sài Gòn tôi biết, bạn biết, ai cũng biết, báo chí đưa tin hằng ngày mà, đâu cần thêm một tiếng chỉ trích chứ... Dĩ nhiên, ai cũng có quyền chỉ trích, nhưng chỉ trích đúng chỗ, đúng thời điểm mới được. Bạn có quyền chỉ trích Sài Gòn chứ, nhưng Sài Gòn là ai? Sài Gòn là bạn, là tôi, là chúng ta. Chúng ta đã làm gì cho Sài Gòn? Hay chúng ta đều vượt đèn đỏ, đều bu đèn trước cổng trường đón con mặc kệ kẹt xe, chúng ta chạy trên vỉa hè, lấn tuyến, đá bại và xả rác... và lớn hơn nữa, chúng ta cũng ăn cắp thời gian và tiền bạc của công ty, của nhà nước, và lớn hơn nữa, chúng ta chẳng có trách nhiệm gì với đất nước, với thế hệ tương lai... vậy chúng ta có quyền gì chỉ trích chứ? Thay vì chỉ trích, chúng ta hãy chỉ thay đổi chính mình, chính mình, bằng cách tập có một con mắt bao dung với người, với đời.

3.

Bạn vào ở Sài Gòn hai mươi năm, đi đâu bạn cũng đi taxi vì bạn ghét xe ôm Sài Gòn, vì bạn thấy họ chạy ẩu, lấn tuyến, ngược chiều, đá bại, chửi thề, phun nước bọt phèo phèo, lừa khách ở quê lên, chỉ đường tào lao, chặt chém khách... Có cả trăm thứ để bạn có thể ghét, thậm chí căm thù giới xe ôm Sài Gòn. Tôi vào ở Sài Gòn hai mươi năm, tôi

thấy xe ôm Sài Gòn dễ thương. Cho dù họ có tất cả các hành vi trên mà bạn nói, tôi vẫn thấy họ dễ thương. Bởi bạn chỉ nhìn họ như xe ôm, tôi coi họ như người bạn mới quen, tôi biết gia cảnh họ, tôi biết anh này tự hào có con học giỏi thi toán thành phố, anh nọ buồn vì mẹ bệnh tiểu đường, tôi biết họ quê ở đâu, tôi thậm chí ăn cơm, uống rượu với họ, tôi biết cuộc sống và suy nghĩ giản đơn của họ, tôi thấy từ trong họ toát lên cái đẹp bình dị của cuộc sống, của Sài Gòn. Cũng chính họ, những gã xe ôm mà bạn ghét, sau nhọc nhằn mưu sinh ở Sài Gòn, là những tâm hồn, tuy thô mộc nhưng rất đổi con người, qua những câu chuyện mà tôi đã kể và sẽ kể cho bạn nghe.

Anh Tư xe ôm

Đang đi bộ trên đường, thấy Tư xe ôm đang chỉ đường cho một bác gái đi xe máy, từ xa thấy anh Tư ra tận đường, chỉ tay ra trước, lật trái, chặt gió hai cái rồi lật phải, đẩy bàn tay ba lần rồi lại lật trái... có thể đoán anh Tư đang chỉ cho bác gái kia một lộ trình khá phức tạp, lại gần còn nghe anh Tư hỏi nhướn, chị nhớ hôn, hông thì tới cái ngã ba cuối cùng hỏi tiếp nha chị Hai.

- Nay đi làm trễ hả Phú, thấy mình, anh Tư háy mắt.

- Dạ, bị nãy kẹt, mình rút điều thuốc, mời lửa cho anh.

- Bà này bả quê ở đâu mà bả nói tao hổng nghe gì hết trơn mầy, hất tay theo hướng đi của bác gái hỏi đường mới nãy, anh Tư cười lớn, bả hỏi đường đi Bảy Hiền mấy lần mà tao tưởng bả xin tiền, tao nói mấy lần tui xe ôm làm gì có tiền cho bà, ha ha, má ơi, tội nghiệp bả quá, hổng biết đường Sài Gòn khó chỉ thấy mẹ.

- Người ngoài Quảng đó anh.

- Sao mầy biết.

- Nghe chữ "cổm ơn" là biết.



- Ờ, chỗ đó xa hông mấy?

- Xa lắm anh Tư, cỡ ngàn cây số.

- Ờ, vậy mà con cháu đâu để bà già chạy xe một mình, tội quá, anh Tư rít thuốc, xả ra chậm chậm.

- Mà đi Bảy Hiền làm gì anh chỉ quẹo tá lá vậy?

- Thì Thành Thái, ra Bắc Hải, ra Lý... ờ, [đù] má, sao tao không chỉ bả đi Cách Mạng Tháng Tám cho thẳng ta, mình ngu quá trời má ơi, chỉ đường đó bả đi lạc nữa, thôi, mấy đi làm đi, để tao chạy theo chỉ lại cho bả.

Chưa dứt lời, anh Tư gác chân qua yên xe, hất nhẹ, vừa đề vừa nhấn số, lao ra đường, vút điếu thuốc cháy dở xuống vũng nước gần vỉa hè, vội vã trong cái nắng trưa Sài Gòn.

Căn nhà ngoại ô

...

Hẻm mình là hẻm sâu, miệt ngoại thành, trong hẻm có một căn nhà nhỏ, nằm ngang góc một hẻm cụt khác, nhà nhỏ lắm, tầm chừng hơn chục thước vuông, tường gạch mái tôn, sơn màu trắng, trước có vườn hoa cũng nho nhỏ, nhỏ lắm, chỉ là đất tường lấn hẻm thôi, nhưng được chăm sóc kỹ, lúc nào cũng đầy hoa, nhiều loại lan đẹp và nở rất lâu.

Nhà có hai vợ chồng, anh chồng làm chi đó về kỹ thuật điện, sáng đi tối về trên chiếc xe máy cũ, chị vợ ở nhà com nước chăm con, thường nấu mấy món thơm cùng xóm. Nhà có hai đứa con gái, tầm năm bảy tuổi, lúc nào cũng mặc đầm, tết tóc, rất dễ thương, ngoan ngoãn lễ phép, buổi chiều trước bữa cơm thường chơi nhảy dây, lò cò trước hẻm. Hai vợ chồng đều dân đầu đó, đến xóm này được mấy năm, cả hai đều hiền lành, lúc nào cũng cười tươi với bà con lối xóm.

Nhà nhỏ nên dưới trệt là phòng khách, bếp, phòng ăn... cùng một chỗ, mâm com bày ngang cửa, bữa nào ăn gì hàng xóm qua lại đều thấy, nên

vợ chồng luôn miệng mời com, chỗ trang trọng nhứt là để gác dàn karaoke, lúc rảnh rồi anh chồng bắc mic ngồi hát, nhạc xưa nhạc nay đủ hết, lúc say còn ca vọng cổ. Cuối tuần nhà đó thường mời lối xóm qua, làm mấy món ngon với rượu đế, rồi kéo dàn karaoke ra sân cùng ca chung, um xùm cả hẻm mà hổng ai nói gì, đàn ông đi qua cứ ghé vô uống bậy một chung, nhìn anh chị chủ nhà cười, ngắm bông hoa trong mảnh vườn nhỏ.

Ngoại ô Sài Gòn có nhiều hẻm như vậy, có nhiều nhà như vậy, có nhiều người như vậy, Sài Gòn đẹp, đôi khi rất đơn giản với một chút hoa, một chút nhạc, một tiếng cười, một tấm lòng...

Chuyện tào lao

Trác Thúy Miêu

Ảnh tên Phú, thứ hai, có lúc giỡn tôi gọi nhại theo tên nghệ sĩ là anh Đàm, như cách ảnh gọi tôi cô Trác. Nhưng lúc nghĩ về ảnh, tôi chỉ gọi ảnh nôm na Hai Phú cho lạ, mà dễ hình dung.

Không phải riêng gì tôi, mà dân sống ở Sài Gòn lâu lâu ắt cũng không ai tránh khỏi cái tình lạ kỳ mà chỉ xứ này mới cho người ta được: nhớ phố giữa lòng phố.

Chắc bởi cái thị thành phương Nam này sống lạ quá, dăm ba bữa lại có sự mới, sự lạ, riết hồi sự lạ thành quen, quen thành thân. Xóm giềng cứ dăm bảy bữa có người dọn về mượn trọ, phố xá ba bữa nửa tháng có quán mới mở ra, riết rồi kẻ mới đến trước lạ sau quen, quán mới lại thành điểm hẹn mới, rồi thành kỷ niệm lúc nào không hay. Quay qua quay lại, cái xứ toàn di dân, người ta di dời và vận động lạ quá, những con người dịch chuyển, những cú phát thời, những vụ phá sản con con kéo theo những tiễn biệt hằng ngày. Ngày nào cũng có người lẳng lẳng rời khỏi căn trọ cũ, rồi một ngày thất thần đi ngang chỗ cũ đã thấy chẳng còn.

Bởi vậy, kẻ cố định một nơi giữa lòng phố cũ đau
đáu hoài nhớ phố.

Có nói Sài Gòn là thị thành không ký ức cũng
đúng.

Mà nói rằng xứ này đầy ắp ký ức cũng không sai,
những kỷ niệm con con, vụn vặt, mà lúc chợt nhắc,
nghe nhói như ai nhéo can tràng.

Có đêm về, đi tắt xắt xéo ngang căn hẻm nhỏ khu
Phú Nhuận, nghe nhà ai vặn nhỏ cassette giọng Thanh
Thúy rền rền nỉ na nỉ nuột bản “Đèn khuya”: *mai lớn
con đi trên vụn nẻo đường, đừng buồn khi lúc tay còn
trong tay...*

Chắc vậy mà người yêu Sài Gòn thấy Nàng
thiệt đẹp, đẹp bởi cái sự mong manh của nhan sắc và
những khoảnh khắc “tay còn trong tay” như vậy chẳng
biết mai có còn, nên được mảnh tình nào là quý lắm,
hồ hởi vô vấp lắm, bởi cái dự cảm biệt ly nó cứ rập
rình. Như kiểu tình ngang trái của mấy chuyện tình
nhạc sến vậy, cái dự cảm biệt ly canh cánh, khiến mỗi
ngày tàn qua đêm, một lần nhắm mắt là thành một
biệt ly nho nhỏ để sáng mai ra lại vô vấp hết mình với
những điều mới mẻ một ngày mai nào đó biết đâu sẽ
trở thành ký ức.

Có lẽ chính bởi vậy mà ông anh đây, anh Hai Phú,
mới thành một cái nghề ngộ nghĩnh - nghề kể chuyện
dạo. Chuyện tào lao xích để vậy thôi, nên tôi hay gheo
thảm ảnh là “ông tào lao dạo”. Giá như lúc xa xưa, ông
anh tương tá bậm trợn tu mi nam tử này ắt đã dong
chiếc xe khắp cùng hẻm nhỏ lâu cao, hay rủ rì rù rì rao
chuyện tào lao dọc mấy chuyến phà, xe đồ miệt tỉnh kể
chuyện Sài Gòn. Ơn may thời công nghệ, ông anh tôi

mang duyên kể chuyện chỉ bắc phản ngòi một chỗ rao bán những mảnh ký ức thiết đẹp của mình mà thiên hạ ôi thôi bu xanh bu đỏ tới nghe.

Cái duyên nhiều chuyện của Đàm Hà Phú - anh Hai Sài Gòn của tôi, là cái tài kể chuyện làm sao khơi cho người ta thêm kể lại chính những câu chuyện riêng của mình, những nhân chứng của ký ức Sài Gòn. Ai mà không từng có một ông Giáo Sư sống trong con hẻm kể bên, ai mà chưa từng lượm lật một mẩu chuyện trong nhà thương quanh bữa ăn từ thiện, hay chưa từng có riêng cho mình một thằng Đực, nhỏ Sài Gòn hay một chuyện tình “Chị đỡ”.

Chuyện của Hai Phú chỉ là dăm ba mảnh tình vụn vặt của người phố thị trao nhau, chuyện thường như cơm bữa dân Sài Gòn ai cũng từng biết, vậy mà mua nước mắt người ta hơn đào kép sấm tuồng trong rạp, có nghe kể rồi đi nữa, coi diễn hoài vẫn xúc động tâm can. Có lẽ bởi những câu chuyện của ông anh tôi đã không còn là chuyện đào kép trang kim, mà cứ đau trong ruột người ta bởi những ký ức đồng điệu của riêng mỗi người, những quán hớt tóc, những giọng lô xô hàng quán ban ngày, những mảnh đời về đêm, nó thân thuộc quá, nằm đâu đó lâu lâu trong tâm khảm, theo cái giọng khẩu ngữ càm ràm của Hai Phú mà lại hồi sinh.

Cứ mỗi lần anh em nói chuyện, là rõ ràng tôi với Hai Phú như hai thái cực đối lập hoàn toàn với nhau. Tôi rườm rà câu chữ, ưa làm điệu làm màu, cái tình tôi đây là thứ tình thủ cựu đầy hoài niệm, sắc mùi tâm tính cốt cách người mang dòng máu nửa Bắc nửa Trung. Còn Phú cứ rồn rảng bình nhiên như bọm nhậu, văn

khí thuần phác chân phương, có khi lục cục lòn hòn vậy mà có khi cũng tình lắm, “lẳng” lắm. Vậy mà tui với ông, khác nhau làm vậy, chưa bao giờ một lần xung khắc. Bởi tui tôi, sinh ở đâu bất kể, cùng là dân Sài Gòn, cái xứ mà tôi hay viết là đề huề Tây-Ta-Chà-Chệt, có anh Hai, có tui thì mới thành xứ, mới thành cái rồn rảng đa chủng của Sài Gòn. Như đĩa Sà Bì Chường ảnh kể trong sách này vậy, đến từ cuộc trà dư tửu hậu giữa mấy anh em, khi tôi ví von ổ bánh mì thịt của Sài Gòn, với tôi là ngon nhưt xứ mà không đâu có được bởi cái sự hỏ lớn mà đề huề từ vỏ tới nhưn, thì Phú lại nhớ ngay tới món đặc sản điểm tâm mỗi ngày mà cứ hể xa là thèm quay quắt. Anh với tôi, có khác chi miếng lạp xưởng Chợ Lớn nằm kế món bì Bắc ăn bằng dao nĩa của người Phú-lang-sa? Coi nó hỏ lớn vậy, nhưng nếu thiếu dân miền Tây, dân ba Tàu Chợ Lớn, dân “expat” Tây phương cầm dùi, hay dân di cư từ Trung chí Bắc, đĩa Sà Bì Chường Sài Gòn sẽ khác lắm, chông chênh cộc cạch lắm, phải không anh Hai?

Có lẽ bởi vậy mà mấy câu chuyện của Đàm Hà Phú đôi khi đưa người ta như thể trên chuyến xe đồ êm ru tuốt về miệt tỉnh hồi nào không hay, mà vẫn thấy như thể vẫn loanh quanh thị thành sầm uất, là bởi cái chất Nam bộ, cái khí khái kiêu hãnh Bạc Liêu, Vĩnh Long đã từ lúc nào thành ruột rà máu mủ làm nên huyết mạch Sài thành.

Lúc cậi tôi viết đôi dòng này góp giọng cho cuộc rao ký ức của *Sài Gòn*, *bao nhớ...*, ông anh bặm trợn đã khều nhỏ:

“Cô đừng có nói gì tui hết vô đây ghen, cứ viết về kỷ niệm Sài Gòn theo lối của cô, coi như góp chuyện,

góp giọng cho xôm, chớ tui không thích nói về tui kiểu ‘tôn vinh tác giả’, coi kỳ.”

Nếu nói về ngành Sài Gòn học, Nam bộ học, tôi thừa hưởng rất nhiều từ những tác phẩm, tư liệu khảo cứu của các bậc trưởng thượng tiền nhiệm, từ Vương tiên sinh, thầy Sơn Nam, bác Tim Doling và nhiều tiền nhân khả kính khác. Từ kiến trúc, quân sự, cho tới những nhân vật tài phiệt, giai nhân huyền thoại.

Trong một cuộc đàm luận, mà đáng ra có anh Phú tham gia, các bạn trẻ đặt cho tôi câu hỏi: “Rồi một ngày, những tòa building bị giệt sập hết, những tinh hoa tài tử danh nhân cũng ra người thiên cổ, liệu Sài Gòn có chết hay không?”

Thú thiệt ngay lúc đó, tôi nhớ tới những câu chuyện bình dị của Đàm Hà Phú và trả lời cậu sinh viên cắc cớ:

“Sài Gòn chưa bao giờ chỉ là một đô thị vang danh bởi thắng cảnh hay những tòa lầu hoặc món ăn đặc sản. Cũng chẳng bởi nơi đây sinh trưởng ra vị danh nhân hay một triều đại vinh hiển nào. Cái mận mòi gây quyến luyến, cái chất gợi nhớ gợi thương, thứ thắng cảnh và đặc sản vô hình đó là bạn, là tôi, là cái cốt cách trộn lẫn giữa tính bản địa khác biệt của mỗi người dân tứ xứ hòa trộn lẫn nhau mà thành thuộc tính Sài Gòn, thứ chỉ chết đi khi Sài Gòn không còn những con người mỗi ngày tạo thêm những ký ức về sau. Sài Gòn là nơi duy nhất có thể sản sinh ‘tân-ký-ức’ mỗi ngày cùng với những con người sống ngay trong lòng nó, và Sài Gòn chỉ chết khi không còn ký ức.”

Tôi từng viết về cả tỉ chuyện Sài Gòn, chuyện guitar Vô Thường, chuyện mấy chiếc xe bán băng đĩa

dạo, chuyện huyền thoại Đa Kao, kể không xiết. Nay mượn bài viết này thay lời đáp lễ ông anh: anh - người kể chuyện đạo duyên nhưt xứ, cũng đã thành một mảnh ký ức Sài Gòn đặc biệt của tôi, anh Hai Phú à!

MỤC LỤC

Sài Gòn, bao nhớ...	5
Sài Gòn, sà bì chuông	9
Món nợ bảy cây vàng	15
Ba Xô lấy vợ	19
Chuyện ở tiệm phở	26
Chị Dậu	29
Chuyện tình Bé Sáu Te	32
“Chị đi”	39
Biệt thự không đóng cổng	43
Lê Thị Sài Gòn	48
Tình nghĩa Gò Quao	54
Mối tình thẳng Mực	61
Sài Gòn giản đơn	67
Chuyện nhỏ Sài Gòn (nối dài)	72
Chuyện ở tiệm bán đồ chơi	77
Sài Gòn, cơm tháng	80
Giáo Sư	85
Được	92
Có mất gì đâu	95
Phước	98
Bạn giàu	101
Đàn cò trắng sang sông	103
Sài Gòn: một chuyện chép ở bệnh viện	106
Sài Gòn, một chuyện chép ở bệnh viện (2)	107
Tình cặp vịt đôi bông	110
Bình thường	118

Tứ quái Sài Gòn	123
Chị Bảy Sài Gòn	124
Thuận thiên	126
Một đồng cho đi	128
Đêm, nhớ về Sài Gòn	130
Hót tóc Sài Gòn	134
Tên miền thương nhớ	137
Anh Đục	141
Lễ Tống Gió	147
Xì ke	150
Sài Gòn có thơm không?	152
Sài Gòn, đời ba gác máy	156
“Có người trả rồi”	161
Di chúc	164
Lựa chọn ký ức	167
Sài Gòn, chuyện trong hẻm	172
Rượu với người lạ	178
Sài Gòn, chuyện kể xe ôm...	183
Sài Gòn, bi nhiêu thì bi (1)	188
Sài Gòn, bi nhiêu thì bi (2)	192
Sài Gòn, chuyện ba mươi giây	195
Ở Sài Gòn	197
Hãy bao dung, bạn ơi	201
Anh Tư xe ôm	204
Căn nhà ngoại ô	207
Chuyện tào lao	209

SÀI GÒN, BAO NHỚ...

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHẠM TRUNG ĐỈNH

Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN THỊ ANH THU

Biên tập	Tạ Duy Anh
Biên tập viên Nhã Nam	Cao Đăng
Tranh bìa	Tidus Fair Supertramp
Thiết kế bìa	Tạ Quốc Kỳ Nam
Trình bày	Hồng Nhung
Sửa bản in	Thu Hằng

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135
E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
<http://nxbhoinhavan.com>

Chi nhánh miền Nam
371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM
Tel: & Fax: 0838297915
Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng
Tel: 05113849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965

Website: www.nhanam.vn

Email: nhanambook@vnn.vn

<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034

Email: hcm@nhanam.vn

In 3.000 cuốn, khổ 13x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 3133-2015/CXBIPH/71-112/HNV và quyết định xuất bản số 1655/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 10.11.2015. Mã ISBN 978-604-53-5070-6. In xong và nộp lưu chiểu năm 2015.

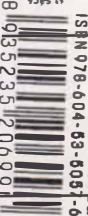
Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

Bạn có thể nhớ về cha mẹ như về những người đã dành toàn
bản, họ gửi cả về đầu tình đầu não, đầu tim phổi vào bạn
bên người. Về bạn cũng có thể chọn để nhớ về cha mẹ như
về những người gần như duy nhất trên hành tinh này đã luôn yêu thương,
chăm sóc và hy sinh tất cả cho bạn, vô điều kiện. Bạn có thể nhớ về
Sai Gon như về một chốn xa lạ, đầy bụi bặm, bụi bặm, bụi bặm, và
về đầu óc... hoặc bạn cũng có thể chọn nhớ về Sai Gon như về mảnh
đất đã nuôi mang nuôi dưỡng con người mảnh đất của tình nghĩa, phụng
phụng và hòa hiệp.

Bạn được quyền lựa chọn kỷ ức mà, hãy chọn kỷ ức đẹp.

Ở cơ thành phố này mà những con người từ nơi khác đến, đi lại và chọn
tạm quê hương, đây viết về nó bằng những lời đầy yêu thương như vậy.
Sai Gon, đặc biệt Sai Gon, cái cảnh Sai Gon, đây cả bao giờ người ta
nào được hết về nó chẳng? Đêm đã trôi bằng viết những lời văn
hoa ra rồi, về bằng viết về người tốt việc tốt của Sai Gon, anh viết
bằng giọng thơ mộc, thuần phác của người Sai Gon, anh thơ mạo hiểm
phải mà về nó như một chất ngọt, và viết về những người thương ước
thương của Sai Gon, một sự bình thường cấp bậc tình yêu của chất
ngọt đây, thủ chất ngọt bằng về đây mình ta ngọt.

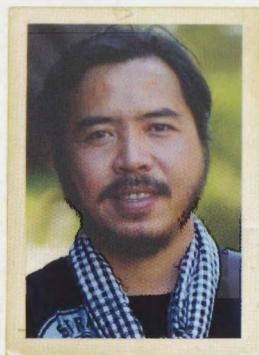
Đặc biệt như bạn để thêm yêu Sai Gon, và để biết rằng
mình bằng bao giờ có thể biết đủ về thành phố này.



Giá: 60.000đ

ISBN 978-604-63-6061-6

8 9 6 3 5 2 3 5 2 0 6 9 9 1



Đàm Hà Phú, bốn mươi hai tuổi, đến từ Nha Trang và ở luôn lại Sài Gòn hai mươi bốn năm nay, sở thích là đi lại và viết lách, đã từng đi toàn Việt Nam mà chưa đi hết Sài Gòn, đã từng viết đủ mọi thứ mà chưa viết đủ về Sài Gòn, đã từng yêu mọi nơi mà chưa yêu trọn Sài Gòn.

Đàm Hà Phú, đã từng viết về Sài Gòn trong *Chuyện nhỏ Sài Gòn* xuất bản năm 2013. Đàm Hà Phú, ngày nào cũng đến Sài Gòn, để viết, hôm qua và hôm nay, ngày nào cũng nhớ Sài Gòn, ngày mai sẽ lại đến Sài Gòn, để thương.

“Tôi sống ở Sài Gòn, chuyện ở Sài Gòn tôi biết, bạn biết, ai cũng biết, báo chí đưa tin hằng ngày mà, đâu cần thêm một tiếng chỉ trích chớ... Dĩ nhiên, ai cũng có quyền chỉ trích, nhưng chỉ trích đúng chỗ, đúng thời điểm mới được. Bạn có quyền chỉ trích Sài Gòn chớ, nhưng Sài Gòn là ai? Sài Gòn là bạn, là tôi, là chúng ta. Chúng ta đã làm gì cho Sài Gòn?...”

BECOME A FAN



 nhanampublishing